

PAULO COELHO

Quý dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Nguyên tác tiếng Anh: The devil and Miss Prym



Vnthuquan.net, 2009.

Lời người dịch

Lần đầu tiên tôi được biết đến Paulo Coelho là khi đọc bài viết của ông trên tạp chí Ngọn Lửa Nhỏ của Nga vào năm 2002. Theo con số thống kê chưa đầy đủ thì các tác phẩm của Paulo Coelho đã được xuất bản ở hơn 150 nước trên thế giới, với số lượng in lên tới hàng triệu bản. vậy nhà văn Brazil, người được mệnh danh "nhà giả kim ngôn từ" này viết gì để có thể cuốn hút độc giả đến thế?

Thực ra, các tác phẩm của P. Coelho cũng không vượt ra ngoài quỹ đạo "Văn học là nhân học". ông cũng viết về con người, về cái Thiệt và cái Ác, về cuộc đấu tranh giữa chúng trong mỗi con người chúng ta. "Quỷ dữ và nàng Prym" cũng vậy. Trong cuốn tiểu thuyết gây chấn động này, P. Coelho cho thấy tính bi kịch của cuộc chiến giữa ánh sáng và bóng tối trong tâm hồn mỗi người, mối liên hệ giữa cuộc chiến này với những nỗ lực thường ngày của chúng ta, dám theo đuổi ước mơ của mình, có dũng khí để trở thành một con người khác, chiến thắng nỗi sợ hãi thường không cho chúng ta sống một cách thực sự. vấn đề ông đặt ra không mới, thậm chí là vấn đề muôn thuở của nhân loại nói chung và văn học nói riêng. Nhưng, với một giọng văn hết sức giản dị, P. Coelho đưa chúng ta tới thế giới cổ tích giữa đời thường, một thế giới như thực mà cũng như mơ, hay theo cách nói của các nhà phê bình là "hiện thực huyền ảo". Về phần mình, tôi muốn gọi ông là "Người kể chuyện vĩ đại. Tôi chợt nhớ đến một đoạn ngắn trong tiểu luận Sách của J. L. Borges" Mortaigne nhận xét rằng, luận thuyết về việc đọc bắt buộc là sai lầm... Ông thấy việc đọc sách giống như niềm vui. Còn tôi muốn nói rằng, văn học cũng cần phải đem lại sự vui thích. Nếu chúng ta đọc một tác phẩm một cách khó khăn, tức là tác giả đã thất bại. Đọc, đó là một niềm

hạnh phúc". Theo quan điểm này thì rõ ràng P. Coelho là một nhà văn vô cùng thành đạt, bởi vì, ông đã đem lại niềm vui thích và hạnh phúc cho hàng triệu độc giả trên khắp thế giới.

Với tư cách là người dịch, tôi vô cùng cảm ơn tác giả, cảm ơn nhà xuất bản Phụ Nữ cùng cty sách Bách Việt đã giúp tôi chuyển tới bạn đọc gần xa món quà "hạnh phúc" này. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các bạn.

Quỹ dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Lời đầu sách

Câu chuyện xa xưa nhất về sự phân chia đã xuất hiện ở xứ Ba Tư cổ đại. chuyện kể rằng, vị thần Thời gian sau khi tạo lập nên vũ trụ chợt thấy rằng đâu muôn nơi đã ngự trị sự hài hoà nhưng vẫn còn thiếu một cái gì đó rất quan trọng – thiếu một người đồng hành để ngai cùng anh ta vui hưởng toàn bộ vẻ đẹp này.

Suốt một nghìn năm, thần cầu nguyện sinh được một đứa con trai. Chuyện không hề nói gì đến người mà vị chúa tể toàn năng, tối cao, duy nhất của muôn loài có thể cầu xin. Tuy nhiên thần vẫn cầu nguyện và cuối cùng lời cầu nguyện của thần cũng được nghe thấu.

Nhưng sau khi biết rằng mình sẽ nhanh chóng nhận được điều mong ước thì thần Thời gian lại hối hận vì việc đã làm, bởi vì thần hiểu rằng sự cân bằng rất dễ mong manh sẽ bị phá vỡ. Nhưng đã quá muộn – đứa con mà thần đang mang thai đã sắp chào đời. Thần chỉ còn biết ngậm ngùi cầu xin trong nước mắt để mong sao nó được chia làm đôi.

Nếu tin vào thuyết này thì thần Thời gian đã sinh đôi: lời cầu xin của thần đã được thực hiện là Thiện (Ormuzd), còn kết quả của sự hối hận là Ác (Ariman).

Lòng đầy lo âu, thần đã làm tất cả những gì có thể nhằm Thiện sinh ra trước để ngăn chặn và chế ngự Ác, không cho đứa em gây nên quá nhiều tai hoạ trong Vũ trụ. Tuy nhiên Ác, như chúng ta đã biết, thật tinh quái và khôn ranh, và vì thế nó đã kịp vượt Thiện ra đời trước và là đứa đầu tiên được nhìn thấy ánh sáng của muôn vì sao.

Quá buồn phiền, thần Thời gian quyết định cho Thiện thêm đồng minh – và

ngài đã tạo ra loài người để chiến đấu sát cánh bên chàng, không cho Ác chiếm đoạt và nắm giữ quyền lực trên thế gian.

Theo truyền thuyết Ba Tư, loài người được tạo ra như một đồng minh của Thiện, và theo truyền thống, cuối cùng sẽ giành thắng lợi. Nhưng nhiều thế kỷ sau lại xuất hiện một truyền thuyết khác và qua nó chúng ta biết được một kiến giải trái ngược hẳn – con người là công cụ của Ác.

Tôi nghĩ rằng, phần lớn bạn đọc đã hiểu tôi muốn nói về câu chuyện nào, có một người nam và một người nữ sống trong Vườn Địa Đàng, vui hưởng đủ mọi thứ mà chỉ trong mơ mới có. Chỉ có một điều cấm kỵ duy nhất với họ: đôi vợ chồng ấy bất luận trong trường hợp nào cũng không được hiểu thế nào là Thiện và Ác. Đức Chúa Trời – Đấng cai quản muôn loài nói với họ, chớ có ăn quả cây nhận biết về Thiện và Ác... (Sách Sáng Thế kỷ, 2:17).

Nhưng vào một ngày đẹp trời kia, xuất hiện một con rắn quả quyết hứa hẹn rằng, sự nhận biết ấy muôn lần quan trọng hơn chính thiên đường, và vì thế đôi vợ chồng phải giành lấy nó. Ban đầu, người nữ từ chối nói rằng Đức Chúa Trời đã cảnh cáo họ nếu không nghe lời sẽ chết, nhưng rắn hứa điều đó sẽ không thể xảy ra mà hoàn toàn trái lại – vào chính cái ngày, khi họ nhận biết được Thiện và Ác, họ sẽ sánh ngang với Đức Chúa Trời.

Eva bị thuyết phục. Nàng đã ném thử trái cấm và còn đưa cho Adam cùng ăn. Từ giây phút ấy sự cân bằng trước đây trên Thiên Đường bị phá vỡ, đôi vợ chồng bị đuổi khỏi và bị nguyên rủa. Thế nhưng đồng thời Chúa Trời lại nói ra một câu thật khó hiểu, trong đó hoàn toàn thừa nhận lẽ phải của con rắn "Vây là Adam đã trở thành như một người trong chúng ta, vì biết được Thiện và Ác".

Cả trường hợp này, đúng hệt như truyền thuyết về thần Thời gian cầu xin với ai đó trong khi chính mình là chúa tể tối thượng và toàn năng, Kinh Thánh cũng không giải thích là Đức Chúa Trời duy nhất trò chuyện với ai và tại sao ngài – nếu chỉ có một mình ngài – lại nói "một người trong chúng ta". Dù gì đi nữa, thì loài người ngay từ nguồn gốc ban đầu của mình đã chịu số phận phải đi trong sự phân chia vĩnh viễn giữa hai đối nghịch. Và tôi cùng các bạn luôn tràn ngập những hoài nghi đối với tổ tông của chúng ta. Do vậy cuốn sách này được tôi viết ra nhằm làm sáng tỏ chúng, sử dụng những truyền thuyết ở khắp bốn phương trời nhưng cùng kể về một điều. Tiểu thuyết Quỷ dữ và nàng Prym là cuốn cuối cùng của bộ ba tiểu thuyết Vào ngày thứ bảy bao gồm Bên bờ sông Rio-Piedra tôi ngồi và khóc (1994) và Veronika quyết định chết (1998). Cả ba cuốn đều kể về một tuần lễ trong cuộc đời của những con người bình dị bỗng chốc phải đối diện với tình yêu, cái chết và quyền lực. Tôi luôn luôn cho rằng, những thay đổi sâu sắc nhất – cả trong tâm hồn con người và cả trong đời sống xã hội – diễn ra trong thời hạn vô cùng ngắn ngủi. Vào đúng khoảnh khắc khi chúng ta ít chờ đợi điều

đó nhất, thì cuộc sống tung ra lời thách thức với chúng ta để kiểm chứng lòng dũng cảm cùng mong muốn thay đổi của chúng ta, đồng thời không cho phép chúng ta làm bộ như chẳng có điều gì xảy ra, hay thoái thác rằng, chúng ta còn chưa sẵn sàng.

Cần phải tức khắc đáp lại thách thức. cuộc sống không nhìn lại phía sau. Một tuần lễ - thời hạn này quá đủ để quyết định, chúng ta có đón nhận số phận của mình hay không?

Buenos Aires, 2000

Lạy Đức Mẹ Maria tinh thuần thanh vẹn, xin cầu nguyện cho chúng con, những kẻ đang quay về với Người để mong người nâng đỡ. Amen!

"Và bây giờ có một viên quan hỏi Đức Chúa Jesus rằng: Thưa thầy nhân từ! Tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?

Đức Chúa Jesus liền phán rằng: Sao ngươi gọi ta là nhân từ? chỉ có một Đấng Nhân từ đó là Đức Chúa Trời mà thôi".

Phúc Âm Luca, 18:18-19

Quỷ dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 1

Vậy là đã 15 năm, kể từ khi bà lão Berta ngày nào cũng ra khỏi nhà, ngồi ngoài cổng. Dân thị trấn Viscos ai cũng biết đấy là thói quen thường thấy ở các cụ già – Họ nghĩ về quá khứ, nhớ lại tuổi trẻ, ngắm nhìn cái thế giới hầu như chẳng còn thuộc về họ, kiếm tìm điều gì đó để có cái đem trò chuyện với những người hàng xóm.

Tuy nhiên bà lão Berta lại có những lý do khác để ngồi ngoài cổng. Và vào buổi sáng hôm đó, khi bà nhìn thấy một người lạ mặt ngược theo sườn dốc đứng, từng bước hướng về phía khách sạn duy nhất của thị trấn thì bà hiểu rằng điều bà chờ đợi đã đến. biết bao lần bà thử mừng tưng về người ấy, nhưng anh ta hoá ra lại hoàn toàn khác hẳn: bộ quần áo nhàu nhĩ, chưa kể lại còn sờn rách, râu ria lởm chởm, đáng về thất thân.

Và bám theo anh ta là một con quỷ.

"Thì ra ông lão nhà mình nói cũng đúng" – bà lão nghĩ – "Nếu mình không ngồi đây, thì có lẽ chẳng có một ai may mắn được điều gì".

Bà Berta vốn không thạo đoán tuổi cho lắm và vì thế chỉ ánh chừng người mới đến quãng độ bốn, năm mươi tuổi. "Còn trẻ" – bà lão nghĩ, và chỉ có ai sống ngang tầm tuổi bà mới hiểu nổi lời suy nghĩ của bà. Bà lão tự hỏi, chẳng rõ người khách lạ kia có ở lại thị trấn này lâu hay không và dù không biết rõ cho lắm, nhưng bà vẫn quả quyết rằng không lâu bởi một khi anh ta chỉ xách theo người một chiếc va li nhỏ. Hay đúng hơn, anh ta chỉ nghỉ qua đêm rồi mai lại tiếp tục cuộc hành trình của mình. Bà Berta cũng không rõ, và lại cũng không quan tâm.

Nhưng dù sao chẳng nữa, những năm tháng bà ngồi bên cửa nhà chờ người ấy đến cũng chẳng hoài công vô ích bởi lẽ trong thời gian ấy, bà lão dần thấy yêu quý vẻ đẹp của những ngọn núi quanh vùng mà trước đây bà không nhận thấy với lý do thật đơn giản: bà sinh ra ở đây và đã quá quen với phong cảnh của chốn này.

Còn người mới đến, đúng như bà lão đoán, đã vào khách sạn. Bà Berta chợt nghĩ, có nên nói với ông linh mục về sự xuất hiện không mong đợi này hay không, nhưng rồi bà quyết định là chẳng nên kéo ông ta không những không nghe bà mà lại còn cho rằng bà lão này lẫn lẩn.

Thôi vậy, đã thế thì chỉ còn biết chờ xem rồi điều gì sẽ xảy ra. Ngay cái giống quỷ ấy, để gieo rắc tai họa đâu có cần nhiều thời gian – như những cơn bão lốc, những trận tuyết lở, những cơn gió xoáy đầy thôi, chỉ trong chớp mắt đã đè lấp, cuốn phăng những ngôi làng được dựng lên từ 200 năm trước. Bà lão thoáng nghĩ, chỉ có điều, việc bà biết rằng cái Ác, lúc này đây đã đặt chân đến Viscos thì tình hình cũng chẳng có gì thay đổi ghê gớm. Con quỷ đến rồi đi và không nhất thiết cứ phải có một ai đó nếm chịu đau khổ vì sự có mặt của nó. Lũ quỷ thường lang thang khắp thế gian, đôi khi chỉ để biết điều gì đang diễn ra ở đó và đôi khi để thử thách một tâm hồn nào đó, nhưng đồng thời, bản thân chúng cũng rất hay thay đổi và có những quyết định chẳng theo một thói thường nào mà chỉ để thỏa mãn một điều rằng, chúng đang được giao tranh với một đối thủ xứng đáng. Bà Berta thì coi là chẳng có gì đặc biệt được quan tâm hay lưu ý ở Viscos này và thị trấn không thể lưu tâm đến bất kể một ai quá một ngày đêm, họa chẳng đó là Diêm Vương.

Bà lão thử nghĩ sang chuyện khác, nhưng hình ảnh người lạ mặt vừa đến cứ hiện lên trong đầu bà và bầu trời chỉ vừa mới đây thôi còn trong xanh rực rỡ nay bỗng trở nên âm u.

"Chả có gì đặc biệt ở đây cả - bà Berta nghĩ tiếp – Vào thời gian này trong năm, ngày nào mà chả thế". Sự xuất hiện của người lạ mặt chẳng liên can gì ở đây hết, thuần túy chỉ là sự trùng lặp ngẫu nhiên mà thôi.

Đúng lúc ấy, bà lão nghe thấy tiếng sấm rền vang, tiếp theo là ba tiếng nữa. Có thể điều đó báo hiệu sắp có cơn mưa, nhưng nếu cố nhớ lại những điều mê tín trước đây ở Viscos thì có thể giải đoán rằng, Chúa đang giận dữ lên tiếng bởi con người đã trở nên dừng đứng với sự hiển linh của ngài.

"Có lẽ, mình cần phải làm một cái gì đó. Bởi vì cuối cùng thì chính cái kẻ mà mình chờ đợi vừa mới tới đây".

Bà lão chăm chú quan sát và lắng nghe mọi cái diễn ra xung quanh, những đám mây giông mỗi lúc thêm xà xuống thấp hơn, đè nặng lên thị trấn nhỏ, nhưng không có thêm một tiếng sấm nào nữa. Bà Berta vốn là một tín đồ Thiên Chúa giáo ngoan đạo đã đoạn tuyệt với mọi thứ mê tín, dị đoan, và với người dân trong vùng, những người vốn có cội nguồn từ nền văn minh Celte^[1] cổ đại, nơi mà ở trung tâm của nó từ thuở xa xưa đã xuất hiện thị trấn Viscos thì còn dứt khoát hơn nhiều lần.

"Sấm – đấy chỉ thuần túy là một hiện tượng tự nhiên. Nếu như Đức Chúa Trời có định cảnh báo con người, có lẽ ngài sẽ tìm ra một cách khác đơn giản hơn".

Bà lão vừa nghĩ tới đó thì một tiếng sấm khác lại nổi lên, nhưng lúc này nghe đã rất gần. Bà Berta đứng dậy, thu ghe lại rồi đi vào nhà để tránh cơn mưa. Nhưng tim bà chợt đau thắt bởi một nỗi sợ hãi mơ hồ mà chính bà cũng không xác định nổi nguyên do.

"Mình phải làm gì bây giờ?"

Bà lão lại mong sao người lạ mặt kia mau chóng rời khỏi thị trấn nhỏ bé này. Bà đã quá già để có thể tự cứu giúp bản thân mình, còn Viscos, điều chủ yếu là Đức Chúa Trời – đấng chúa tể của muôn loài, nếu ngài cần, chắc hẳn sẽ chọn một ai đó trẻ hơn để ủng hộ và làm chỗ dựa cho mình. Tất cả những điều này đều là chuyện tầm phào: ông lão chồng bà chẳng có gì để làm nên thích bịa ra trăm thứ bà rần để giúp bà khuây khỏa bớt thời gian dỗi thối. Nhưng bà đã nhìn thấy con quỷ - và về điều này thì bà không hề nghi ngờ chút nào. Con quỷ đội lột người bằng xương bằng thịt hằn hoi trong bộ quần áo của người lữ khách.

Chú thích:

[1] Celte: tên gọi chung các bộ tộc người Ấn- Âu cổ đại, xuất hiện vào thiên

niên kỷ thứ II trước Công nguyên, chiếm giữ một vùng lãnh thổ rộng lớn ở Châu Âu

Quý dũ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 2

Cùng nằm trong một toà nhà với khách sạn có một cửa hàng thực phẩm, một tiệm ăn bán các món địa phương và một quán bar, nơi những người dân Viscos thường tạt vào chuyện phiếm đàm ba câu về thời tiết hay về chuyện thanh niên bây giờ không còn thiết tha gì với cuộc sống nơi thôn dã này. "Chín tháng – mùa đông rét mướt, ba tháng còn lại – quần quật như tù khổ sai" – chắc hẳn, họ có ý than vãn rằng, cả thảy chỉ trong chín mươi ngày mà phải hết cày bừa lại đến gieo trồng, hết chăm bón lại đến gặt hái, hết cắt rạ đến thu rơm đánh đồng, rồi lại còn xén lông cừu nữa".

Tất cả dân vùng này đều hiểu họ đang sống trong một thế giới mà chẳng nơi đâu còn tồn tại, nhưng họ vẫn một mực không muốn chấp nhận một điều rằng, họ là thế hệ cuối cùng của những người làm ruộng và chăn cừu biết bao đời nay đã sống ở miền núi đồi này. Sớm muộn gì thì ở vùng quê của họ cũng sẽ xuất hiện máy móc, còn đàn cừu sẽ bị lừa tới một nơi xa, chúng sẽ được nuôi theo phương pháp khác thường, rồi một công ty khổng lồ nào đó của nước ngoài sau khi mua được thị trấn này sẽ biến nó thành một khu nghỉ trượt tuyết.

Tất cả các thị trấn quanh vùng đều đã chịu chung một số phận như thế, duy nhất chỉ Viscos là vẫn chống chọi lại – bởi điều này có mối dây dưa với quá khứ, với những truyền thống bền vững của tổ tiên cha ông, những người đã từng sống ở nơi đây, những người đã dạy họ về tầm quan trọng của việc phản kháng đến cùng.

Người khách mới đến chăm chú đọc hết tờ mẫu đăng ký để biết xem phải ghi những gì. Nghe cách phát âm, những người dân ở đây chắc sẽ đoán rằng ông ta đến từ một nước Mỹ La tinh nào đó, và vì thế, ông khách quyết định ghi "Argentina" – ông ta rất mê đội tuyển bóng đá của nước này. Ở dòng "địa chỉ nhà riêng", ông khách khai "phố Columbia" vì nhớ đến một phong tục ở Nam Mỹ - để tỏ lòng kính trọng, các đường phố và quảng trường thường được đặt tên các nước láng giềng. Còn tên cho mình, ông khách lấy tên của một tay khùng bỏ khét tiếng sống vào thế kỷ trước.

Và chưa đầy hai tiếng đồng hồ sau, 281 người dân Viscos ai ai cũng biết

chuyện có một người khách nước ngoài tên là Carlos, người Argentinian, sống ở Buenos Aires trên phố Columbia nổi tiếng vừa đến thị trấn của họ. Đó là cái lợi thế của những thị trấn nhỏ bé, anh chẳng tốn chút công sức nào mà mọi người đều biết hết về anh.

Thêm nữa, đây cũng chính là chủ đích của người khách vừa đến.

Lên đến phòng mình, ông khách mở va ly ly ra vài bộ quần áo, bộ dao cạo râu, một đôi giày dự phòng, các loại thuốc phòng cảm cúm, một cuốn vở dày để ghi chép và 11 thỏi vàng, mỗi thỏi nặng 2kg. Quá mệt mỏi và căng thẳng, vì phải leo dốc và mang xách nặng, ông khách ngủ thiếp đi. Nhưng trước khi ngủ, việc đầu tiên vẫn là lấy một chiếc ghế chèn cửa ra vào mặc dù ông ta biết rằng có thể tin tưởng từng người trong số 281 người dân Viscos.

Sáng hôm sau uống xong tách cà phê, ông khách gửi lại bộ quần áo cho người gác cửa khách sạn để giặt rồi lại xếp những thỏi vàng vào va ly và đi về phía ngọn núi nằm ở hướng đông của thị trấn. Trên đường đi, ông ta chỉ nhìn thấy đúng một phụ nữ địa phương – một bà lão đang ngồi trước cửa nhà mình, dõi theo ông ta với ánh mắt tò mò.

Ông khách tiến sâu vào cánh rừng rậm rạp rồi chờ một lát cho tai quen dần với tiếng côn trùng và chim chóc, tiếng gió vi vút luôn qua đám cành cây trụi lá. Ông ta biết ở đây thì không một ai có thể bí mật theo dõi được mình và có đến gần cả tiếng đồng hồ ngồi tận hưởng cảm giác thanh thoi và nhàn tản.

Khi ấy đã tin chắc rằng nếu có ai đó theo dõi ông thì bây giờ cũng đành bỏ đi, bởi sẽ chẳng biết được điều gì đang có thể về kể cho những người hàng xóm, người khách lạ bèn đào một cái hố ngay dưới chân một tảng đá dựng đứng trông như hình chữ "Y", và chôn ở đó một thỏi vàng. Theo sườn núi dốc leo lên một chút nữa, rồi lại ngồi một tiếng, làm bộ như mãi mê đắm chìm trong phong cảnh thiên nhiên, và thấy một tảng đá khác – tảng đá này giống một con chim ưng. Ông ta đào thêm một cái hố nữa và chôn xuống đó 10 thỏi vàng còn lại.

Người đầu tiên ông khách gặp trên đường quay về Viscos là một cô gái ngồi đọc sách bên một trong những con suối nhỏ chẳng biết tự bao giờ hình thành ở miền đất này khi các dòng băng hà tan chảy. Cảm thấy sự hiện diện của ông khách, cô gái ngước lên nhưng liền cúi đọc tiếp. Bà mẹ của cô chắc hẳn đã răn dạy cô không được bắt chuyện với những người lạ.

Nhưng tại sao những người khách lạ đến từ một nước khác lại không thử kết thân với những người dân sở tại? Họ có quyền làm điều này chứ. Nghĩ vậy ông khách vừa bước lại gần vừa cất tiếng chào.

- Chào cô! Vào mùa này sao lại nóng thế cô nhỉ?

Cô gái im lặng gật đầu.

- Tôi muốn cho cô xem cái này – Người khách nọ vẫn cố bắt chuyện.

Cô gái tỏ ra mình là người được dạy dỗ. Cô đặt cuốn sách xuống, đưa tay ra và tự giới thiệu.

- Tôi tên là Chantal. Chiều nào tôi cũng làm việc ở quán bar của khách sạn nơi ông nghỉ lại. Tôi vẫn lấy làm lạ vì ông chưa một lần ăn tối. Ông biết đấy, thu nhập của khách sạn không chỉ nhờ vào việc cho thuê phòng mà còn nhờ vào tất cả những gì mà khách trọ dùng. Ông tên là Carlos, đến từ Argentina, sống trên phố Columbia, cả thị trấn đã biết về điều này vì những an đến vùng chúng tôi không vào mùa săn đều gây sự hiếu kỳ cho tất cả mọi người. Tuổi chừng 50, mái tóc muối tiêu, có cái nhìn của một người phong lưu và rất từng trải. Còn về lời mời của ông... Vâng, tất nhiên, tôi xin cảm ơn, nhưng khắp vùng quanh Viscos này tôi biết rõ như trong lòng bàn tay mình, vậy nên, đúng hơn là tôi phải giới thiệu cho ông những gì mà ông chưa bao giờ được thấy. Nhưng có lẽ ông rất bận thì phải.

- Tôi 52 tuổi, tên tôi không phải là Carlos, và tất cả những gì ghi trong bản đăng ký đều không đúng đâu.

Chantal quá bất ngờ đến nỗi không biết nói gì. Còn người khách nói tiếp.

- Và cái tôi muốn cho cô xem thì hoàn toàn không phải là danh lam thắng cảnh của Viscos mà là một thứ cô chưa bao giờ được thấy trong đời. Chantal đã đọc nhiều chuyện về những cô gái theo người lạ vào rừng sâu rồi sau đó bị mất tích. Nỗi sợ hãi chợt thoáng xâm chiếm lấy cô nhưng biến mất liền, thay vào đó là cảm giác háo hức một cuộc phiêu lưu. Vả lại, ông khách nhất quyết không dám giở trò gì xấu xa. Cô chẳng vừa nói với ông ta rằng, cả thị trấn Viscos này đều biết về ông ta đấy thôi, dù là những thông tin ông ta đưa ra về bản thân mình không đúng với thực tế đi chăng nữa.

- Vậy thì ông là ai? – cô hỏi – nếu những gì ông vừa nói với tôi là thật, tôi có thể báo cho cảnh sát biết ông đã khai man về mình. Điều này chẳng lẽ ông không biết sao?

- Tôi xin hứa sẽ trả lời mọi câu hỏi của cô, nhưng trước hết hãy đi cùng tôi. Đến đó cũng gần thôi, chừng năm phút đi bộ.

Chantal gấp mạnh quyển sách, hít một hơi thật dài và cảm thấy trong cô, nỗi sợ hãi xen lẫn với cảm giác hân hoan chờ đợi một điều gì đó kỳ diệu. Sau đó cô đứng dậy và đi theo người khách lạ. Tuy nhiên cô tin chắc một điều rằng, lại một sự thất vọng nữa có thể đang chờ đợi mình. Thường là thế và lần nào cũng bắt đầu từ một cuộc gặp gỡ đầy hứa hẹn để rồi lại mau chóng biến thành một ước mơ không thành về một mối tình.

Trong lúc Chantal còn mải nghĩ ngợi thì người khách lạ đã đến gần tảng đá hình chữ Y, sau đó chỉ cho cô thấy đồng đất mới đào và đề nghị cô gái thử đào xem có gì được chôn ở dưới đó.

- Người tôi sẽ lấm lem mất thôi – Chantal nói – tôi sẽ bị bẩn hết cả tay và bộ váy áo nữa.

Người khách lạ nhặt một cành cây nằm dưới đất, bẻ gãy nó rồi đưa cho Chantal. Cô gái lấy làm ngạc nhiên song vẫn quyết định không phản đối một lời, làm theo mọi yêu cầu của ông khách và bắt tay vào đào.

Năm phút sau, trước mắt Chantal hiện ra một khối nhỏ màu vàng hình chữ nhật nằm lẫn trong đất.

- Hình như là vàng – cô nói.

- Vàng đấy. Vàng của tôi. Mời cô đào nó lên.

Chantal nghe theo. Sau đó, người khách lạ dẫn cô đến chỗ chôn giấu thứ hai. Cô lại đào bới hố đất, nhưng lần này thì cô thật sự kinh ngạc khi thấy bao nhiêu là vàng hiện ra trước mắt cô.

- Đây cũng là vàng. Và nó cũng là của tôi.

Chantal định gạt đất lấp hố, nhưng người khách lạ yêu cầu cô cứ để nguyên như thế. Sau đó ông ta ngồi xuống một phiến đá, châm thuốc hút và dõi mắt nhìn xa xăm.

- Vì sao ông lại cho tôi xem số vàng này? – Chantal hỏi.

Người khách im lặng.

- Ông là ai? Và ông làm gì ở Viscos? Ông cho tôi xem vàng để làm gì? Chẳng lẽ ông không hiểu là tôi có thể kể cho mọi người biết cái gì được chôn giấu trên sườn núi này hay sao?

- Quá nhiều câu hỏi cùng một lúc đấy! – Người khách lạ trả lời, mắt vẫn không rời ngọn núi và như không hề để ý đến sự có mặt của Chantal – À, còn về việc kể chuyện cho mọi người, tôi cũng chỉ cần có thể.

- Chính ông đã hứa với tôi rằng sẽ trả lời mọi câu hỏi nếu tôi đến đây cơ mà?

- Trước hết, không nên tin vào những lời hứa. Trên thế gian này có biết bao nhiêu là lời hứa. Người ta hứa hẹn nào là giàu có, nào là cứu rỗi linh hồn, nào là yêu đến trọn đời... Có những người tự cho mình cái quyền hứa trời hứa biển chẳng thiếu thứ gì. Lại có những người sẵn sàng tin vào mọi lời hứa miễn sao chúng bảo đảm cho họ một số phận khác tốt đẹp hơn. Cô ở trong số những người này. Những kẻ đưa ra lời hứa và không cần thực hiện, rốt cuộc cũng trở thành những kẻ bất lực và vô tích sự. Và điều này cũng xảy ra với những người nhẹ dạ cả tin quảng quàng vợ vội lấy lời hứa.

Ông khách chủ tâm làm mọi chuyện rối rắm thêm bởi liền đấy ông ta lái sang câu chuyện kể về đời tư của mình, về cái đêm đã làm thay đổi số phận của ông ta, về sự lừa dối mà ông ta buộc phải chấp nhận, vì chấp nhận sự thật là điều không thể. Nhưng nếu ông ta muốn Chantal hiểu được ý nghĩa trong những lời nói của ông ta, thì ông ta cần phải nói với cô bằng ngôn ngữ của cô.

Tuy vậy, cô gái hầu như đã hiểu hết. Người khách lạ, cũng như bất kể một người đàn ông có tuổi nào, chắc chắn chỉ nghĩ đến chuyện làm thế nào để

ngủ được với một cô gái trẻ. Cũng như tất cả mọi người, ông ta tin rằng, bằng tiền bạc có thể có được mọi thứ. Cũng như bất kỳ một người khách mới đến nào, ông ta nghĩ rằng những cô gái tỉnh lẻ ngây thơ và khờ dại đến độ sẵn lòng nghe theo bất kỳ lời đề nghị nào, được thổ lộ hay ngụ ý, miễn sao chỉ ít nó cũng là một cơ hội để có thể thoát khỏi chốn khỉ ho cò gay này. Ông khách không phải là người đầu tiên, và đáng buồn thay, cũng không phải là người cuối cùng toan quyến rũ cô bằng cách đơn giản và thô thiển ấy. Chỉ có một điều khiến Chantal lo ngại. Đó là ông ta mời chào cô quá nhiều vàng. Cô chưa bao giờ dám nghĩ mình đáng giá đến thế, nhưng điều này cũng lúc vừa khiến cô hãnh diện lại vừa làm cô hoảng sợ.

- Tôi đâu phải là trẻ con để tin vào những lời hứa – Chantal đáp lại mong tranh thủ thời gian.

- Thế nhưng cô đã tin và còn tiếp tục tin.

- Ông làm đây, tôi biết, tôi đang được sống nơi thiên đường, tôi đọc Kinh Thánh và tôi không lặp lại những sai lầm của Eva, không muốn hài lòng với những gì đã có.

Tất nhiên, Chantal không nói thật lòng mình và thật ra trong thâm tâm, cô bắt đầu lo người khách lạ không còn hứng thú với cô và sẽ bỏ đi. Cô làm thế cốt để dụ người khách lạ vào bẫy, vì sau khi đã ngắm sắp đặt buổi gặp gỡ này trong rừng và chọn lựa cho mình một địa điểm có lợi thế về chiến lược như thế nên trên đường trở ra ông ta không thể chia tay với cô. Dù cô đã trò chuyện với ai, nghe lời hứa hẹn của ai cũng được và sau đó mấy ngày liền đắm mình trong những mộng mơ rằng, biết đâu đây có một tình yêu mới sẽ đến và cô sẽ vĩnh viễn từ biệt cái thung lũng nơi cô đã sinh ra. Mặc dù đã chịu nhiều vết thương lòng, nhưng Chantal vẫn tin sẽ gặp được một người mà cô yêu thương suốt đời. Cũng có lúc cô chối từ những cơ hội xảy ra vì cho đó không phải là điều cô cần. Nhưng bây giờ cô cảm thấy thời gian trôi đi quá nhanh, nhanh hơn là cô tưởng trước đây và cô sẵn sàng rời bỏ Viscos với bất kể người đầu tiên nào cô gặp, miễn sao người ấy ngỏ ý sẽ đưa cô đi khỏi chốn này, thậm chí ngay cả khi cô không hề có chút tình cảm nào với người đó. Chantal hoàn toàn tin rằng, cô sẽ học được cách yêu người ấy, xét cho cùng, tình yêu cũng như nhiều điều khác, chỉ phụ thuộc vào vấn đề thời gian mà thôi.

Chợt người khách lạ lên tiếng cắt ngang dòng suy nghĩ của cô.

- Chúng ta đang sống ở đâu, trên thiên đường hay dưới địa ngục? Đó cũng chính là điều tôi muốn biết.

"Sắp bẫy rồi!"

- Trên thiên đường. Nhưng ngay cả thiên đường mãi rồi cũng chán.

Đây là quả bóng thử thôi. Những gì Chantal muốn nói thật ra đó là "Tôi thì vô tư, tôi đâu có phản đối" Còn ông ta chắc sẽ hỏi "Và cô cũng đã chán ngày

thiên đường rồi phải không?" cho mà xem.

- Và cô cũng đã chán ngấy thiên đường rồi phải không? – Người khách lạ hỏi.

"Giờ là lúc cần phải xử sự thận trọng hơn, không nên nóng vội kéo làm con mồi hoảng sợ".

- Chính tôi cũng không rõ. Đôi lúc cũng chán, nhưng đôi lúc lại cảm thấy như cái số của tôi là phải sống ở đây và phải xa Viscos này có lẽ làm tôi không chịu nổi.

"Bước tiếp theo là phải làm ra vẻ bất cần".

- Thôi vậy, một khi ông đã không muốn kể cho tôi nghe về số vàng này thì tôi cũng xin cảm ơn ông vì một buổi dạo chơi thú vị. Tôi lại ra bờ suối nhỏ của tôi để đọc sách vậy. Xin cảm ơn ông.

- Gượng đã. Xin cô chờ một phút thôi!

"A ha!"

- Tất nhiên là tôi muốn giải thích để cô rõ về số vàng này rồi, bằng không thì tôi đưa cô đến đây làm gì?

Tình, tiền, quyền lực và những lời hứa hẹn – Cô thừa biết thế. Nhưng Chantal vẫn làm ra vẻ như đang chờ đợi một phát hiện kinh thiên động địa. Cánh đàn ông thường có cảm giác khoái trá đến lạ khi cảm thấy rõ ưu thế của mình nhưng họ đâu biết trong phần lớn các tình huống, cách xử sự của họ đã để lộ chân tướng.

- Có lẽ ông là một người rất từng trải, hiểu đời và có thể dạy cho tôi nhiều điều?

"Cần phải làm thế! Điều quan trọng nhất là vào thời điểm cần thiết đừng để con mồi hoảng sợ, nhẹ nhàng nói lỏng dây trói và cung nạng ve vuốt đôi chút".

- Thế đây, chỉ có điều ông có một thói quen đến lạ, thay vì trả lời một câu hỏi vô cùng đơn giản thì ông lại đi triết lý dài dòng đầu đầu về những lời hứa hay về chuyện tất cả chúng ta phải sống như thế nào. Tôi rất sẵn lòng ở lại chỉ cần ông trả lời những gì tôi hỏi ngay từ lúc đầu. Ông là ai và ông làm gì ở đây?

Người khách lạ cho đến lúc này vẫn đang lặng ngấm rặng núi, giờ mới quay sang nhìn cô gái. Bao năm qua, ông đã từng gặp đủ mọi dạng người, nên lúc này ông có thể nói khá chính xác rằng cô gái đang nghĩ gì. Chantal gần như tin chắc ông khách cho cô xem số vàng đó để khiến cô kinh ngạc về sự giàu có của mình cũng đúng hệt như cô lúc này đang cố gắng gây ấn tượng với ông ta bằng vẻ dửng dưng và sự tươi trẻ.

- Tôi là ai ư? Thôi được, có thể nói thế này, là người từ khá lâu rồi đã và đang cố gắng phát hiện ra một chân lý. Tôi xác định được nó về mặt lý thuyết nhưng cho đến giờ chưa một lần kiểm nghiệm bằng thực tế.

- Chân lý ấy là gì vậy?
- Nó liên quan đến bản chất của con người. Một khi có điều kiện, chúng ta sẽ bị cám dỗ, và rốt cuộc thì điều này nhất định sẽ xảy ra. Bất kể một người nào trên thế gian này trong những hoàn cảnh thuận lợi, đương nhiên, đều có thiên tính làm điều ác.
- Nhưng tôi cho rằng...
- Vấn đề không phải ở chỗ ý kiến của cô hay của tôi như thế nào hay chúng ta muốn tin vào cái gì, mà mấu chốt ở đây đó là luận thuyết của tôi có đúng hay không. Cô muốn biết tôi là ai phải không? Tôi là một nhà công nghiệp, tôi rất giàu có và rất nổi tiếng. Có tới hàng nghìn người đang làm việc cho tôi. Với họ, nếu cần, có lúc tôi rất tàn nhẫn, nhưng có lúc cũng rất nhân từ. Tôi là người trong thực tế đã ném trái cái mà những người khác dù có nằm mơ cũng chẳng thấy, là người đã từng vô cùng hạnh phúc và cũng đã từng thấu hiểu chẳng thiếu điều gì. Nếu cho rằng cuộc sống gia đình với trăm thứ chuyện nhỏ mọn thường ngày là một địa ngục, thì tôi đã biết thế nào là thiên đường đồng thời cũng là người hiểu thế nào là địa ngục – mặc dù có thể hoàn toàn tận hưởng thiên đường một cách thoải mái. Tôi là người trong suốt cuộc đời mình đã làm cả việc thiện lẫn việc ác, và tôi nghĩ không có một ai trên đời này chuẩn bị tốt hơn tôi để trả lời cho câu hỏi của tôi về bản chất đích thực của cuộc đời. Chính bởi vậy tôi đã đến đây. Và tôi biết, bây giờ cô sẽ hỏi điều gì.

Chantal choáng váng và cảm tưởng như đất sụp dưới chân mình. Cô vội trấn tĩnh lại.

- Chắc ông đang chờ tôi hỏi "Ông cho tôi xem sổ vàng này để làm gì?" Nhưng thực ra tôi lại muốn biết một nhà công nghiệp vang danh và bọn tiền như ông muốn cái gì ở cái chốn Viscos quê mùa này của chúng tôi, nếu ông có thể nhận được câu trả lời cho câu hỏi của mình sau khi đã đào bới trong kinh sách, dùi mài trên ghế trường đại học hay đơn giản là vay mượn một triết gia nổi tiếng nào đó.

Sự nhanh trí của Chantal khiến người khách lạ rất hài lòng. "Tuyệt, có thể chứ!" Ông ta, cũng như mọi lần, lại có một sự lựa chọn đúng.

- Tôi đến Viscos này vì trong tôi đang nung nấu một kế hoạch. Có lần, tôi được xem một vở kịch của Durrenmalt[1] ở nhà hát, chắc cô cũng biết nhà văn này.

Đây hiển nhiên là một sự khiêu khích, hầu như biết chắc cô gái chưa hề nghe đến Durrenmalt nhưng bây giờ lại sẽ làm ra vẻ không mấy quan tâm, như thể biết rõ người vừa được nói đến là ai.

- Nào, ông nói tiếp đi – Chantal lộ rõ vẻ thờ ơ.
- Rất mừng là cô có biết đến cái tên này, nhưng mạn phép cô, tôi nhắc lại, tôi xin kể về chính vở kịch đó.

Ông khách thận trọng cân nhắc từng từ cố làm sao để lời lẽ không quá chối tai song phải có sức thuyết phục, giọng điệu thường thấy ở một người cố ý lừa dối một cách có chủ đích.

- Chuyện xảy ra ở một thị trấn nhỏ. Có một người phụ nữ vốn trước kia sống tại thị trấn này, nay đã trở về. Bà ta quay về chỉ với một mục đích là hạ nhục và sát hại một người đã ruồng bỏ bà ta thời trẻ. Trong suốt cuộc đời sau này, vì luôn khát khao trở nên giàu có cho bằng được nên những lần kết hôn của bà ta thường ẩn chứa một mong muốn trả thù cái người đã từng là mối tình đầu của mình. Và chính từ lúc đó, tôi bắt đầu suy tính một cuộc chơi cho riêng mình. Tôi quyết định tới một nơi đèo heo hút gió nào đó tách biệt hẳn với toàn bộ thế giới, đến một nơi mà mọi người nhìn cuộc đời với ánh mắt hạnh phúc, hiền hoà và cảm thông. Đến và thử làm sao để họ phạm vào một trong những điều răn cơ bản.

Chantal ngoảnh mặt nhìn về phía rừng núi. Cô biết, người khách lạ đã đoán được rằng, cái tên Durrenmalt chẳng gọi cho cô một điều gì. Còn bây giờ cô lo lắng chờ xem ông ta có hỏi cô về các điều răn hay không, mà tôn giáo lại luôn là một điều xa vời đối với cô cho nên cô chẳng hề có chút khái niệm gì về chúng.

- Ở thị trấn này, tất cả mọi người, kể từ cô, đều là những người trung thực – người khách lạ nói tiếp – tôi chỉ cho cô thấy thời vàng có thể làm cho cô trở thành một người tự do, có thể cho phép cô thoát khỏi chốn này để đi du ngoạn khắp thế giới. Tóm lại nó có thể cho cô tất cả những gì mà những cô gái ở các phố huyện heo hút thường mơ ước. Vàng còn ở đây và cô biết nó là của tôi. Nếu muốn, cô vẫn có thể lấy nó. Nhưng khi ấy, thì cô đã phạm vào điều răn "Chớ được trộm cướp".

Cô gái liếc nhìn ông khách.

- Còn mười thời vàng kia thì nhờ chúng tất cả dân Viscos có thể sống an nhàn cho đến cuối đời – Người khách lạ lại tiếp lời – Tôi đề nghị cô không lấp đất chôn những thời vàng ấy, vì tôi có ý giấu chúng sang một chỗ khác mà chỉ mình tôi biết. Tôi muốn khi quay về thị trấn, cô hãy kể chuyện đã nhìn thấy số vàng ấy và tôi sẵn sàng trao chúng cho những người dân Viscos với một điều kiện họ sẽ phải làm một việc mà họ chưa từng bao giờ dám nghĩ tới.

- Ví dụ?

- Chẳng có ví dụ nào hết mà chỉ đơn giản là tôi muốn họ phạm vào điều răn "Chớ giết người".

- Cái gì? – Chantal gần như hét lên.

- Cô nghe thấy rồi đấy. Tôi muốn họ phạm tội ác.

Liền đó ông khách nhận thấy cô gái đã cố gắng hết sức rồi và ông ta hiểu rằng, bất cứ lúc nào cô cũng có thể vụt bỏ chạy khi chưa kịp nghe hết câu

chuyện của mình. Cần phải mau chóng nói hết cho cô ta tất cả mọi ý định.

- Tôi cho họ thời hạn là một tuần. Nếu hết ngày thứ bảy, có một ai đó trong số những người dân của Viscos bắt kẻ dù đó là một cụ già vô tích sự hay người mắc bệnh nan y hoặc thậm chí một kẻ đàn độn mất trí chỉ làm khổ người khác bị giết chết thì tôi sẽ trao lại số vàng cho thị trấn của cô và kết luận rằng, tất cả chúng ta đều bị cầm tù bởi các Ác. Nếu cô đánh cắp thời vàng kia, và Viscos biết chiến thắng sự cảm dỗ hoặc ngược lại, việc đó sẽ thuyết phục tôi tin rằng, trên đời này có cả những người tốt lẫn kẻ xấu và tôi bị đẩy vào tình thế nan giải, bởi như vậy có nghĩa là sẽ có một cuộc đấu tranh tinh thần mà kết cục của nó không rõ ràng vì cả hai phía đều có thể giành thắng lợi. Bản thân cô có tin vào Chúa, vào đời sống tinh thần, vào cuộc chiến giữa các thiên thần và quỷ dữ không?

Chantal không đáp lại một lời và người khách lạ hiểu rằng, ông ta đã mạo hiểm, một câu hỏi không đúng lúc – cô gái, thật tình, có thể quay lưng bỏ chạy không để ông ta kịp nói hết. Như vậy thì thật oái oăm, đã đến lúc phải đi thẳng vào vấn đề rồi.

- Còn nếu tôi buộc phải rời Viscos cùng với 11 thời vàng thì điều này có nghĩa là tất thảy những gì tôi muốn tìm hoá ra đều là giả dối. Tôi sẽ không thể sống nổi nếu nhận được câu trả lời mà trong thâm tâm tôi không muốn, vì hóa ra cuộc đời đáng được chấp nhận hơn. Cứ cho là tôi đúng và thực sự là trong thế giới này cái ác mạnh hơn đi chăng nữa thì dầu sao tôi vẫn cứ đau khổ như trước đây, nhưng khi tất cả mọi người cũng đau khổ, nỗi đau sẽ dễ chịu hơn. Còn nếu chỉ có một vài người phải đương đầu với những bi kịch quá lớn thì có nghĩa là trong ý đồ của Đấng Tạo Hoá và trong sự sáng tạo của Người có điều gì đó không ổn.

Chantal nước mắt lưng tròng nhưng cố gắng hết sức để trấn tĩnh lại.

- Ông nghĩ ra trò này để làm gì? Tại sao ông lại chọn Viscos của tôi để làm trò này?

- Vấn đề không phải là ở cô và ở cái phố huyện của cô. Tôi chỉ nghĩ về bản thân mình, bởi trong lịch sử của một con người chứa đựng lịch sử của nhân loại. Tôi muốn biết chúng ta là những người tốt hay xấu. Nếu tốt, Chúa là người công bình và sẽ tha thứ cho tất cả những gì tôi đã làm, tha thứ cho tôi bởi cái Ác mà tôi đã muốn với những người mưu hại tôi, bởi các quyết định sai lầm của tôi vào những giây phút trọng đại nhất trong đời và cả những lời đề nghị tôi đưa ra cho cô năm phút trước đây. Tha thứ, vì đây là Người đã đẩy tôi vào con đường tội lỗi. Còn nếu chúng ta xấu xa, thì khi ấy tất cả đều được phép và tôi chưa từng bao giờ thực hiện những bước đi sai lầm và tất cả chúng ta đều cùng chung một số phận. Mọi việc chúng ta làm trong cuộc đời nơi trần thế chẳng có một ý nghĩa đặc biệt nào, bởi việc tránh khỏi những đoạ đày nơi địa ngục sẽ không phụ thuộc vào những suy nghĩ

cũng như hành động của con người.

Và trước khi Chantal bỏ chạy, ông khách còn kịp nói thêm.

- Cô có thể ở lại, nếu cô quyết định không hợp tác với tôi. Nhưng trong trường hợp đó, tôi sẽ tự kể cho tất cả mọi người rằng, tôi đã cho cô một cơ hội để giúp đỡ người dân Viscos nhưng cô đã từ chối. Tự tôi sẽ đưa ra yêu cầu hết như tôi đã nói với cô lúc này. Nếu họ quyết định giết một ai đó thì rất có thể, cô sẽ trở thành một vật hy sinh đấy.

Chú thích:

[1] Friedrich Durrenmat (sinh năm 1921) nhà văn, kịch tác gia nổi tiếng, người Thụy Sĩ

Quý dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 3

Người dân thị trấn Viscos đã nhanh chóng biết rõ những thói quen của vị khách lạ, ông ta dậy sớm, uống xong tách cà phê đặc sánh rồi đi dạo khắp dãy núi quanh vùng mà không chút nề hà cơn mưa dai dẳng suốt từ ngày thứ hai kể từ khi vị khách tới thị trấn. Mưa như trút. Mưa triền miên. Những hạt mưa rơi trong không trung dần đông lại biến thành những bông tuyết. Người khách lạ không bao giờ ăn trưa và thường quay về khách sạn vào đầu giờ chiều, đóng cửa phòng và ở lì trong đó chắc để ngủ - mọi người đều nghĩ thế.

Gần tới người khách lạ lại đi dạo nhưng chỉ lòng vòng trong thị trấn. ông ta luôn là người đầu tiên xuất hiện ở tiệm ăn, biết chọn đúng ngay những món ngon nhất, không những thế, chẳng cần để ý đến giá cả, gọi ngay loại rượu vang tuyệt hảo, mà "tuyệt hảo" hoàn toàn không có nghĩa là "đắt nhất", sau đó châm thuốc rồi đi sang quán bar. Sau vài buổi, ông ta đã bắt thân được với mấy ông bà vốn là khách quen của quán ở thị trấn.

Ông khách có vẻ thích nghe những câu chuyện kể về những địa điểm ở thị trấn này, về những người đầu tiên từ xa xưa đã đến sinh sống ở Viscos (người ta cho rằng, ở đây đã từng có một thành phố lớn hơn rất nhiều so với cái thị trấn nhỏ bé hiện nay. Những đồng đồ nát của một vài ngôi nhà ở cuối ba con phố của thị trấn dường như đã khẳng định điều này), về những phong

tục của địa phương, về những điều mê tín dị đoan thường thấy ở những người nông dân vốn quen với công việc đồng áng, về đủ mọi cách thức canh tác và chăn nuôi mới lạ.

Mỗi khi đến lượt ông khách kể về mình thì y như rằng xuất hiện mâu thuẫn. Lúc thì ông ta kể mình đã từng là thủy thủ, lúc thì nhớ về các nhà máy chế tạo vũ khí khổng lồ mà mình từng làm chủ trước khi vứt bỏ tất cả và nương náu trong một tu viện những mong tìm đến với Chúa.

Rời quán bar, những người dân của Viscos lại tranh luận xem mọi chuyện nghe được từ ông khách là thật hay bịa. Ông thị trưởng cho rằng, chẳng có gì không bình thường ở đây cả. Con người ta trong đời có thể làm đủ mọi nghề, mặc dù những người dân Viscos từ lúc tóc còn để chỏm đã hiểu mỗi người trong số họ đều có một số phận đã định sẵn. Ông linh mục lại một mực giữ ý kiến khác. Ông cho rằng người khách lạ đã từng lầm lạc và tự đánh mất mình nên đã đến vùng này để mong tìm lại bản thân.

Tất cả mọi người chỉ cùng nhất trí một điều: người khách lạ sẽ ở lại thị trấn của họ không quá một tuần. Theo lời bà chủ khách sạn kể, thì hình như ông khách trọ đã gọi điện đến sân bay thủ đô để định trước ngày bay của mình. Nhưng có một điều lạ là ông ta bay đi châu Phi chứ chắc chắn không phải về Nam Mỹ. Ngay sau cuộc nói chuyện điện thoại ấy, ông khách rút từ trong túi ra một xấp thẻ tín dụng và trả trước tiền phòng, tiền ăn, mặc dù bà chủ đã cố cam đoan rằng, bà tin ông ta. Tuy thế, ông khách vẫn nhất định không chịu. Bà chủ khách sạn đành đề nghị ông ta như với tất cả các khách trọ khác trả bằng thẻ tín dụng, còn tiền mặt để dành cho mọi tình huống bất trắc, mà hiếm gì những chuyện không lường trước được. Bà chủ còn định nói thêm "Biết đâu, ở châu Phi, người ta lại không nhận thẻ tín dụng của ông thì sao? Song chợt nghĩ như thế thì bất lịch sự quá, như thế chẳng hoá ra bà đã lên ghe cuộc nói chuyện qua điện thoại của người khách trọ. Thử nữa, khác gì bà có ý nói trên thế giới có những vùng này văn minh hơn những vùng kia. Người khách lạ cảm ơn bà chủ khách sạn vì sự thông cảm, nhưng vẫn nhã nhặn từ chối.

Ba buổi chiều liền, vẫn bằng tiền mặt, ông ta chiêu đãi tất cả những ai có mặt trong quán bar. Đây là điều chưa từng thấy ở Viscos, vì thế những người có mặt trong quán liền quên ngay tất cả những gì không ăn khớp hoặc mâu thuẫn trong câu chuyện của người khách lạ. Mọi người đều cho rằng, ông ta là một người phóng khoáng, thân thiện, không hề có định kiến và thành tâm đối đãi với họ, những người dân ở chốn heo hút quê mùa này cứ như thể họ là dân của các thành phố lớn.

Và bây giờ, mọi người trong quán lại tranh luận về một chuyện khác. Ngay trước lúc quán bar đóng cửa, trong số khách còn ngồi nán lại sau cùng, có một người tuyên bố rằng, ông thị trưởng đoán chẳng trật chút nào. Người

khách lạ chắc chắn là một người rất từng trải, cho nên ông ta hiểu rõ giá trị của một tình bạn chân chính. Một số người khác vẫn ngả theo ý kiến của ông linh mục, người theo thiên chức có nghĩa vụ phải thấu hiểu phần hồn của người khác, đồng thời họ nhất trí rằng, người khách lạ là một người cô độc đang đi tìm những người bạn mới hay một cái nhìn mới đối với cuộc đời. Dù còn nhiều ý kiến trái ngược nhau song người khách lạ vẫn được lòng tất cả mọi người. Những người dân Viscos tin chắc là vào thứ hai tới, khi người khách đi rồi, họ sẽ cảm thấy thiếu vắng ông ta.

Ngoài ra, họ còn nhận thấy rằng, ông khách là một người rất thanh nhã. Sở dĩ họ cho như vậy vì dựa trên một chi tiết rất có ý nghĩa: tất cả những người đàn ông khác đến đây, đặc biệt là những khách đến một mình, thế nào cũng cố bắt chuyện với Chantal Prym, cô gái làm việc ở quán bar với hy vọng tán tỉnh được cô hòng có một cuộc tình ong bướm hoặc còn vì một lý do nào đó nữa. Còn họ thấy người khách lạ này chỉ giao tiếp với Chantal cốt để đặt món và không hề liếc nhìn cô với ánh mắt ngụ ý ve vãn tình tứ.

Sau lần gặp bên suối, suốt ba đêm liền, Chantal hầu như thức trắng. Gió bỗng chốc lặng đi rồi lại nổi lên như một trận cuồng phong đập vào các cánh cửa sổ bằng sắt kêu loảng xoảng khiến con tim cô như ngừng đập. Nếu có chộp mắt thiếp đi trong chốc lát thì mỗi lần tỉnh giấc người cô lại ướt đầm mồ hôi, mặc dù về đêm cô luôn tắt lò sưởi để tiết kiệm.

Đêm đầu tiên cô thấy mình đối diện với cái Thiện. Giữa hai cơn ác mộng mà sau đó cô không thể nhớ nổi, cô lại cầu nguyện Chúa và xin Người cứu giúp. Trong đầu cô không hề óc ý định, dù chỉ là thoáng qua, kể về những điều cô nghe thấy trong rừng, tức là tự mình trở thành kẻ đứng ra tuyên bố về tội ác và chết chóc.

Lúc này đây cô nghĩ Chúa ở quá xa, chẳng nghe thấu những lời cầu nguyện của mình, thế nên cô cầu khẩn bà ngoại. Mẹ Chantal chết ngay sau khi sinh cô nên bà ngoại là người đã nuôi nấng và dạy dỗ cô từ tấm bé. Bà cũng đã mất từ lâu. Chantal cố hết sức bầu vịu vào ý nghĩ – cái Ác đã có một thời từng ngự trị ở đây và bây giờ thì nó vĩnh viễn không còn tồn tại.

Có thể nói rằng trong cuộc đời mình, cô gái đã gặp phải không biết bao chuyện đau buồn, thế nhưng cô luôn định ninh một điều, những người sống trong thị trấn của cô là những người trung thực, sẵn sàng vô điều kiện thực hiện nghĩa vụ của mình, ngẩng cao đầu kiêu hãnh sống trong đời và được tất cả mọi người trong vùng kính trọng. Tuy vậy, không phải lúc nào cũng được như thế. Trong suốt hai trăm năm có lẽ, dân Viscos từng là những đại diện bất hảo nhất trên đời, còn tất cả những người khác chấp nhận hoàn cảnh này như một điều hoàn toàn tự nhiên và giải thích đó là do lời nguyền của những người Celte xa xưa đã bị tiêu diệt trong trận chiến với những người La Mã. Tình trạng cứ thế kéo dài mãi cho đến khi những người đồng bào của cô

chợt tỉnh ngộ nhờ lòng quả cảm thâm lặng của một người duy nhất không tin vào các lời nguyện mà chỉ tin vào những điều phúc lành. Nghe tiếng cánh cửa sổ đập chất chúa vì những cơn gió giật, Chantal nhớ lại câu chuyện bà ngoại từng rủ rỉ kể cho cô nghe.

"Ngày trước đã lâu lắm rồi, ở một trong những hang động của vùng này có một tu sĩ ẩn cư, người mà sau này được vinh danh là Thánh Savin. Thuở ấy, Viscos còn là một điểm giáp biên, nơi tụ tập của đám trộm cướp lẩn trốn pháp luật, các toán buôn lậu, những ả gái điếm, các gã chuyên đâm thuê chém mướn tạm nghỉ tay giữa những cuộc chém giết, những kẻ tìm kiếm các trò phiêu lưu... Tóm lại, chỉ toàn những kẻ ngu tâm ngu, mã tầm mã tụ tập tại đây. Trong số bọn chúng, tàn bạo và táng tận lương tâm nhất là một gã Ả rập tên là Ahab. Gã làm chủ cả thị trấn và các vùng lân cận, bắt những người nông dân vẫn cố gắng sống đường hoàng và trung thực phải chịu các khoản cống nạp quá sức chịu đựng.

Lần đó, Savin rời khỏi hang ở ẩn của mình đi đến nhà Ahab và xin ngủ lại qua đêm.

- Chẳng lẽ ngươi không biết ta là một kẻ giết người không ghê tay hay sao? Ở quê nhà ta đã cho khối thằng đi châu Diêm Vương, còn mạng sống của ngươi đối với ta chẳng đáng giá gì sất – nói rồi Ahab phá lên cười.

- Tôi biết chứ - Savin đáp – nhưng tôi thấy mệt mỏi vì cuộc sống ở trong hang lắm rồi. Hãy cho tôi tá túc trong nhà anh dù chỉ một đêm thôi cũng được.

Ahab biết danh tiếng của vị tu sĩ thánh thiện này cũng không thua kém gì gã, và điều này khiến gã lo ngại bởi vì gã không muốn chia sẻ danh tiếng của mình với bất kỳ một ai, huống hồ lại là với một kẻ còm nhom, ốm yếu này. Vì thế Ahab rắp tâm đêm đó sẽ giết chết Savin để chứng tỏ cho tất cả mọi người biết ai mới là chủ nhân đích thực và duy nhất ở đây.

Họ chỉ trao đổi với nhau đôi câu. Những lời nói của vị tu sĩ thánh thiện cũng gây được ấn tượng với Ahab, nhưng gã vốn bản chất là một kẻ đa nghi và đã từ lâu rồi không còn tin vào cái Thiện. Gã tưởng cướp chỉ cho vị tu sĩ thánh thiện chỗ ngủ đêm, còn đã găm ghè đi mài dao trông như một hung thần. Savin quan sát theo gã một lát rồi nhắm mắt ngủ thiếp đi một cách ngon lành.

Ahab mài dao suốt đêm. Nhưng sáng ra, khi tỉnh giấc, vị tu sĩ ẩn cư đã nghe thấy tiếng khóc nức nở.

- Ông đã không hề tỏ ra sợ hãi và cũng không nguyên rửa kết tội tôi. Lần đầu tiên trong đời có một người ngủ qua đêm bên cạnh tôi mà tin tưởng rằng tôi có thể là một người tốt bụng và có thể cho người khác ở nhờ trong nhà mình khi họ cần. Tôi đã hành động như thế vì niềm tin của ông như thế tôi có thể hành động được như vậy.

Và kể từ giờ phút ấy, Ahab cũng từ bỏ luôn cái nghề tội lỗi của mình và bắt tay vào thay đổi cuộc sống trong vùng. Thế là từ đó, Viscos từ chỗ là nơi trú ngụ cho đủ mọi loại căn bã xã hội, dần dần biến thành một thành phố đóng vai trò trọng yếu về buôn bán giữa hai quốc gia mà nó nằm ở chính giữa". Phải rồi, chuyện đúng là thế.

Chantal thôi không khóc nữa và thậm chí biết ơn bà ngoại đã giúp cô nhớ lại câu chuyện xa xưa này cùng những người tốt đang sống chính tại nơi đây và cô có thể tin tưởng ở họ. cô gái cố gắng nhắm mắt ngủ, nhưng trong mơ luôn hiện lên cảnh tượng cô sẽ kể cho mọi người ở thị trấn tất cả những điều cô được nghe từ người khách lạ nọ, thậm chí cô có thể hình dung được vẻ sợ hãi và kinh ngạc của ông ta khi bị dân Viscos tổng cổ ra khỏi thị trấn.

Nhưng ngày hôm sau, cô ngạc nhiên dõi theo người khách lạ rời tiệm ăn sang chỗ quán bar, qua chỗ người gác khách sạn đứng rồi đến bên quầy thực phẩm của thị trấn chẳng khác gì một người khách du lịch bình thường nhất.

Và như không hề có chuyện gì xảy ra, ông ta bắt chuyện với mấy người khách quen, vẫn làm bộ như ông ta thích thú với việc xén lông cừu hay cách thức hun sấy thịt. Những người dân Viscos cho rằng hầu hết khách du lịch nước ngoài tới đây đều sướng mê cuộc sống lành mạnh và tự nhiên ở thị trấn của họ, vì vậy trong câu chuyện họ cứ lặp đi lặp lại, thậm chí mỗi lần kể lại thêm tràng giang đại hải, chỉ một chủ đề duy nhất: được sống tránh xa các tệ nạn của văn minh hiện đại mới tuyệt vời làm sao, mặc dù thực ra, người nào trong số họ cũng mơ ước được một lần len lỏi giữa dòng xe cộ nháo nhào và bị đầu độc bởi những luồng khí thải độc hại, hoặc giữa rừng nhà bê tông cốt thép, nơi mỗi nguy hiểm chết người luôn rình rập theo từng bước chân. Ý tưởng này xuất hiện bởi lẽ các thành phố lớn thường có sức quyến rũ ma mị như bùa mê với những người nông dân.

Ấy thế mà, chỉ cần có một người khách xuất hiện ở Viscos là y như rằng, tất cả người dân của thị trấn lại sốt sắng tranh nhau như cổ thuyết phục không chỉ vị khách mà còn cả chính bản thân mình tin rằng , họ phải cảm tạ số phận đã cho họ cái diễm phúc được sinh ra tại nơi đây và được sống ở một chốn thiên đường thực thụ. Họ dường như quên mất rằng, không hiểu tại sao mãi đến tận giờ, chẳng có lấy một ai trong số những người khách trọ của khách sạn quyết định từ bỏ chốn phồn hoa để tới sinh cơ lập nghiệp ở Viscos.

Cuộc trò chuyện rôm rả, dễ chịu có lẽ cứ thế diễn ra và mọi chuyện đều trôi chảy nếu như người khách lạ không buột miệng nói một câu mà đáng lẽ ra không nên nói:

- Bọn trẻ ở Viscos của các vị ngoan thật đấy! Chẳng thấy chúng hò hét bên cửa sổ vào những buổi sáng sớm, không như ở các thành phố khác mà tôi đã từng đến.

Một thoáng im lặng căng thẳng và khó xử vụt đến, bởi vì ở thị trấn Viscos này hoàn toàn không hề có trẻ con. May sao, có một người đã nhanh trí vội hỏi người khách lạ rằng, xem ra ông ta có vẻ thích ăn món ăn địa phương vừa mới dọn ra cho bữa tối. Và thế là câu chuyện lại tiếp tục trở lại, như thường lệ, vẫn xoay quanh chủ đề về vẻ đẹp của cuộc sống nơi thôn dã và các thói hư tật xấu của chốn đô hội.

Thời gian trôi đi, Chantal mỗi lúc một thêm lo lắng chờ xem người khách lạ có yêu cầu cô kể về cuộc gặp của họ ở trong rừng nữa hay không. Nhưng ông ta không hề nhìn về phía cô và chỉ hỏi cô đúng một lần khi gọi đồ uống cho tất cả những người có mặt trong quán bar và trả tiền luôn.

Khi khách khứa ra về hết, còn người khách lạ cũng lên phòng mình, cô gái cởi tạp dề, lấy một điều thuốc trong bao thuốc lá của ai đó bỏ quên trên bàn và trình bày với bà chủ quán rằng, đêm qua cô bị mất ngủ nên xin dọn dẹp quán vào sáng hôm sau. Bà ta đồng ý. Chantal quơ ngay áo măng tô, bước vội ra phố, hít một hơi thật căng không khí giá lạnh của trời đêm.

Tới nhà cô chỉ chừng hai phút đi bộ, và cô gái cảm thấy những hạt mưa nhẹ chảy trên má. Cô nghĩ, có lẽ toàn bộ câu chuyện này chỉ là một trò đùa ác và ngông, còn người khách lạ chỉ đơn giản muốn gây được sự chú ý của cô bằng cái cách không mấy hay ho và quái gở này.

Nhưng cô lại nhớ ngay đến số vàng vì chính cô đã tận mắt trông thấy những thỏi vàng. Nhớ đâu đó là vàng giả thì sao? Nhưng Chantal chẳng còn hơi sức đâu để nghĩ tiếp nữa nên về đến nhà, cô vội thay quần áo và chui luôn vào chăn.

Đêm thứ hai, Chantal gặp cả cái Thiện lẫn cái Ác. Cô thiếp đi, ngủ rất sâu và ngon, hầu như không hề mộng mị song chưa đầy một tiếng sau cô lại tỉnh giấc. Ngoài trời tĩnh không một tiếng động – thậm chí gió cũng không đập vào các cánh cửa sổ bằng sắt kêu loảng xoảng nữa, cả những con chim đêm cũng im tiếng. Không có gì. Tuyệt nhiên không có gì chứng tỏ Chantal đang sống ở trên đời này.

Cô lại gần cửa sổ, nhìn ra con phố vắng tanh, qua màn mưa bụi và sương mù giăng mờ, khó khăn lắm mới thấy ánh đèn nê ông của tám biển khách sạn. Trong ánh sáng mờ nhạt ấy, thị trấn Viscos càng thêm u buồn. Chantal hiểu rõ sự tĩnh mịch bao trùm lên thị trấn nhỏ bé tỉnh lẻ này tuyệt nhiên không hề biểu hiện sự thanh bình và yên ổn, mà là sự thiếu vắng hoàn toàn những thông tin mới mẻ đáng được quan tâm đến.

Chantal nhìn sang phía rặng núi. Cô không thể nhìn thấy chúng vì những đám mây đen trĩu nặng, nhưng cô biết nơi chôn giấu vàng ở đó. Nói chính xác hơn, là viên gạch màu vàng mà người khách lạ để lại đó. Ông ta đã chỉ cho cô địa điểm của kho báu, như muốn mời mọc cô gái đào thỏi vàng lên và lấy cho mình.

Cô quay về giường, trần trọc một hồi, rồi lại ngồi dậy đi vào phòng tắm, ngắm nhìn mình ở trong gương, nghĩ rằng, không bao lâu nữa vẻ quyến rũ của mình sẽ mất đi. Nghĩ tới đó, cô gái lại đi nằm. Cô lấy làm tiếc vì đã không lấy bao thuốc lá của ai đó trong số khách của quán bar bỏ quên trên bàn. Nhưng không lấy cũng là may, biết đâu người đó nhớ ra quay lại lấy nó thì sao, mà Chantal thì không muốn để mất lòng tin của mọi người. Nếp sống của Viscos là thế, dù là bao thuốc lá chỉ còn một nửa đã có chủ, hay một chiếc khuy áo thôi cũng được giữ cho đến khi chủ của chúng sức nhớ đến và hỏi thăm xem có ai nhặt được không. Đã thành quy ước, tiền trả lại phải tính thành từng xu lẻ và không được phép làm tròn. Điểm đáng ghét là mọi thứ ở đây đã thành quy định bất di bất dịch, cứng nhắc và có thể dự đoán trước.

Biết chắc là không thể nào ngủ lại được nữa, cô cầu nguyện và lại nhớ đến bà, nhưng trước mắt cô luôn hiện ra chỉ một cảnh tượng: hồ đất, khối nhỏ màu vàng dính đầy đất và đoạn cành cây cô cầm trong tay như chiếc gậy của một người hành hương chuẩn bị lên đường. Chantal thiếp đi được một vài lần và choàng tỉnh lại ngay, ngoài trời vẫn là bầu không khí im lìm chết chóc ấy, vẫn một hình ảnh ấy không ngừng quay cuồng trước mắt cô.

Khi Chantal nhìn thấy ánh ban mai đầu tiên ló rạng qua ô cửa sổ, cô liền mặc quần áo và ra khỏi nhà. Mặc dù người dân Viscos có thói quen dậy từ tờ mờ sáng nhưng bây giờ vẫn còn quá sớm, cả thị trấn vẫn còn ngủ yên.

Chantal đi dọc theo con phố vắng lặng, thỉnh thoảng quay lại trông chừng xem người khách lạ có bám theo sau không. Nhưng sương mù dày đặc, cách hai bước chân thôi là đã không trông thấy gì. Chantal chốc chốc lại dừng lại, cố nghe ngóng bước chân lạ, nhưng chỉ nghe thấy tiếng trống ngực mình đập thình thịch.

Cô gái tiến sâu vào khu rừng, đến gần tảng đá hình chữ Y – tảng đá gieo cho cô sự sợ hãi. Cô có cảm giác như nó chỉ chực đổ sập xuống. Chantal cầm lấy cành cây hôm trước cô quăng lại, bắt tao vào đào đúng chỗ mà người khách lạ đã chỉ cho cô, sau đó luồn tay vào khe đất mới đào và rút thỏi vàng lên.

Liên đó, cô nhận thấy một điều thật kỳ lạ - vẫn như trước đây trong khu rừng tĩnh không có một tiếng động. Dường như bởi sự xuất hiện của một ai đó khiến chim chóc và muông thú trốn xa còn cây rừng thì chết lặng.

Khi cầm thỏi vàng trên tay, Chantal không ngờ nó nặng đến thế. Cô lau sạch hết đất và nhận thấy trên một mặt của nó có đóng hai con dấu cùng một vài con số nào đó mà cô không hiểu ý nghĩa của chúng và cô cũng không muốn cố để hiểu.

Thỏi vàng này có giá là bao nhiêu? Cô không biết con số chính xác, nhưng như người khách lạ nói khi đó thì đủ để cô sống đến cuối đời mà không phải bận tâm về chuyện kiếm sống. Chantal cầm trên tay cái khối ước mơ của

mình mà nhờ một điều thần kỳ vụt hiển hiện trước mắt cô. Đây là cơ hội để thoát khỏi những chuỗi ngày cũng như đêm giống nhau như đúc ở Viscos, thoát khỏi cái khách sạn nơi cô đã làm việc ngay khi mới đến tuổi trưởng thành, thoát khỏi những lần họp mặt hàng năm với nhóm bạn từ lâu rồi đã đi khỏi Viscos vì được cha mẹ cho đến các thành phố lớn để học hành – và chúng nó đã thành đạt trong cuộc sống, thoát khỏi những cuộc chia ly với tất cả những người mà cô vừa kịp làm quen và cảm thấy gần bó, thoát khỏi những gã đàn ông mới gặp đã xô ra những lời hứa tặng cô hàng núi vàng nhưng mới sang ngày hôm sau đã bỏ đi thậm chí không có đến một lời từ biệt, thoát khỏi tất thảy những gì mà cô kịp và không kịp giã biệt. Chính tại đây, trong khu rừng này đã xuất hiện phút giây trọng đại nhất của đời cô. Cuộc đời luôn thật bất công với Chantal. Cô chẳng hề biết mặt cha, mẹ thì chết khi vừa sinh ra cô, trút lại cho cô gánh chịu lỗi lầm. Bà ngoại đã cặm cuoi kiếm sống bằng nghề khâu vá, tiết kiệm từng đồng xu để mong sao đưa cháu gái ít ra cũng biết đọc biết viết. Chantal là một cô gái hay mơ mộng. Cô mơ thấy mình vượt qua những trở ngại, lấy chồng, kiếm được chỗ làm ổn định ở một thành phố lớn, hay biết đâu có một người nào đó đi săn tìm những tài năng đến cái chôn chim kêu vượn hú này để nghỉ ngơi đôi chút và chợt phát hiện ra cô. Biết đâu, cô sẽ trở thành một minh tinh lừng danh, cô sẽ viết một cuốn sách khiến danh tiếng của cô nổi như cồn. Biết đâu, cô sẽ phải nghe những lời kêu xin nài nỉ của đám phóng viên ảnh. Biết đâu, cuộc đời sẽ trải thảm đỏ đón rước cô.

Mỗi ngày qua đi là một ngày mong đợi. chiều nào cũng có thể xuất hiện ở Viscos cái người có thể đánh giá được phẩm chất của cô. Từng đêm cũng lại đem đến cho cô niềm hy vọng. Có một người đàn ông qua đêm trên chiếc giường của cô, sớm mai sẽ đưa cô cùng ra đi và cô sẽ không bao giờ còn phải thấy ba con phố nhỏ, những ngôi nhà bằng đá lợp mái ngói, nghĩa địa cùng ngôi nhà thờ, khách sạn cùng cửa hàng nơi có thể mua các loại thực phẩm tươi nguyên nhưng rồi cứ nằm suốt ở đó ế chổng ế chơ hàng tháng trời và cuối cùng phải bán tháo như những loại sản phẩm bình thường nhất của nhà máy.

Đôi khi, trong đầu cô chợt nảy ra ý nghĩ rằng, những người Celte từ thuở xa xưa sống ở miền đất này, đã chôn giấu những kho báu của mình ở đây và cô phát hiện ra chúng. Tuy nhiên trong số tất cả các ước mơ của Chantal thì đây là ước mơ hão huyền nhất, không tưởng nhất.

Thế mà giờ đây, trên tay Chantal là một thỏi vàng, chính cái kho báu mà cô chưa bao giờ tin vào sự tồn tại của nó, nói đúng ra, thì cô đã không tin vào sự giải thoát hoàn toàn và trọn vẹn.

Nỗi sợ hãi chợt xâm chiếm lấy cô, sự may mắn chỉ một lần trong đời mỉm cười với cô, có thể biến mất ngay trong chiều nay. Ngộ nhỡ người khách lạ

đổi ý thì sao? Hoặc là ông ta quyết định đi sang thị trấn khác và tìm ở đó một người phụ nữ sẵn sàng hơn Chantal, đồng ý giúp ông ta thực hiện dự định của mình? Tại sao cô không đứng dậy, không đi ngay về nhà, xếp mấy thứ đồ vật vĩnh viễn nghèo nàn vào va ly rồi cứ thế rời bỏ Viscos?

Cô hình dung ra cảnh mình theo sườn dốc cheo leo dựng đứng xuống con đường nhựa phía dưới chân dốc, một chiếc xe chạy ngang qua, còn người khách lạ cùng lúc này đang trên đường đi dạo buổi sáng, phát hiện ra thời vàng của ông ta đã bị lấy trộm. Chantal sẽ đi đến một thành phố gần nhất, còn ông ta thì quay về khách sạn và gọi cảnh sát.

Chantal cảm ơn người tài xế và đi thẳng ra bến xe, mua vé đi tiếp đến đâu đó xa hơn, đúng lúc đó có hai viên cảnh sát tiến lại phía cô và nhã nhặn đề nghị cô mở va ly. Khi họ nhìn thấy những gì bên trong, vẻ lịch thiệp của họ vụt biến mất – cô ta đây rồi, người phụ nữ đang bị truy bắt theo thông báo được phát ra ba tiếng trước đó về tội ăn trộm.

Và trong đồn cảnh sát, Chantal đứng trước sự lựa chọn: kể lại toàn bộ sự thật mà chẳng một ai tin, hoặc bịa ra câu chuyện nhìn thấy một hố đất mới đào, khi đào sâu hơn thì cô phát hiện ra thời vàng. Có một người chuyên đi tìm kho báu, anh ta cũng săn tìm các kho báu của người Celte, có một lần đã qua đêm với cô. Theo lời anh ta, hoá ra nhà nước có ra các điều luật quy định rõ: người tìm thấy có quyền hưởng tất cả những gì anh ta phát hiện thấy, nhưng có nghĩa vụ, cũng theo điều khoản này, thông báo về phát hiện của mình, nếu nó có giá trị về lịch sử. Nhưng thời vàng này chẳng hề có một chút giá trị lịch sử nào, đây là một vật của thời hiện đại, chỉ đơn giản là một thời vàng có dán nhãn hiệu, dấu đóng và các con số.

Người khách lạ sẽ bị tra hỏi. Ông ta sẽ không thể nào chứng minh được là Chantal đã đột nhập vào phòng của ông ta và ăn trộm tài sản. Lời khai của ông ta trái ngược với những lời khai của cô, nhưng cũng không loại trừ tình huống là người ta vẫn tin ông ta, đặc biệt là khi họ phát hiện ra ông khách có những người bạn có thể lực và những mối quan hệ đặc dụng. Khi đó, Chantal sẽ yêu cầu tiến hành giám định và kết quả là cô đã nói đúng sự thật – trên thời vàng có dính đất.

Nhưng cùng lúc đó tin đồn về sự việc này đã lan đến Viscos và những người dân ở đây, vì ganh tị hay vì tức tối có thể dựng chuyện với cảnh sát để chống lại Chantal bằng cách đơm đặt câu chuyện đồn thổi về cô rằng mùi nghe đâu cô đã không ít lần vụng trộm ăn nằm với những người khách đến trọ cho nên cô có thể dám đánh cắp thời vàng trong khi người khách lạ đang ngủหลับ.

Toàn bộ câu chuyện này sẽ kết thúc một cách thảm bại và đáng buồn: thời vàng bị tịch thu để đưa ra phiên toà xét xử vụ việc này. Chantal đành bắt một chiếc xe khác và quay trở về Viscos, ê chề, nhục nhã, đeo đẳng mãi không nguôi, nỗi buồn cùng những chuyện thù ghét đầy ác ý mà có đến hàng chục

năm sau người ta vẫn chẳng quên cho. Sau đó, phiên toà cũng chẳng đến đến đâu, tiền phải trả cho luật sư cô gái cũng chẳng có đủ và rốt cuộc là cô không đợi được phán quyết của toà, đành chịu từ chối nhận thỏi vàng.

Và kết quả là gì? Vàng đâu chẳng thấy, danh tiếng cũng mất tiêu. Nhưng rồi có một tình huống khác, người khách lạ đã nói thật với cô. Nếu Chantal đánh cắp thỏi vàng và trốn đi cùng với nó thì biết đâu cô sẽ cứu thị trấn của mình tránh được một tai hoạ lớn hơn?

Tuy nhiên, trước khi ra khỏi nhà và đi vào rừng, Chantal đã biết trước rằng, không đời nào cô lại quyết định hành động như thế. Thế nhưng tại sao chính vào thời điểm có thể hoàn toàn làm thay đổi toàn bộ cuộc đời, thì nỗi khiếp sợ lại tràn ngập trong cô? Chẳng phải là Chantal đã từNG NGỦ với những người khách mà cô thích? Chẳng phải là cô đã từng làm bộ lẳng lơ đưa tình với những người khách của quán bar, những mong được các món tiền "boa" kha khá. Chẳng phải là cô đã từng ghen tị với đám bạn cũ mà bây giờ chỉ xuất hiện ở Viscos vào dịp năm mới để thăm hỏi họ hàng?

Cô cố hết sức nắm chặt lấy thỏi vàng, đứng dậy, song cô cảm thấy toàn thân rã rời và tràn ngập nỗi tuyệt vọng nên lại thả thỏi vàng xuống hố và lấp đất lên. Không, cô không thể làm nổi một việc như thế này, nhưng vấn đề không phải ở chỗ, cô là người trung thực hay không mà cô cảm thấy quá khiếp sợ. Vào giây phút này Chantal mới hiểu rõ một điều, con người ta không thể thực hiện được những ước mơ của mình trong hai trường hợp: khi chúng hoàn toàn viển vông không hiện thực và sau đó, khi bánh xe số phận bất ngờ quay ngoặt, chúng vụt biến thành việc hoàn toàn có thể thực hiện được nhưng chỉ có điều, lúc này ta lại không sẵn sàng cho tình huống ấy. Và khi đó, nỗi khiếp sợ xâm chiếm lấy ta trước con đường không rõ đưa tới đâu, trước cuộc đời ném cho ta những lời thách thức đầy bí ẩn, trước cái khả năng tất thấy những thói quen cố hữu, ăn sâu trong ta sẽ vĩnh viễn bị tróc sạch tận gốc rễ.

Người ta muốn thay đổi tất cả, nhưng đồng thời lại muốn giữ nguyên tất cả như trước kia. Chantal không hiểu tại sao lại như thế, nhưng chính điều này hiện đang diễn ra với cô. Có thể, cô đã quá đôi gắn bó với Viscos, đã quá quen thuộc với việc cảm thấy mình là kẻ thất bại – và bất cứ một cơ hội giành thắng lợi nào đối với cô cũng trở thành một việc hết sức nghiêm trọng không thể thực hiện được, một gánh nặng quá sức chịu đựng.

Có tin người khách lạ sẽ chán cảnh chờ đợi câu trả lời của cô và sẽ mau chóng – có lẽ chỉ đến chiều nay thôi – quyết định dừng sự lựa chọn của mình vào một người khác chứ không phải là cô nữa. Nhưng nỗi khiếp sợ đã lấn át khát vọng thay đổi số phận của mình.

Đôi bàn tay chỉ mới đây thôi còn cầm thỏi vàng, sẽ lại phải cầm cái bàn chải chùi bàn, hoặc miếng khăn rửa ly hay tấm giẻ lau sàn. Chantal quay lưng lại

với kho báu vừa bị chôn lấp và đi về thị trấn. Ở đó, trong khách sạn bà chủ đang đợi cô chắc đã có phần cáu giận vì cô trót hứa với bà ta sẽ đến quán bar trước lúc người khách trọ duy nhất tỉnh giấc.

Hóa ra, những lo lắng của Chantal là thừa bởi người khách lạ vẫn chưa đi. Ngay chiều hôm đó, cô thấy ông khách trong quán bar, chưa bao giờ ông ta sôi nổi và hấp dẫn đến thế khi kể về các chuyến phiêu lưu của mình, dù không hẳn đã là sự thật, nhưng được cái chúng là những trải nghiệm sâu sắc và tràn ngập trong trí tưởng tượng phong phú của ông ta. Và cũng như hôm qua, ánh mắt của họ chỉ vô tình gặp nhau, khi ông ta trả tiền cho buổi thết đãi.

Chantal đã mệt nhoài và chỉ mong sao mọi người sẽ ra về sớm hơn. Tuy nhiên, người khách lạ hôm nay lại đang rất hưng phấn, vẫn luôn mồm kể tiếp, kể mãi không thôi những câu chuyện mới, còn những người khác chăm chú lắng nghe ông ta với một vẻ đầy hứng thú và với một sự trọng vọng, đúng hơn là rất giống với sự căm ghét nhẵn nhụi vốn thường thấy ở những người dân chốn quê mùa đối với những người thành phố vì cho rằng họ thông minh hơn, có học thức hơn, tân tiến hơn, có văn hoá hơn và thông hiểu mọi chuyện hơn.

"Rõ thật ngớ - Chantal nghĩ, mấy ông bà ấy chẳng hiểu rằng mình cũng quan trọng đấy chứ. Họ không hiểu cứ mỗi lần ở bất cứ nơi đâu trên thế giới này, khi có một ai đó bung bát cơm lên miệng thì anh ta có thể làm được điều này nhờ vào những người dân của Viscos, những người đã làm việc từ sáng đến đêm, những người đổ mồ hôi sôi nước mắt, cắn răng nín chịu nỗi khó nhọc phải quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, cày sâu cuốc bẫm và chôn đất đàn gia súc. Họ cần thiết cho thế giới này hơn dân chúng của các thành phố lớn, nhưng lại cảm nhận và xử sự như những kẻ hèn kém và thấp hèn sự tồn tại vô dụng của mình".

Trong khi đó, người khách lạ rõ ràng muốn chứng tỏ cái văn hoá của ông ta nặng ký hơn và đắt giá hơn sự lao động nhọc nhằn của những người ngồi trong quán bar. Ông ta chỉ vào một bức tranh trang trí treo trên tường.

- Các vị có biết đây là gì không? Một trong những bức tranh nổi tiếng nhất thế giới. Nó là một tuyệt tác của Leonardo da Vinci, mô tả lại buổi họp kín, bữa tối cuối cùng của Jesus với các môn đồ.

- Không thể thế được! – bà chủ quán thốt lên – Lẽ nào đây là bức tranh nổi tiếng ấy? Tôi mua nó rẻ lắm cơ.

- Nhưng đây chỉ là phiên bản mà thôi. Bức tranh nguyên tác hiện ở trong một nhà thờ cách xa nơi đây. Có một truyền thuyết về bức tranh này. Nếu các vị muốn nghe tôi xin kể lại.

Những người trong quán ngó ý đồng tình, còn Chantal lại cảm thấy rất cá mặt vì xấu hổ bởi cô đang đứng ở đây và phải nghe con người gian hùng ấy

phô trương cái học thức vô bổ của mình chỉ để chứng tỏ rằng ông ta hiểu biết hơn những người khác.

Trong khi vẽ bức tranh này, Leonardo đã gặp phải một khó khăn rất lớn: ông phải thể hiện hình tượng Jesus là hiện thân của cái Thiện, còn Juda là biểu tượng của cái Ác, kẻ đã quyết định phản bội Người trong bữa ăn đó. Nửa chừng, Leonardo bỏ dở công việc và tiếp tục hoàn thiện nó chỉ khi nào ông tìm được hình mẫu lý tưởng. Một hôm, khi họa sĩ đến nghe buổi trình diễn của một dàn đồng ca, ông nhận thấy một chàng trai trong ban hát trẻ có vẻ mặt thánh thiện của chúa Kitô, và ông đã mời cậu ta đến xưởng vẽ của mình làm mẫu để phác họa đôi nét và làm mấy phác thảo. Ba năm nữa trôi qua. "Buổi họp kín" đã gần như hoàn thành, tuy thế Leonardo đến lúc này vẫn chưa tìm được người mẫu thích hợp cho Juda. Vị Hồng y giáo chủ chịu trách nhiệm về toàn bộ bức bích họa của nhà thờ này thúc giục yêu cầu ông làm sao có thể mau chóng hoàn thiện bức tranh. Và thế rồi sau nhiều ngày tìm kiếm, một hôm, họa sĩ nhìn thấy một người nằm vạ vật trong con kênh thoát nước – một người trẻ tuổi nhưng vội sớm già trước tuổi, bần thiêu, rách rưới và say mềm. Thời gian để phác thảo không còn, Leonardo ra lệnh cho những người giúp việc của mình đưa thẳng anh ta về nhà thờ, họ lập tức thực hiện ngay.

Khó khăn lắm họ mới lôi được anh ta về đó và giúp anh ta đứng lên được, còn Leonardo liền bắt tay khắc họa lên bức tranh đây vẽ tội lỗi, ích kỷ, gian ác toát ra trên bộ mặt anh ta.

Đến khi ông kết thúc công việc thì kẻ khốn nạn ấy mới có phần tỉnh táo hơn. Vừa mở mắt ra, nhìn thấy bức tranh trước mặt mình, anh ta sợ hãi và đau buồn hét lên.

- trước kia tôi đã có lần thấy bức tranh này!
- Bao giờ? – Leonardo ngạc nhiên hỏi.
- Ba năm trước đây, khi tôi vẫn còn chưa đánh mất mọi thứ. Lúc đó, tôi hát trong dàn đồng ca và cuộc đời tôi còn tràn đầy bao ước mơ, có một ông họa sĩ đã lấy tôi làm mẫu để vẽ Chúa Kitô.

Người khách lạ lấy làm đặc ý im lặng một lúc lâu, sau khi đưa mắt nhìn ông linh mục đang nhâm nhi ly bia của mình, nhưng Chantal hiểu rằng, những lời nói của ông ta là nhằm vào cô.

- Cũng có thể, cái Thiện và cái Ác cũng cô chung một khuôn mặt. Tất cả chỉ phụ thuộc vào một điều, chúng gặp mỗi người trong chúng ta khi nào trên đường đời.

Ông khách đứng dậy, viện cớ rằng ông thấy mệt, xin lỗi và đi về phòng nghỉ của mình. Những người khác của quán bar chậm rãi và nặng nề bước ra cửa, vừa nhìn bức phiên bản của bức tranh nổi tiếng vừa trầm ngâm tự hỏi, họ đã từng gặp thiên thần hay quỷ dữ trong quảng đường đời nào của họ. Và mặt

không một ai chia sẻ những suy ngẫm của mình với những người khác, nhưng mọi người đều cùng đi đến một kết luận: tất cả những điều này đã xảy ra trước khi Ahab biến xứ sở trộm cướp thành miền đất bình an và hưng thịnh, còn bây giờ ngày nào cũng như ngày nào, chẳng có gì khác biệt. Và mãi mãi là thế chẳng có gì hơn.

Một rãi rồi, Chantal làm như một cái máy, nhưng cô là người duy nhất trong số những người dân Viscos nghĩ khác. Cô cảm thấy rất rõ sự mon trón ve vuốt từ bàn tay hiểm độc và ma mị của cái Ác. "Có lẽ, cái Thiện và cái Ác cũng chó chung một khuôn mặt. tất cả chỉ tùy thuộc vào một điều, chúng gặp mỗi người trong chúng ta ở đâu trên con đường đời". Một câu nói thật hay, và thậm chí có thể phù hợp với thực tế đây, nhưng lúc này cô không còn hơi sức đâu để ý đến nó, lúc này, cô chỉ muốn lẩn ra ngủ mà thôi.

Kết quả là cô đã tính nhầm tiền trả lại cho một người khách, một điều rất hiếm khi xảy ra với cô. Cô xin lỗi, nhưng không hề cảm thấy mình có lỗi.

Giữ nguyên về đường hoàng hồ hững, cô gái chờ cho đến khi những người khách cuối cùng rời khỏi quán – thông thường, đó là ông thị trưởng và ông linh mục. Chantal khoá két tiền, khoác chiếc áo măng tô dày nặng rẽ tiền của mình và đi về nhà như nhiều năm qua cô vẫn làm vậy.

Đêm thứ ba, cô thấy mình đối diện với cái Ác. Nhưng cái Ác lần này mang bộ mặt cạn kiệt sức lực và sốt nóng đùng đùng. Cô gái gần như mê lịm đi nhưng vẫn không thể ngủ yên. Ở đâu đó ngoài ô cửa sổ nghe rõ tiếng chó sói tru mãi không dứt. Có lúc Chantal nghĩ ở cô bắt đầu xuất hiện chứng ảo giác, cô thấy như con thú đã chui được vào phòng của cô và nói với cô bằng một thứ tiếng bí hiểm. Trong thoáng chốc tỉnh táo ngắn ngủi, cô muốn đứng dậy và đi đến nhà thờ xin linh mục gọi hộ bác sĩ. Cô như ngất lả đi trong trạng thái rất nguy cấp. Nhưng khi thực hiện ý định của mình thì cô hiểu rằng, đôi chân không chịu nghe theo cô, chúng cứ mềm oặt ra như bún và cô sẽ không thể đến nhà thờ được.

Nếu cứ đi, thì cũng không tới được nhà thờ. Mà nếu có đến được, thì cô cũng phải chờ linh mục tỉnh dậy, mặc quần áo, mở cửa cho cô nhưng chừng ấy thời gian cũng đủ để cái lạnh giá ban đêm khiến cơn sốt của cô tăng lên đến độ tắt thở ngay ở đó, trước một nơi được nhiều người tôn thờ là nơi thiêng liêng.

"Thì đã sao nào – Chantal nghĩ – Ít ra thì cũng chẳng phải mang mình ra nghĩa trang, mình sẽ chết ở đó".

Suốt đêm, Chantal vật vã trong cơn sốt và trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh, nhưng khi nắng sớm rọi vào căn phòng của cô, cô thấy cơn sốt hạ xuống đến gần một nửa. Sức lực đã phục hồi trở lại, cô định ngủ lại, nhưng chợt nghe thấy tiếng còi quen thuộc của người bán bánh mì đến Viscos, vậy là đã đến lúc chuẩn bị cà phê sáng rồi.

Không có ai bắt cô phải ra khỏi nhà và đi mua bánh mì. Cô không có trách nhiệm với ai cả và cô có thể nằm trên giường thậm chí cả ngày vì cô chỉ đi làm vào các buổi chiều. Tuy vậy, Chantal cảm thấy trong mình có sự thay đổi nào đó, để trở lại trạng thái hoàn toàn tỉnh táo, cô cần phải cảm nhận thế giới quanh mình. Cô muốn nhìn thấy mọi người vào giờ phút này, như mọi khi, xúm xít bên chiếc xe tải nhỏ có mui màu xanh lá cây, đổi những đồng tiền lẻ lấy bánh mì và vui sướng vì một ngày mới đã bắt đầu, họ đã có cái để ăn và có việc để làm.

Chantal xuống đến đường, chào hỏi mọi người và nghe thấy "Trông cô có vẻ mệt mỏi đấy" và "Có chuyện gì xảy ra với cô không?" Tất cả mọi người đều niềm nở, đầy cảm thông, sẵn sàng giúp đỡ, tất cả đều chất phác, mộc mạc chân tình. Nhưng tâm hồn Chantal bị giằng xé nát tna, tràn ngập một nỗi khiếp sợ và sự nhận thức được quyền lực, những niềm mơ ước và khát vọng đầy phiêu lưu của mình. Cô rất muốn thổ lộ với một ai đó cái điều thầm kín, nhưng cô biết, chỉ cần kể cho một người thôi thì đến gần trưa là cả thị trấn sẽ biết về chuyện này. Vậy nên tốt hơn hết là cảm ơn họ đã lo lắng cho sức khoẻ của cô và tạm lánh đi chừng nào đầu óc còn chưa thật tỉnh táo.

- Không, không có gì đâu ạ - cô trả lời – sói tru suốt cả đêm làm cháu không tài nào ngủ yên được.

- Nhưng tôi có nghe thấy tiếng sói nào đâu – bà chủ khách sạn ngạc nhiên, bà ta cũng vừa mua bánh mì.

- Dễ đến hàng tháng nay rồi, trong vùng làm gì có nghe thấy tiếng sói tru – cùng đồng tình với bà chủ khách sạn là một bà chuyên nấu các món ăn địa phương để bán trong quầy hàng của khách sạn - Đám thợ săn hình như đã giết sạch cả còn con nào. Mà với chúng ta điều này là rất dở. Chính lũ sói ấy mới là miếng mồi nhử du khách đến. Và con thú càng tinh rang khó bắt thì đám thợ săn lại càng ham. Họ rất khoái cái trò ganh đua vô nghĩa như thế.

- Khi người bán bánh mì còn ở đây, không nên nói trong vùng ta còn chó sói – bà chủ của Chantal nói – Điều này mà lộ ra thì người ta chẳng còn muốn đến Viscos của chúng ta nữa.

- Nhưng cháu đã nghe thấy tiếng sói tru mà.

- Biết đâu lại chẳng là người hoá sói – bà vợ ông thị trưởng buông lời. Bà ta vốn không hề ưa gì Chantal, nhưng là một phụ nữ được giáo dục và biết che giấu những tình cảm của mình.

- Chẳng có chuyện người hoá sói nào hết! – bà chủ khách sạn có phần giận dữ phản đối – Một con sói bình thường, mà không biết chừng bây giờ nó đã bị ăn đạn rồi.

Nhưng bà vợ ông thị trưởng không có ý đầu hàng.

- Có hay không chưa biết, nhưng có con sói nào tru suốt đêm qua đâu.

Bà bắt Chantal làm việc tối mất tối mũi lại nên cô ấy mệt quá, tưởng tượng ra đủ mọi thứ đầy thôi.

Chantal không tham gia vào cuộc tranh cãi của họ, cô mua bánh mì rồi bỏ đi. "Trò ganh đua vô nghĩa" – cô ngẫm nghĩ khi chợt nhớ lại lời của người phụ nữ tham gia vào câu chuyện. Phải, với họ cuộc đời đúng là như vậy, một cuộc ganh đua vô nghĩa. Chantal cố gắng lắm mới kìm được mình để không nói ra lời đề nghị mà người khách lạ đưa ra cho cô. Thật thú vị nếu được xem những con người nghèo nàn về tinh thần nhưng có một cuộc sống khá giả này sẽ tổ chức như thế nào một cuộc tranh đua khác, mà trong đó có một ý nghĩa lớn lao hơn. Một tội ác thôi, đánh đổi lại là 10 thời vàng có thể đảm bảo tương lai cho con cháu họ, trả lại vinh quang đã qua cho Viscos. Đi với sói hay không đây?

Tuy nhiên, Chantal cũng đã kiềm chế được mình. Đến phút này thì cô quyết định sẽ kể lại câu chuyện ấy ngay trong chiều nay, nhưng phải vào lúc tất cả mọi người đều có mặt ở quán bar để không một ai có thể nói sau đó là không được nghe hoặc không hiểu câu chuyện. Có lẽ, họ sẽ tóm lấy người khách lạ và lôi tuốt ông ta đến đồn cảnh sát. Còn cô, sẽ được nhận một thời vàng với ý nghĩa là phần thưởng dành cho công lao đối với cả thị trấn. Và cũng có thể, họ đơn giản là không tin, khi đó người khách lạ sẽ rời Viscos và tin rằng, tất cả những người dân của chô"nó này đều là những người chính nghĩa. Nhưng điều này thực ra không phải vậy.

Tất cả bọn họ đều tâm tối, ngờ nghệch. Tất cả đều suy nghĩ và cảm nhận theo một khuôn mẫu. Tất cả đều chỉ tin vào những điều mà việc tin vào chúng đã thành thói quen ở họ. ngoài ra, họ không tin vào một điều gì khác. Tất cả đều sợ hãi Chúa Trời. Tất cả - trong đó có cô nữa – đều cảm thấy khiếp sợ vào cái khoảnh khắc khi họ có thể thay đổi được số phận của mình. Còn cái gọi là tấm lòng nhân hậu chân chính thỉns đúng hơn cả, hoàn toàn không hề tồn tại – cả trên trần gian này, nơi cư trú của những con người đốn hèn, cả trên thượng giới, nơi ngự trị của Chúa Trời – đáng cai quản muôn loài, người gieo rắc khắp muôn nơi những khổ đau chỉ với một mục đích duy nhất làm sao để chúng ta suốt đời phải cầu xin Người cứu giúp chúng ta tránh khỏi cái Ác.

Con sốt đã giảm. Chantal đã ba đêm liền không ngủ, nhưng khi đun cà phê sáng cho mình, cô cảm thấy mình chưa bao giờ khoẻ khoắn đến thế. Không, cô không phải là người duy nhất cảm thấy khiếp sợ. có lẽ, cô là người duy nhất nhận ra sự hèn nhát của mình bởi lẽ tất cả những người khác gọi cuộc đời là "cuộc tranh đấu vô nghĩa", nhưng nỗi khiếp sợ vốn có ở họ lại được coi là sự thanh cao.

Cô chợt nhớ đến một người ở Viscos đã 20 năm, làm việc cho một hiệu thuốc ở thị trấn bên, nhưng sau đó bị cho nghỉ việc. Ông ta đã không đòi hỏi

phải trả cho mình một khoản tiền trợ cấp nghỉ việc nào, không lương hưu, và giải thích điều này rằng, ông ta là bạn thân của người chủ hiệu thuốc, nên không hề muốn ép buộc người đó, vì biết ông ta bị sa thải là do có những khó khăn về tài chính. Mọi chuyện ấy đều là bịa đặt, ông ta không dám kiện ra toà, là vì hèn nhát, ông ta bất luận thế nào vẫn cứ muốn được yêu mến, để người chủ hiệu thuốc, vẫn như xưa, coi ông ta là một người cao thượng, và là một người bạn tốt. Nhưng một thời gian sau, ông ta vẫn phải đến yêu cầu tiền công, người ta không thèm tiếp chuyện ông ta nữa. đã quá muộn rồi, ông ta bèn viết đơn về việc bị sa thải nhưng chỉ thêm mất công toi.

Thế nên mới đáng đời ông ta. Ra về ta đây cao thượng chỉ là bệnh của kẻ sợ chiếm giữ một vị trí nhất định trong cuộc sống. Đương nhiên, tin vào lòng tốt của bản thân mình dễ dàng hơn nhiều so với việc đấu tranh bảo vệ những quyền lợi của mình. Nuốt hận, chịu nhục là việc nhẹ nhàng hơn nhiều so với việc lấy hết can đảm và lao vào chiến đấu với một kẻ thù mạnh mẽ. Luôn luôn có thể nói viên đá ném vào chúng ta bay sượt qua thôi, và chỉ về đêm, khi đối diện với chính mình, khi vợ hay chồng hoặc người bạn học của ta đã ngủ yên, chỉ khi đêm đến chúng ta mới âm thầm thổn thức vì sự hèn nhát của chúng ta.

Chantal vừa uống cà phê, vừa mong sao ngày hôm nay trôi đi thật nhanh. Chiều tối nay, cô sẽ huỷ diệt cả thị trấn này, chấm dứt sự tồn tại của Viscos. Mà quả thật là thế, thị trấn này có tồn tại trên đời được đến thế hệ sau đâu, bởi tại đây nào có thấy đứa trẻ nào được ra đời cơ chứ! Đám thanh niên thì thích sinh con đẻ cái ở những thành phố khác - ở nơi ấy tung bùng, sung sướng và tươi đẹp hơn, ở đó người ta ăn vận toàn gấm nhung là lượt, ở đó người ta được du hí đó đây và ở đó có "cuộc tranh đua vô nghĩa".

Trái với mong muốn của Chantal, ngày hôm nay dài như vô tận. Nhìn nền trời xám xịt, những đám mây đen nặng trĩu có cảm giác như thời gian đã hoàn toàn ngừng trôi. Màn sương mù che mờ cả rặng núi và tưởng như Viscos bị chia cắt rời ra khỏi toàn bộ thế giới, tự tách biệt và biến mất như thể trở thành nơi duy nhất có sự sống trên khắp cả hành tinh này. Qua ô cửa sổ, Chantal nhìn thấy người khách lạ rời khách sạn và như mọi lần đi về phía rặng núi. Chantal chợt thoáng lo lắng về thời vàng của mình, nhưng rồi cô bình tĩnh lại ngay – ông ta đã trả tiền trước cho cả tuần rồi, mà mấy người giàu có chẳng ném tiền qua cửa sổ bao giờ - chỉ có những người nghèo kiệt xác mới làm thế.

Cô gái cố thử đọc sách, nhưng đầu óc cứ nghĩ vẩn vơ đi đâu. Cô bèn quyết định đi dạo quanh Viscos và người duy nhất cô thấy trên đường là bà Berta. Bà lão góa chồng, suốt ngày này qua ngày khác ngồi trước cửa nhà theo dõi canh chừng mọi sự việc diễn ra trong thị trấn.

- cuối cùng thì cái lạnh cũng đã về rồi đây – bà lão nói với Chantal.

Còn cô gái thì tự hỏi – tại sao những người này quá quan tâm tới thời tiết như vậy, và cô im lặng gật đầu tỏ ý đồng tình.

Rồi cô lại đi tiếp, bởi suốt bao năm sống ở Viscos họ đã nói với bà Berta về đủ mọi thứ chuyện có thể nói. Có một thời gian thậm chí cô rất quan tâm đến người phụ nữ đầy nghị lực này, xem làm thế nào bà có thể lo liệu ổn thoả cuộc sống của mình ngay cả khi đã trở thành một người goá bụa. Ông chồng của bà chết trong một tình huống không may rất thường xảy ra trong những lần đi săn. Bà Berta khi đó đã bán hết toàn bộ gia tài của mình, và bỏ số tiền này cùng khoản tiền bảo hiểm cho một doanh nghiệp tin cậy nào đó, bây giờ bà sống nhờ vào lợi tức.

Nhưng sau rồi, Chantal cũng không còn quan tâm đến bà Berta nữa. Trong cuộc đời bà lão, cô thấy tất cả những gì mà cô lo sợ: bản thân cô rồi cũng trở thành một bà già và sẽ ngồi trên chiếc ghế ở trước cửa nhà mình, mùa đông thì quần mình trong trăm lớp áo đơn áo kép và thấy trước mắt mình mãi vẫn chỉ một khung cảnh ấy và chăm chú quan sát những thứ mà chẳng đòi hỏi cả sự chăm chú lẫn sự lưu tâm, bởi vì chẳng có gì có ý nghĩa quan trọng và có giá trị ở đây cả.

Chantal đi sâu vào trong cánh rừng, không sợ lạc đường vì cô biết rõ như trong lòng bàn tay ở đó, từng thân cây, từng tảng đá và từng con đường mòn. Cô hình dung ra ngày hôm nay sẽ có một buổi chiều tuyệt vời và bằng những giọng điệu khác nhau diễn tả lại tất cả những gì cô định kể lại cho những người đồng hương: khi thì cô thông báo cho họ những gì cô nhìn thấy và nghe được, khi thì thuật lại đúng từng chữ những lời của người khách lạ cho họ nghe, khi thì thêu dệt thành một câu chuyện mà cô cũng không thể nói đó là chuyện thật hay tưởng tượng, thậm chí còn bắt chước lại đúng kiểu nói của cái người đã ba đêm liền không cho cô ngủ yên.

"Ông ta rất nguy hiểm, ông ta xấu xa hơn những người đi săn mà tôi đã từng biết".

Khi đi dọc theo con đường mòn trong rừng, Chantal mới hiểu, có lẽ, còn có người nguy hiểm không kém người khách lạ, con người đó – chính là cô. Mới bốn ngày trước thôi, cô không ngờ rằng, cô đã quen với việc cô là con người như thế nào, với những gì cô có thể mong đợi từ cuộc đời và với một điều rằng, cuộc sống ở Viscos không đến nỗi tồi tệ như vậy. Rốt cuộc, đến mùa hè, cả vùng lại tràn ngập du khách, họ gọi những địa điểm ở đây là "thiên đường".

Thế mà lúc này đây, những con quái vật đã chui ra khỏi hang ổ của mình, gieo rắc nỗi khiếp sợ trong tâm hồn cô, buộc cô cảm thấy mình là một kẻ bất hạnh, bị hất hủi một cách bất công, bị Chúa Trời ruồng bỏ, rút phôi lá số đen đui. Thậm chí, còn tồi tệ hơn thế - chúng buộc cô phải hiểu rõ ngày cũng đêm, trong rừng sâu cũng như ở quán bar, trong những lần gặp gỡ hiếm hoi

với mọi người cũng như khi cô đơn cô đã phải mang trong mình một cảm giác cay đắng đến nhường nào.

"Quý tha ma bắt cái con người đó đi. Và cả mình nữa, ma dẫn lối quý đưa đường thế nào mà mình lại gặp ông ta chứ".

Trên đường quay về lại thị trấn, cô cảm thấy hối hận về từng phút giây trong cuộc đời, trách giận mẹ vì đã bỏ cô cô cút sớm đến thế, và cả bà ngoại nữa vì bà cứ khuyên răn cô cần phải cố gắng là một người trung thực và nhân hậu, rồi cả đám bạn vì chúng đã bỏ rơi cô. Và cuối cùng là trách số phận vì đã để mặc cô trở thành một người như thế này, chứ không phải như một người khác.

Bà Berta vẫn ngồi ở chỗ cũ.

- Sao mà cháu cứ tất tả thế? – bà lão nói – Ngồi xuống đây với ta, nghỉ một chút đi nào.

Chantal nghe theo vì nghĩ rằng, nếu có chuyện gì đó làm cô quên đi thì thời gian sẽ trôi nhanh hơn.

- Viscos của chúng ta có sự thay đổi đấy – Bà lão nhận xét – chính ngay trong khí trời cũng có điều gì đó khác lạ, mà hôm qua ta nghe thấy "mấy con sói ma quý" ấy nó tru đấy.

Cô gái cảm thấy nhẹ người. Có phép lạ hay không, thì đêm hôm qua cũng đúng là có tiếng sói tru và ít ra cũng có thêm một người nữa nghe thấy.

- Thị trấn nàt hoàn toàn chẳng thay đổi gì đâu ạ - cô trả lời – Đổi mùa đấy thôi bà ạ, và bây giờ mùa đông đã về rồi.

- Không. Có người khách lạ đến đấy.

Chantal cố lắm mới kìm được mình. Không lẽ ông ta còn nói chuyện với một ai đó nữa hay sao?

- Có gì thay đổi ở Viscos của chúng ta cùng với sự xuất hiện của người khách lạ hả bà?

- Suốt cả ngày trời ta ngồi nhìn những gì xung quanh ta. Người khác nghĩ dường như việc này tiêu phí thời gian một cách vô ích, nhưng với ta, chỉ có như thế mới có thể chịu đựng được nỗi mất mát người mà ta yêu thương. Ta được thấy bốn mùa trong năm chuyển đổi nhau như thế nào, cây cối trút lá ra sao, và sau đó lại đâm chồi nảy lộc. Nhưng có những khi một hiện tượng bất thường của thiên nhiên làm nảy sinh những sự thay đổi kỳ lạ. Ta được nghe kể rằng, hình như rặng núi kia đã mọc lên sau một trận động đất xảy ra từ hàng nghìn năm trước đây.

Cô gái gật đầu. Hồi học phổ thông cô cũng được nghe kể về điều này.

- Chẳng có gì còn lại như xưa cũ đâu. Ta sợ là điều này sắp xảy ra bây giờ đấy.

Chantal ngờ rằng bà Berta biết một điều gì đó, cô đã chực kể cho bà lão nghe về số vàng, song lại im lặng.

- Ta nghĩ về Ahab, về người cải cách vĩ đại của chúng ta, về người anh hùng của chúng ta, về người đã được tôn danh là vị tu sĩ ẩn cư thánh thiện.

- Nhưng tại sao lại về Ahab ạ?

- Vì ông ta có thể hiểu một điều vật vãn, ngay cả khi nó xuất hiện từ những ý định nhỏ nhất nhất cũng có khả năng huỷ diệt tất cả. Người ta kể rằng, sau khi đã lập lại sự bình an trong thị trấn, tổng cổ khôi đây tất cả lũ lưu manh, định ra những quy định mới cho việc canh nông và buôn bán, ông ta đã gọi bạn bè đến ăn cơm và nấu cho họ những món nóng sốt ngon lành. Nhưng đến lúc ấy mới biết hoá ra trong nhà không còn tí muối nào. Ahab bèn gọi con trai và sai cậu ta "Con hãy đi vào thành phố mua muối nhưng hãy nhớ là phải trả đúng giá, không đắt hơn mà cũng không rẻ hơn". "Không được mua hớ, điều này thì con đã hiểu thừa cha – cậu con trai ngạc nhiên – nhưng nếu có thể mặc cả thì tội gì lại không tiết kiệm lấy ít tiền ạ?" "Ở thành phố lớn thì đúng là phải làm như thế. Nhưng đối với một thành phố như của chúng ta thì điều này kết cục sẽ rất nguy hại". Không hỏi thêm một lời, cậu con trai chạy vội đi mua muối. Nhưng những người khác đến dự bữa ăn nghe thấy lời nói đó liền hỏi, tại sao không được mua muối với giá rẻ hơn và Ahab đã trả lời "Cái người phải bán muối rẻ hơn giá thực của nó là vì thực ra anh ta quá túng bần. Kẻ nào lợi dụng việc này đã chứng tỏ sự khinh thường đối với mồ hôi và công sức khó nhọc đã đổ ra, mà thiếu điều này thì chẳng có thể làm ra được một thứ gì hết". "Nhưng chỉ có thể thôi cũng chưa đủ để khiến Viscos của chúng ta chết được". "Thuở sơ khai, khi thế gian này được tạo dựng, sự bất công cũng chỉ hết sức nhỏ nhất. nhưng mỗi một người tiếp sau lại bổ sung thêm cho nó một nhúm hay một vốc nhỏ, bởi cũng nghĩ rằng, chẳng vì thế mà có điều gì thay đổi cả. Các anh thử xem, kết quả là tôi và các anh, chúng ta đang ở đâu?"

- Vâng, chỉ cần lấy ví dụ như người khách lạ này cũng đủ thấy – Chantal nói với hy vọng sẽ nghe bà lão Berta nói rằng, bà lão cũng đã nói chuyện với ông ta. Nhưng vì bà lão không đáp lại lời cô nên cô lại nói tiếp – Cháu cũng không hiểu, tại sao Ahab lại cố cứu Viscos đến thế. Trước kia đây là chốn ẩn nấp và tụ vạ của đám cận bã, còn bây giờ là nơi tập trung của sự hèn nhất.

"Rõ ràng là bà lão đã biết một điều gì đó, chỉ có điều phải làm rõ là do đâu, liệu có phải chính người khách lạ đã nói cho bà biết việc này?"

- Ta không tin đây là sự hèn nhất với đúng nghĩa của từ này. Ta nghĩ, đây là nỗi sợ hãi những sự thay đổi. mọi người muốn làm sao Viscos vẫn luôn như thế, là nơi cày cấy và chăn thả gia súc, vui mừng đón tiếp những người thợ săn và khách du lịch, nhưng đồng thời cũng là nơi mỗi một người đều biết chính xác điều gì sẽ xảy ra vào ngày mai, và là nơi có một điều duy nhất không thể đoán trước được, đó là những trò tình quái oái oăm của thiên

nhiên. Có lẽ, họ kiếm tìm sự bình an trong tâm hồn cũng bằng cách này và ta chỉ đồng ý với cháu ở một điểm: khi tất cả cho rằng, họ điều khiển tất thảy mọi việc thì khi ấy chẳng có một ai điều khiển được việc gì.

- Đúng thế, chẳng có ai điều khiển được việc gì – Chantal đồng ý.
- Chẳng một ai có thể đưa thêm dù chỉ một nét, hay chỉ một dấu chấm vào những gì đã được viết sẵn – bà lão bật lấy một câu thơ trong sách Phúc âm – Nhưng chúng ta thích sống với cái ảo tưởng này vì nó đem lại cho chúng ta sự tự tin.

Rốt cuộc người ta chỉ có một lựa chọn, làm sao để chẳng có gì khác biệt với bất cứ một ai khác. Đồng thời, thật ngớ ngẩn khi cho rằng, chúng ta đang sống trong bình an. Điều này kết thúc bằng việc mọi người nói chung không chuẩn bị tinh thần sẵn sàng với cuộc sống vào khoảnh khắc khi chúng ta ít chờ đợi điều này nhất, thì trận động đất tạo nên các ngọn núi, sét đánh chết một thân cây đã chuẩn bị đơm hoa khi mùa xuân đến, còn một sự không may quái gở trong một chuyến đi săn đã cướp đi sự sống của một con người đáng kính.

Và dễ đến trăm lần có lẽ, bà lão kể chuyện ông chồng của bà. Ông lão được coi là một thợ săn kiêm dẫn đường lão luyện ở trong vùng. Chuyện săn bắn đối với ông không phải là một trò thể thao man rợ, mà là một cách giữ truyền thống của quê hương. Nhờ những cố gắng nỗ lực của ông, số lượng một số loài động vật ở Viscos đã tăng lên, toà thị chính đã soạn thảo các điều luật bảo vệ những loài thú đang có nguy cơ tuyệt chủng và bổ sung cho ngân quỹ của thị trấn bằng cách cấp giấy phép cho việc săn bắn.

Ông chồng của bà Berta cố gắng để qua việc săn bắt vốn bị một số người cho là man rợ, còn một số khác lại cho là trò giải trí truyền thống có thể dạy cho mọi người một điều gì đó. Khi xuất hiện một người khách không có kinh nghiệm đi săn nhưng giàu có, ông dẫn người đó ra một bãi đất trống và đặt lon bia bằng sắt tây lên một tảng đá. Sau đó ông đi lùi lại khoảng 50m và bằng phát đạn đầu tiên đã bắn ngay cái lon.

- Tôi là một tay súng cừ nhất ở miền này – ông nói – Và tôi sẽ dạy anh bắn được như tôi.

Đặt cái lon vào vị trí cũ, quay trở lại vạch đứng bắn, lấy từ trong túi ra một chiếc khăn và nhờ buộc kín mắt mình lại. Sau đó ông nhắm bắn.

- Trúng không? – vừa tháo khăn ra ông vừa hỏi.
- Tất nhiên là trượt – Người khách đáp lấy làm khoái chí vì đã làm bẽ mặt ông thợ săn kiêu ngạo – Đạn đi tìm chim. Khó có thể tin được rằng tôi phải cần tới những bài dạy của ông.

- Nhưng tôi vừa mới dạy cho anh một bài học quan trọng nhất trong đời đấy – ông chồng bà lão Berta đáp lại – Bất kể khi nào, nếu muốn đạt được điều gì đó, hãy thận trọng, tập trung và cố hiểu cho chính xác là anh cần gì.

Không thể cố đạt được mục đích với hai con mắt bịt kín.

Và có một lần, khi ông thợ săn sau phát đạn đầu vừa đặt lon vào chỗ cũ, thì người khách cho rằng, đã đến lúc anh ta chứng tỏ tài thiện xạ của mình. Anh ta bóp cò luôn không chờ tới khi ông chồng bà Berta quay trở lại vạch ngắm, và anh ta đã bắn trượt, viên đạn trúng ngay vào cổ ông lão. Anh chàng đi săn kia đã không kịp nắm bài học bổ ích nhất về việc biết tập trung và sự hiểu biết thấu đáo những hành động của mình có ý nghĩa quan trọng như thế nào.

- Cháu phải đi đây – Chantal nói – trước khi đi làm, cháu còn phải làm một việc nữa bà ạ.

Bà Berta chúc cô gái gặp may mắn, nhìn theo cô cho đến khi cô đã khuất vào ngõ nhỏ sau nhà thờ. Trong suốt ngần ấy năm ngồi trước cửa nhà mình, ngắm nhìn những ngọn núi và đám mây, âm thầm trò chuyện với người chồng đã khuất, bà lão đã học được cách "nhìn nhận" con người. Ngôn từ của bà nghèo nàn, không phải lúc nào bà cũng tìm chọn được một từ cần thiết để diễn tả nhiều cảm giác mà mọi người gọi lên trong lòng bà, nhưng điều này là có thực, bà lão nhìn thấu tâm hồn họ, đọc nó như thể đọc một cuốn sách rộng mở.

Toàn bộ điều này xuất hiện trong buổi tang lễ của người mà bà yêu thương nhất, và có lẽ là người duy nhất mà bà yêu thương đến thế. Lúc đó, có một đứa con trai nhỏ của một người dân Viscos đứng sát cạnh bà (mà giờ thì cậu bé đã thành người lớn từ lâu rồi và sống xa cách thị trấn hàng nghìn cây số) đã hỏi bà rằng sao bà lại buồn thế.

Bà Berta không muốn làm nó sợ, nói với nó về cái chết và sự chia lìa vĩnh viễn, vì thế bà chỉ nói là chồng bà đi xa và không hiểu vì sao mãi không thấy về.

- Cháu nghĩ là ông đánh lừa bà đấy – thằng bé nói – Cháu vừa nhìn thấy ông, ông nấp sau tấm bia kia, ông cười và cầm trong tay chiếc thìa ăn.

Bà mẹ thằng bé nghe thấy vậy liền nghiêm mặt mắng con và lựa lời xin lỗi bà Berta.

- Bọn trẻ ở tuổi nó chỉ rất tưởng tượng ra đủ thứ vớ vẩn.

Nhưng bà Berta liền ngừng khóc, nhìn về phía thằng bé chỉ. Ông chồng của bà không bao giờ bỏ được một thói quen khiến bà bức lắm: đó là chỉ ăn bằng cái thìa của riêng mình, mặc dù tất cả thìa đều như nhau và cũng chỉ xúc được ngần ấy súp, nhưng ông lão vẫn gàn bướng giữ thói quen này và chỉ dùng đúng chiếc thìa đó. Bà Berta không dám kể với ai chuyện ấy vì sợ mọi người cho rằng chồng mình lắm cảm. Vậy mà thằng bé thực sự đã nhìn thấy ông chồng bà và chiếc thìa ăn là bằng chứng cho thấy toàn bộ điều này là thật. Trẻ con "thấy được" cái thâm kín. Vậy là bà Berta cũng quyết định học cho được cách nhận biết này vì bà muốn trò chuyện với chồng và làm sao để

ông ở bên bà – dù chỉ như một cái bóng hay một ảo ảnh.

Đầu tiên bà tự giam mình trong nhà, hầu như không bước chân ra khỏi nhà chờ đợi đến khi ông chồng xuất hiện. nhưng vào một ngày đẹp trời bà thấy như có điềm báo, bà hiểu là phải ra ngoài cửa và chăm chú để ý tới những người khác. Bà cảm thấy chồng bà muốn cuộc sống của bà vui vẻ hơn, để người vợ góa bụa của ông tham gia nhiều hơn vào những gì diễn ra ở Viscos này.

Thế là bà Berta đặt ghế ở ngoài cửa nhà, ngồi và ngắm nhìn những ngọn núi. Trên mấy con phố của Viscos hiếm khi có bóng người qua lại, nhưng chính vào ngày hôm đó, có một bà hàng xóm ở làng bên sang chơi kể rằng, ở bên đó xuất hiện những người bán hàng rong, và họ bán những chiếc thìa rất đẹp, rẻ nữa. Để khẳng định cho câu chuyện của mình, bà ta lấy từ trong túi xách ra một chiếc thìa.

Bà Berta hiểu không bao giờ còn được gặp lại chồng tuy nhiên ông ấy đã muốn bà ngồi ngoài cửa ngắm nhìn thị trấn và bà thực hiện yêu cầu ấy của ông. Một thời gian sau, bà cảm thấy ở phía bên phải bà như có sự hiện diện của ai đó và tin chắc là ông ấy, chồng bà đang đứng bên, làm bầu bạn cùng bà, bảo vệ cho bà tránh khỏi hiểm nguy. Ngoài ra, còn có một điều nữa mà người khác không thể nào hiểu nổi, đó là bà nhận biết và phân biệt qua hình dáng các đám mây trông giống các bức tranh để đọc được những thông điệp báo tin tức. Mới đầu, bà Berta rất buồn vì khi bà định nhìn thẳng vào chồng thì hình bóng ông vụt biến mất. Nhưng rồi bà mau chóng hiểu ra rằng có thể trò chuyện cùng ông nhờ những suy nghĩ thầm kín chột đến, và thế là hai ông bà bắt đầu có những buổi trò chuyện dài về mọi việc diễn ra ở Viscos. Thêm ba năm nữa, bà Berta đã có khả năng "nhìn thấy" những tình cảm ở người khác, còn ông chồng cho bà những lời khuyên thực tế khác nhau rất hữu ích với bà. Nhờ ông mà bà Berta không để cho người khác lừa mình và không đồng ý với khoản đền bù thấp hơn mức cần thiết. Nhờ ông mà bà đã kịp rút tiền ra khỏi ngân hàng mà chẳng bao lâu sau ngân hàng đó bị vỡ nợ và làm khánh kiệt rất nhiều người dân địa phương có tiền gửi.

Vào một buổi sáng, giờ thì bà Berta chẳng còn nhớ được cách đây bao lâu, ông chồng có nói với bà rằng, Viscos có thể bị huỷ diệt. Thoạt nghe bà Berta nghĩ đến trận động đất làm trong vùng xuất hiện những ngọn núi mới, nhưng ông đã khiến bà yên tâm khi giải thích rằng hàng nghìn năm tới đây sẽ không có hiện tượng này. Không, ông lão nói về một sự huỷ diệt khác, và bà Berta dù chưa hiểu ông nói về chuyện gì nhưng vẫn cứ thấy lo sợ. Ông khuyên bà phải thật chú tâm vào vì chính nơi đây là quê hương, là nơi yêu quý nhất của ông, dù rằng ông đã phải xa nó sớm hơn ông muốn.

Bà Berta bắt đầu để ý hơn đến những người dân trong vùng, dõi theo chăm chú hơn đến những người đám mây trôi trên bầu trời hình thành những bức

tranh kỳ lạ, đến những người đi săn đến và rời Viscos. Nhưng bà chẳng thấy bằng chứng nào cho thấy có một ai đó có ý định huỷ diệt thị trấn, chưa bao giờ thấy ai đó làm điều gì tồi tệ. Ông chồng bà tuy vậy vẫn kiên trì nhắc nhở bà phải cảnh giác hơn và bà đã thực hiện yêu cầu của ông.

Rồi ba ngày trước, khi nhìn thấy người khách lạ đến Viscos, không chỉ có một mình mà còn cùng với quỷ dữ thì bà Berta đã hiểu, điều bà chờ đợi đã đến. Còn ngày hôm nay, bà Berta nhận thấy sau một bên vai của Chantal là thiên thần, còn vai bên kia là quỷ dữ. Bà gắn kết hai sự kiện này làm một và hiểu ra gốc những sự việc kỳ lạ sẽ xảy ra ở thị trấn Viscos của bà.

Mỉm cười một mình, bà nhìn sang phải và có vẻ như ngẫm nghĩ về phía đó một nụ hôn gió. Không, bà chưa phải là một bà già vô tích sự, bà còn phải hoàn thành một việc rất trọng đại: cứu lấy cái thị trấn nơi bà đã sinh ra và bà sẽ cứu được nó mặc dù hiện giờ bà vẫn chưa biết phải sử dụng những phương tiện nào để làm điều này.

Chantal đứng lên ra về trong khi bà Berta còn mãi đắm chìm suy nghĩ. Những người hàng xóm vẫn thường rỉ tai nhau về chuyện bà lão hay trò chuyện với ma quỷ. Người ta kể rằng cả một năm trời bà đóng kín cửa ở miết trong nhà để học ma thuật bùa mê. Khi Chantal hỏi ai là người có thể dạy bà lão những trò đó thì một số người nói rằng, hình như chính Satan đêm đêm đến nhà bà Berta, còn một số khác lại nói bà lão niệm những câu thần chú được cha mẹ truyền cho, gọi thần linh của vị pháp sư người Celte. Tuy vậy những điều ấy đặc biệt không hề mê hoặc và động chạm tới bất cứ ai, bà lão hiền lành chẳng gây hại cho ai và luôn có khả năng kể một câu chuyện gì đó rất thú vị.

Mọi việc đúng như họ nói, nhưng chỉ có điều là bà Berta lúc nào cũng chỉ kể đi kể lại mỗi một chuyện. Chợt Chantal đứng sững lại, tay nắm chặt chiếc chìa khoá nhà. Cô đã nhiều lần nghe kể về chuyện ông chồng bà Berta bị chết như thế nào, nhưng chỉ đến lúc này cô mới hiểu câu chuyện này là bài học quan trọng nhất đối với cô. Cô nhớ lại, lúc với mới đây thôi, đi lang thang trong rừng, trong cô tràn ngập nỗi giận dữ ghê gớm với hết thảy mọi thứ, sẵn sàng lao vào và cầu xé bất kể những gì hiện ra trước mắt cô, cả chính bản thân mình, thị trấn và những người dân cùng đám con cái của họ. Nhưng chỉ có người khách lạ mới thực sự là mục tiêu xứng đáng. Cần phải tập trung, nhắm trúng đích và hạ thủ con mồi. Nhưng để làm được việc này cần phải có kế hoạch – sẽ thật là ngu ngốc nếu kể lại mọi chuyện trong chiều nay. Và để cho tình hình vượt khỏi tầm kiểm soát, Chantal quyết định lùi lại thêm một ngày nữa mới kể về lời đề nghị của người khách lạ cho những người đồng hương biết.

Chiều tối hôm đó người khách lạ, như thường lệ, trả tiền cho tất cả mọi người, đồng thời kẹp một mảnh giấy trong xấp tiền đưa cho Chantal. Cô gái

làm bộ lơ đãng đút nó vào túi mặc dù nhận thấy người khách lạ thỉnh thoảng lại cố đón bắt ánh mắt của cô, như ngầm hỏi cô. Họ đã đổi vai, giờ thì cô đang làm chủ tình hình, cô đã chọn thời điểm và địa điểm cho trận quyết đấu. Đúng như những người thợ săn lão luyện nhất thường vẫn làm, họ tạo điều kiện để nhử con mồi vào tầm bắn.

Nhưng chỉ khi về đến nhà, và chỉ hôm nay thôi, Chantal mới có một linh cảm rất kỳ lạ rằng, đêm nay cô sẽ ngủ rất sâu và ngon. Chantal mở mảnh giấy. Người khách lạ hẹn gặp cô tại địa điểm họ lần đầu gặp nhau.

Ông ta còn viết thêm, tốt nhất là họ muốn nói chuyện tay đôi, nhưng nếu cô muốn thì có thể trước mặt đông đủ mọi người.

Chantal không chỉ cảm thấy mồi đe dọa mà còn thấy mừng vì nó đã lên tiếng. Điều này có nghĩa là ông ta đã mất tự chủ, một điều không bao giờ xảy ra với những người thực sự nguy hiểm. Ahab, con người vĩ đại đã đem lại sự bình an, rất thích nhắc lại câu nói "Những kẻ ngu ngốc có hai loại. Loại thứ nhất vứt bỏ ngay công với mồi bắt đầu khi cảm thấy hiểm nguy. Loại thứ hai cho rằng, nhờ những mối hiểm nguy mà họ có thể đạt được một điều gì đó".

Chantal xé vụn mảnh giấy, vứt vào bồn cầu và xả nước, tắm nước nóng rồi đi nằm và mỉm cười thảnh thơi. Cô đã đạt được tất cả những gì cô muốn, nhưng cô còn muốn gặp lại người khách lạ, mặt đối mặt nói chuyện với ông ta. Nếu cô muốn biết phải chiến thắng địch thủ như thế nào thì cần phải hiểu cho rõ xem ông ta bộc lộ bộ mặt thật của mình ra sao. Sau đó cô liền ngủ thiếp đi và ngủ rất sâu, yên giấc và ngon lành. Đêm đầu tiên cô ở bên cái Thiện, đêm thứ hai, với cả cái Thiện và cái Ác, còn đêm thứ ba – với cái Ác. Không cái nào giành được chiến thắng, nhưng cả hai vẫn ở lại trong tâm hồn cô và giờ đây bắt đầu cuộc đấu tay đôi để phân biệt ai là kẻ mạnh hơn.

Quý dũ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 4

Khi người khách lạ đến nơi cũng với đúng lúc Chantal bị ướt sũng từ đầu đến chân. Mưa bão lại nổi lên.

- Chúng ta sẽ không nói về thời tiết – cô nói chặn trước – Ông thấy đấy, mưa như trút. Tôi biết một chỗ có thể trú mưa.

Cô bước đi và kéo sát người một vật gì đó, dài và được bọc trong bao vải bạt.

- Theo tôi hiểu đó là súng có đúng không? – Người khách lạ hỏi.
- Đúng vậy.
- Cô muốn giết tôi à?
- Muốn. Tôi không chắc đó chính là ông nhưng tôi muốn. Tuy nhiên, tôi mang theo súng vì một lý do khác, biết đâu, trên đường gặp phải "con sói khát máu", tôi sẽ bắn nó và giành được sự kính trọng của dân chúng Viscos. Đêm qua tôi nghe thấy nó tru, nhưng không một ai tin tôi cả.
- "Con sói khát máu" là gì vậy?

Chantal thoáng có ý nghĩ có nên nói toạc ra với con người, mà cô coi là kẻ thù không nhỉ? Nhưng cô liền nghĩ tới một cuốn sách viết về nghệ thuật chiến tranh của Nhật Bản. cô thường đọc bất kỳ cuốn sách nào bị khách trọ bỏ quên ở khách sạn vì cô cho việc mua sách là tiêu phí tiền vô ích. Trong cuốn sách ấy có nói thể này biện pháp tốt nhất để làm suy yếu đối phương là làm cho đối thủ tin rằng, ta đã quy phục và nghe theo các mưu đồ của hắn. Vừa bước đi trong mưa gió, Chantal vừa kể cho người khách lạ câu chuyện này. Hai năm trước, có một người Viscos – người thợ rèn của thị trấn thì phải – vừa đi dạo ra khỏi thị trấn bất ngờ gặp phải một con sói mẹ cùng đàn sói con. Người thợ rèn hoảng hốt chộp lấy một cành cây to và ném vụt qua đầu con thú. Thông thường trong tình huống như thế, con sói sẽ bỏ chạy nhưng con sói này đang dẫn theo đàn sói con nên nó lao vào người thợ rèn và ngoạm ngay một miếng vào chân ông ta. Vốn làm một nghề cần nhiều sức lực cho nên người thợ rèn khỏe ghê gớm. Ông ta vẫn tìm cách thoát khỏi hai hàm răng quái ác của con sói và đánh một đòn chí mạng khiến nó phải buông ra và cùng đàn sói con chạy biến vào rừng sâu. Sau đó, chưa có ai thấy lại nó một lần nào và mọi người chỉ biết bên tai trái của nó có một đốm trắng.

- Vậy tại sao nó lại có cái tên là "khát máu"?
- Những con thú dữ, thậm chí là những con dữ tợn nhất cũng không bao giờ tấn công con người trước, có lẽ chỉ trong các tình huống đặc biệt như phải bảo vệ đàn con. Nếu tình huống tương tự lại vẫn xảy ra, con thú sẽ bén mùi máu người, khi ấy nó thực sự nguy hiểm. Cứ thế, mỗi ngày nó càng thêm khát máu và từ một con thú hoang biến thành con thú ăn thịt người. Ở đây, ai nấy đều nghĩ con sói này sẽ còn tấn công người nữa.

"Chuyện này rõ là nhằm nói mình đây" Người khách lạ nghĩ.

Với sức thanh niên và đã quen đường đi lối lại trong vùng, Chantal cố rào bước thật nhanh, hy vọng làm cho kẻ đồng hành của mình phải một phen bẽ mặt vì mệt lử đồng thời chiếm được lợi thế về tâm lý với ông ta. Mặc dù đã phần nào hỗn hển thở dốc nhưng người khách lạ vẫn không yêu cầu cô gái đi chậm lại. Họ tới một túp lều được nguy trang rất khéo bằng nhựa tổng hợp màu xanh lá cây, nơi những người thợ săn thường dùng làm nơi rình đợi thú

săn. Chui vào trong lều, chà xát và hà hơi cho đôi bàn tay tê cứng ấm lại, Chantal hỏi:

- Ông cần gì? Ông hẹn gặp tôi để làm gì?

- Tôi muốn ra cho cô một câu đố, ngày nào trong tất cả các ngày của cuộc đời chúng ta là ngày không bao giờ có? – Hỏi xong, không đợi câu trả lời, ông khách tự đưa ra lời giải – ngày mai. Nhưng tôi có cảm tưởng là cô tin ngày mai sẽ đến, vì vậy cô đã gác lại lời yêu cầu của tôi với cô. Hôm nay là bắt đầu ngày nghỉ cuối tuần rồi. Nếu cô không nói thì tôi sẽ làm điều đó. Chantal chui ra khỏi lều, lùi ra một khoảng cách an toàn, mở cái bao vải bạt và lôi ra một khẩu súng. Nhưng người khách lạ dường như không thèm để ý đến điều này.

- Cô thử nói tôi nghe – ông ta nói – Cứ giả sử cô phải viết cuốn sách về tình huống xảy ra với số vàng này, không lẽ cô cho rằng, phần đông độc giả - những người ngày nào cũng gặp phải vô số khó khăn đủ loại, nhiều khi bị cuộc đời và những người khác đối xử tệ bạc và bất công, phải vắt kiệt sức lực để nuôi dạy con cái – họ có chấp nhận đau khổ để cô trốn chạy với thời vàng này không?

- Tôi không biết – Chantal vừa đáp vừa lắp viên đạn thứ nhất vào ổ đạn

- Và tôi cũng không biết. Tôi đang cần chính câu trả lời này.

Lúc này viên đạn thứ hai đã lên nòng.

- Cô đang chuẩn bị giết tôi, dù ra về cô trấn an tôi bằng cách nghĩ ra câu chuyện về con sói. Nhưng không sao, vì hành động này sẽ là câu trả lời cho câu hỏi của tôi, các đại diện của loài người mang nặng cái Ác trong mình, một khi ngay đến cả một cô hầu bàn hèn mọn của một thị trấn tỉnh lẻ cũng có thể phạm tội ác vì tiền. tôi sẽ chết, Nhưng bây giờ tôi đã biết được câu trả lời và vì thế tôi vui lòng đón nhận cái chết.

- Ông hãy cầm lấy – Chantal đưa khẩu súng cho người khách lạ - Không một ai biết tôi với ông có quen biết nhau. Trong phiếu đăng ký của khách sạn ông đã khai man về mình. ông có thể ra đi khi ông muốn. Theo tôi hiểu thì ông có thể ẩn trốn ở đâu cũng được, ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Ông thậm chí không cần phải giấu, chỉ cần hướng nòng súng vào tôi và bóp cò. Đạn chì ghém bắn ra thành hình nón. Với những viên đạn như thế, người ta hạ được những con thú lớn, và cả người nữa. Ông thậm chí có thể ngoảnh mặt đi nếu ông không muốn thấy những viên đạn chì phá nát thân xác tôi như thế nào.

Người khách lạ đặt ngón tay vào cò súng, nhắm về phía Chantal và cô ngạc nhiên nhận thấy ông ta cầm khẩu súng hai nòng đúng cách và thành thạo như một người rất sành sỏi về súng đạn. Họ cứ đứng như thế một lúc khá lâu.

Chantal biết, nếu người khách lạ trượt chân hay giật mình vì sự xuất hiện bất ngờ của một con thú hay một con chim, ngón tay của ông ta sẽ nháy nhẹ,

cướp cò và đạn bay ra. Đến lúc này cô mới nhận thấy cái ý nghĩ ngẫu hứng của cô thật ngây thơ như của đám con nít, cô thử đưa ra lời thách thức cho con người đó, hoàn toàn chỉ để trêu chọc ông ta. Nào, vậy thì chính ông hãy thử làm cái việc mà ông đề nghị người khác làm xem sao.

Trong khi đó, người khách lạ vẫn chĩa súng vào Chantal, không chớp mắt và tay ông ta không hề run. Bây giờ thì muộn mất rồi, ông ta đã nhất quyết chấm dứt cuộc đời của cô gái đã dám thách thức ông ta. Thực chất thì đây là một ý định ngu dại. Chantal chuẩn bị cất lời cầu xin sự khoan thứ nhưng ông ta đã buông súng trước khi cô kịp cất tiếng.

- Tôi thực sự cảm nhận được nỗi khiếp sợ của cô – Người khách lạ vừa nói vừa đưa trả khẩu súng cho cô – Tôi thấy mùi mồ hôi vã ra đầm đìa trên mặt cô, dù nó hoà lẫn với những giọt nước mưa, dù cho gió rú rít đến rợn người lay chuyển cây rừng, tôi vẫn nghe thấy con tim đập thình thịch như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

- Chiều nay tôi sẽ làm cái việc mà ông đề nghị - Chantal nói làm ra vẻ như không nghe thấy những lời nói hoàn toàn chính xác của ông ta – Nhưng rốt cuộc tôi vẫn muốn hiểu rõ bản chất của ông, phân định rõ trong con người ông cái gì nhiều hơn – cái Ác hay cái Thiện. Tôi vừa mới cho ông thấy đôi điều, bất chấp tất cả những cảm giác mà tôi đã hoặc không trải qua, ông vẫn có thể siết cò. Có thể, nhưng ông đã không siết cò. Ông có biết tại sao không? Vì ông sợ. Ông sử dụng người khác để giải quyết các mâu thuẫn của riêng ông, nhưng để chiếm lấy một vị trí cho riêng mình thì ông lại không thể.

- Có một nhà triết học người Đức đã từng nói "Ngay cả Chúa Trời cũng có địa ngục của mình: đó là tình yêu của ông ta đối với con người"[1]. Không, thưa cô Chantal, tôi không sợ. Tôi chưa từng bắn các loại súng như thế - nói đúng hơn, tôi đã sản xuất những loại súng mà khẩu súng hai nòng của cô không đáng kể so với chúng, tôi đã sản xuất và bán đi khắp thế giới. Và tất cả đều là hợp pháp và công khai, được sự cho phép của chính phủ, có nộp thuế xuất khẩu cũng như các khoản thuế khác. Tôi đã cưới người phụ nữ mà tôi yêu thương, tôi đã có hai đứa con gái thật đáng yêu và tôi luôn luôn biết đòi hỏi và nhận thấy tất cả những gì tôi đáng được hưởng. Khác hẳn với cô, cô vẫn cho rằng dường như số phận không chịu buông tha. Còn tôi lại luôn có khả năng hành động, luôn sẵn sàng đấu tranh với vô số các thế lực thù địch chống đối lại tôi. Sẵn sàng thua một số trận này, thắng một số trận khác vì tôi hiểu rằng, thất bại và thắng lợi không bao giờ tách rời khỏi cuộc đời của mỗi người, nếu không tính đến những kẻ hèn nhát, bởi những kẻ hèn nhát không chịu được những thất bại và cả những chiến thắng họ cũng chẳng giành được. Tôi đã đọc rất nhiều. Tôi đã đi nhà thờ. Tôi đã sợ Chúa Trời và tuân theo những điều răn của ông ấy. Tôi đã giữ chức vụ giám đốc của một

công ty khổng lồ được trả lương rất cao. Nhận tiền hoa hồng từ mỗi một hợp đồng và kiếm cũng khá đủ để nuôi vợ, con cái, cháu chắt. Chẳng là vòng xoay buôn bán vũ khí luôn cuốn hút những khoản tiền lớn nhất trên thế giới mà. Tôi biết tầm quan trọng của từng chuyến hàng được gửi đi vì chính tôi theo dõi các hoạt động. Tôi đã phát hiện ra một số trường hợp tham nhũng và đuổi thẳng cánh những kẻ phạm tội, chặn đứng những vụ buôn bán bất hợp pháp. Vũ khí của tôi được sản xuất để bảo vệ trật tự, mà thiếu nó, tôi cho rằng, sẽ không thể có được sự tiến bộ và sáng tạo.

Người khách lạ bước tới bên Chantal, nắm lấy hai vai cô và kéo lại gần mình. Ông ta muốn cô nhìn thấy đôi mắt của ông ta và tin vào sự trung thực trong những lời nói của ông ta.

- Có lẽ cô cho rằng trên thế gian này không có ai tồi tệ hơn những nhà sản xuất vũ khí. Cũng có thể là như vậy. Nhưng toàn bộ vấn đề là ở chỗ từ thuở còn sống trong hang động, con người đã bắt đầu sử dụng vũ khí. Thoạt đầu, là để kiếm sống nhưng liền ngay sau đó là để giành quyền lực với những người khác. Thế giới đã từng sống mà không cần đến nghề trồng trọt, đã tiếp tục tồn tại mà nào có cần đến nghề chăn nuôi, đã từng không cần biết đến tôn giáo, chẳng cần tới âm nhạc, nhưng thiếu vũ khí thì nó không thể tồn tại đến một ngày.

Ông ta nhặt lấy một hòn đá ở dưới đất.

- Chính nó đây. Thứ vũ khí đầu tiên mà Mẹ thiên nhiên nhân từ đã trao cho những người tiền sử để họ chống lại các loài muông thú hoang dã. Chính một hòn đá như thế này đã cứu sống một con người, kể từ đó trải qua bao thế hệ nối tiếp nhau mà tôi và cô đã được sinh ra. Nếu như con người đó không có hòn đá ấy, thì thú dữ đã ăn tươi nuốt sống anh ta và hàng chục triệu người đã không xuất hiện trên thế gian này.

Gió mỗi lúc một mạnh hơn. Hai người đầm đìa nước mưa, nhưng Chantal và người khách lạ không rời mắt khỏi nhau.

- Trong khi ở nhiều nơi người ta nguyện rửa những người đi săn, nhưng Viscos lại vui mừng đón tiếp họ, bởi nó sống nhờ vào họ, như trong khi có những người căm ghét môn đấu bò, tuy nhiên sau trận đấu bò tốt họ lại mua thịt của những con bò chết vì cho rằng, chúng đã chết một cách "oanh liệt". Thế đấy, có nhiều người phỉ báng những người chế tạo vũ khí nhưng liệu họ có sống nổi không nếu trên khắp thế giới này không có lấy một người được vũ trang. Bởi vì nếu có người thế này, ắt phải có một người thế khác, bằng không sẽ xảy ra sự biến dạng hết sức nguy hiểm.

- Nhưng chuyện ấy ở đây nào có can hệ gì tới Viscos? – Chantal hỏi – Có liên quan gì đến chuyện phạm vào các điều răn, tội ác, cướp bóc, bản chất của con người? Có dính dáng gì đến cái Thiện và cái Ác ở đây?

Nét mặt của người khách lạ thay đổi hẳn, trong đôi mắt ông ta hiện lên một

nổi buồn ghê gớm.

- Cô còn nêu những gì tôi đã nói với cô buổi đầu tiên không? Tôi luôn cố gắng hành động theo luật pháp và quen tự cho mình là "một người lương thiện". Nhưng một lần kia, tôi nhận được một cú điện thoại, một giọng nữ mềm mỏng nhưng vô cảm thông báo rằng, nhóm khủng bố cử cô ta đại diện để thông báo với tôi rằng, chúng đã bắt cóc vợ cùng các con gái của tôi. để đánh đổi, chúng yêu cầu tôi cung cấp một số lượng vũ khí rất lớn. Chúng ra lệnh giữ kín cuộc trao đổi này và hứa nếu tôi thực hiện các yêu sách của chúng thì không có gì đe dọa đến gia đình tôi cả. Người phụ nữ trước khi dừng cuộc nói chuyện còn kịp nói rằng nửa tiếng nữa tôi phải chờ cuộc gọi của cô ta ở một buồng điện thoại tự động tại nhà ga. Cô ta bảo tôi không nên quá lo lắng, sẽ không có ai xúc phạm đến vợ và các con gái tôi và họ sẽ được thả tự do chỉ vài tiếng sau khi tôi gửi qua điện thư lệnh cho một chi nhánh của chúng tôi ở nước ngoài. Công bằng mà nói, dù đây là một giao dịch phi pháp nhưng tuyệt đối không có một ai, kể cả người làm việc trong chính công ty của tôi có thể phát hiện ra nó. Thoạt tiên, vốn là người tuân thủ luật pháp và muốn sống trong sự bảo vệ của pháp luật cho nên tôi đã thông báo toàn bộ sự việc cho cảnh sát. Nhưng kể từ giây phút đó, tôi đã không còn là người đưa ra các quyết định và chịu trách nhiệm về chúng nữa, tôi đã biến thành một kẻ đáng thương hèn kém tới nỗi không thể bảo vệ nổi gia đình của mình. Cái thế giới của tôi không ngừng sôi rạo các cuộc trao đổi qua điện thoại với những con người xa lạ với tôi. khi tôi bước vào buồng điện thoại đã được định sẵn, cả một đạo quân toàn chuyên viên kỹ thuật nổi vào đường cáp điện thoại ngậm một thiết bị tối tân nhất cho phép xác định ngay tức khắc và chính xác cuộc gọi thực hiện từ đâu. Động cơ của những chiếc trục thẳng sôi sục chỉ đợi lệnh vút lên không trung, những chiếc ô tô trực sẵn ở những điểm xuất phát, những nhân viên được huấn luyện thuần thục và được trang bị đến tận răng luôn ở trong tư thế sẵn sàng.

Chính phủ của hai nước nằm ở hai châu lục cách xa nhau đã được thông báo về vụ việc xảy ra và ra lệnh cấm có bất cứ cuộc thương lượng nào với bọn khủng bố. Người ta buộc tôi chỉ thực hiện mệnh lệnh, nhắc lại những lời được bày sẵn cho tôi và hành động theo đúng như các chuyên gia yêu cầu. Trước lúc trời tối, căn hộ nơi giam giữ các con tin đã bị tấn công và chiếm giữ, còn những kẻ bắt cóc – hai gã trai và một cô gái, rõ ràng là những kẻ còn non nớt, những chiếc đỉnh ốc tẹp nhẹp của một cỗ máy chính trị hùng mạnh – đã bị ăn đạn. Nhưng trước khi bị hạ thủ, chúng đã kịp giết hại vợ và các con gái của tôi. nếu thậm chí Chúa Trời có địa ngục được tạo ra bởi chính tình yêu của Người đối với con người, thì một kẻ trần tục cũng gang tấc kẻ bên địa ngục của riêng mình, đó là tình yêu của anh ta đối với gia đình.

Người khách lạ ngừng lời, rõ ràng là ông ta muốn kìm giữ không để giọng nói của mình run lên bộc lộ niềm xúc động mà ông ta muốn che giấu. Cố trấn tĩnh lại, ông ta tiếp tục câu chuyện.

- Cả cảnh sát và những kẻ khủng bố đều đã sử dụng sản phẩm của công ty tôi. Không một ai biết bằng cách nào vũ khí sản xuất tại các nhà máy của tôi lại tới được tay bọn khủng bố. Mà điều này cũng chẳng mấy may có một chút ý nghĩa nào. Điều quan trọng là nó đã rơi vào tay bọn chúng. Bất chấp mọi cố gắng của tôi, bất chấp mọi nỗ lực của tôi hoạt động với sự tuân thủ nghiêm ngặt nhất những quy tắc sản xuất và kinh doanh, vợ và các con gái của tôi đã bị giết hại bởi chính mặt hàng của tôi, có lẽ được bán trên bàn ăn tại một nhà hàng cực kỳ sang trọng qua câu chuyện mào đầu về thời tiết và chính trị.

Ông khách lại im lặng, nhưng khi ông ta bắt đầu nói tiếp, Chantal có cảm tưởng như đứng trước cô là một con người khác vì những lời nói của ông ta dường như chẳng có một mối quan hệ nào với cái người khách lạ trước đây.

- Tôi rất sành về súng đạn và vì thế khi biết bọn khủng bố bắn vào đầu, tôi có thể dễ dàng hình dung ra cảnh gia đình tôi đã bị chúng giết hại như thế nào. Lỗ đạn rất nhỏ, không lớn hơn đầu ngón tay út của cô. Chạm phải xương, viên đạn tách ra làm bốn phần bay theo các hướng khác nhau. Trên đường đi của mình, chúng điên cuồng phá nát tất cả những gì gặp phải: tim, thận, gan phổi... Khi va phải bộ phận nào đó cứng hơn như xương sống chẳng hạn, các mảnh chì này lại chuyển hướng, kéo theo mình những mảnh vụn mô cơ và các cơ quan nội tạng. Cứ như thế cho đến chừng nào chúng chưa phá bung ra ngoài. Mỗi một lỗ trong bốn lỗ phá ra này to gần bằng nắm tay của tôi và sức mạnh được dồn nén trong viên đạn lớn đến nỗi các mẫu thịt, những mảnh xương cũng như mọi thứ dính thoe nó khi lao đi trong lục phủ ngũ tạng bay tung toé khắp phòng. Và toàn bộ quá trình này diễn ra chưa đến hai giây. Có thể cô cảm thấy hai giây là khoảng thời gian quá ngắn nhưng cái chết có cách tính thời gian của mình.

Chantla gật đầu.

- Cuối năm ngoái, tôi nghỉ việc. một mình đi tha phương khắp nơi, lang thang đủ mọi nơi trên thế giới, khóc than cho những nỗi khổ đau của mình và luôn tự hỏi, làm sao con người ta có thể hành động độc ác đến thế. Tôi đã mất đi cái quan trọng nhất mà chúng ta, những con người trần thế, có được đó là niềm tin vào đồng loại. Tôi dở khóc dở cười bởi sự trớ trêu của Chúa Trời, người đã cho tôi thấy qua cái cách thức quái ác đến thế rằng, tôi hoàn toàn chỉ là công cụ của cái Thiện và cái Ác.

Tôi dần mất đi khả năng đồng cảm. Giờ đây, con tim tôi đã khô héo, và sống hay chết với tôi hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng trước khi kết thúc những tháng ngày của mình, tôi cần phải biết điều gì đã diễn ra ở nơi gia

đình tôi bị giam giữ. Tôi có thể hiểu, khi giết người, trong con người ta tràn ngập nỗi thù hận hay bị thiêu đốt bởi tình yêu, nhưng không có bất kể một lý do nào, hoàn toàn chỉ vì một sự câu kết bị phá bỏ sao?

Cô có thể cảm thấy những lập luận của tôi là ngây thơ. Suy cho cùng, người ta hàng ngày vẫn giết nhau vì tiền đầy thôi. Nhưng tôi chẳng quan tâm tới điều đó. Tôi chỉ nghĩ về vợ con tôi thôi. Tôi muốn biết điều gì đã diễn ra trong đầu bọn khủng bố ấy. Tôi muốn biết, có hay không dù chỉ là một khoảnh khắc nào đó trong tâm hồn chúng gợi lên lòng xót thương, có khoảnh khắc nào đó chúng do dự xem có nên thả vợ con tôi không bởi bản thân họ đâu có gây hấn với chúng. Tôi muốn biết có diễn ra hay không dù chỉ một phần trăm giây cuộc đấu tranh giữa cái Thiện và cái Ác, một cuộc chiến mà trong đó cái Thiện có thể chiến thắng.

- Nhưng tại sao ông chọn Viscos? Thị trấn của tôi có liên quan gì ở đây?

- Thế tại sao vũ khí của tôi lại được sử dụng khi trên thế giới này có bao nhiêu nhà máy sản xuất vũ khí, hơn nữa nhiều nhà máy hoạt động không chịu bất cứ một sự kiểm soát nào từ phía chính phủ? Câu trả lời thật đơn giản: do ngẫu nhiên mà thôi. Tôi cần một nơi đìu hiu hút gió chốn tĩnh lẻ, nơi tất cả mọi người đều biết hết nhau và không một ai muốn điều ác cho người khác. Vào thời điểm khi những người đồng hương của cô được biết về phần thưởng thì cái Thiện và cái Ác sẽ bước vào một cuộc chiến và cái điều đã xảy ra trong căn hộ đó sẽ lặp lại tại thị trấn của cô.

Bọn khủng bố, mặc dù đã bị bao vây và không tránh khỏi cái chết nhưng chúng vẫn giết người để thực hiện một cái nghi thức vô nghĩa, hoàn toàn chẳng có giá trị gì. Viscos của cô sẽ nhận được cái mà tôi đã bị tước bỏ - khả năng lựa chọn. Những người đồng hương của cô sẽ bị bủa vây bởi lòng tham xông tới từ bốn phía, họ hoàn toàn tin rằng, một sứ mệnh cao cả đã đặt lên vai họ - phải bảo vệ và cứu lấy thị trấn của mình – dù sao đi chăng Người có thể ở họ vẫn còn khả năng quyết định, họ có hành hình con tin hay không? Đây, tất cả là thế. Tôi muốn xem những người khác có thể hành động khác với những kẻ trẻ người non dạ bắt hạnh tay đã vấy máu kia hay không. Cô có nhớ, trong lần gặp đầu tiên của chúng ta, tôi đã nói với cô "Lịch sử của một con người – đó là lịch sử của cả nhân loại". nếu như sự đồng cảm là có thật thì tôi hiểu là số phận đã quá tàn nhẫn đối với tôi, nhưng nó có thể nhân từ với những người khác. Điều này sẽ chẳng làm thay đổi được gì trong tình cảm của tôi cũng chẳng trả lại gia đình tôi cho tôi, nhưng ít ra nó cũng xua đuổi được con quỷ dữ luôn đeo đuổi tôi từng bước. Tôi muốn thử xem.

- Nhưng vì sao ông muốn biết xem tôi có thể đánh cắp thời vàng dành cho tôi hay không?

- Cũng chính vì cái lý do đó. có thể, cô chia tội lỗi thành những tội nặng và nhẹ. Điều này không phải vậy. tôi tin rằng, bọn khủng bố cũng đã chia thế giới theo cách này. Chúng cho việc chúng giết người là vì sự nghiệp của mình chứ không phải để thoả mãn, không phải vì tình yêu, lòng hận thù hay vì tiền. Nếu như cô lấy trộm thời vàng này, thì cô phải giải thích về tội lỗi của mình trước hết cho chính mình rồi sau nữa là cho tôi. Và khi ấy tôi có thể hiểu những kẻ sát nhân đã biện hộ như thế nào với bản thân chúng về việc chúng sát hại những người thân yêu của tôi. cô có lẽ cũng nhận thấy rằng, suốt mấy năm nay tôi cố thử tìm hiểu ý nghĩa của cái sự việc đã diễn ra. Tôi không biết việc làm này có đem đến sự thanh thản trong tâm hồn tôi hay không, nhưng tôi không thấy lối thoát nào khác.

- Nếu tôi lấy trộm thời vàng, thì ông sẽ chẳng còn bao giờ tìm thấy được tôi.

Lần đầu tiên trong suốt cuộc nói chuyện đến gần nửa tiếng đồng hồ này, trên môi người khách lạ mới thấy xuất hiện một nụ cười.

- Cô đừng quên, công việc của tôi liên quan tới vũ khí và có nghĩa là trong lĩnh vực hoạt động của tôi có cả các cơ quan mật vụ.

Người khách lạ yêu cầu Chantal đưa ông ta ra đến bờ sông nếu không ông ta sẽ lạc đường. Cô gái cầm lấy khẩu súng hai nòng mà cô mượn nó ở một người bạn, viện cớ với anh ta rằng thời gian gần đây thần kinh cô quá căng thẳng, may ra đi săn có thể giúp cô khuây khoả mà tĩnh tâm lại. Cô cất khẩu súng vào trong chiếc bao bằng vải bạt và họ bắt đầu xuống núi.

Trên đường đi cả hai người không ai nói với ai một lời nào. tới bờ sông, ông ta nói mấy câu tạm biệt.

- Tôi hiểu vì sao cô vẫn còn nấn ná, nhưng tôi không thể chờ lâu hơn được nữa. Tôi cũng hiểu, để đấu tranh với chính mình cô cần biết rõ hơn về tôi. Còn bây giờ thì cô đã biết rồi. Tôi – một con người bị quỷ dữ ám theo như hình với bóng trên khắp thế gian. Để dứt khoát xua đuổi được nó hay để tiếp nhận nó tôi cần nhận được những câu trả lời cho một số câu hỏi nhất định.

Chú thích:

[1] Câu nói của E. Nietzsche(1844-1900) nhà triết học người Đức

Quỷ dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 5

Tiếng đĩa gỗ vào thành cốc kêu lanh canh, và tất cả những ai ngồi trong quán bar chật cứng vào chiều thứ sáu đều quay lại phía phát ra tiếng động ấy. Chantal Prym đề nghị mọi người im lặng.

Ngay tức khắc một bầu không khí im lặng bao trùm trong quán bar. Trong suốt lịch sử của Viscos chưa từng có chuyện một cô gái mà nghĩa vụ duy nhất của cô ta là phục vụ khách trong quán bar, lại cho phép mình làm một điều tương tự như vậy.

"Lạy Chúa, mong sao cô ta thông báo một chuyện gì đó quan trọng" – bà chủ quán nghĩ – "Còn nếu không thì hôm nay mình sẽ cho cô ta thôi việc luôn, dù đã từng hứa với bà ngoại của cô ta là sẽ chăm lo cho cô ta".

- Xin các vị hãy nghe tôi nói đây – Chantal lên tiếng – Trước tiên tôi xin kể cho các vị nghe một câu chuyện, mà mọi người đều biết, trừ vị khách của chúng ta – cô chỉ vào người khách lạ - và sau đó tôi sẽ kể một câu chuyện mà không ai trong số các vị được biết lại cũng trừ vị khách của chúng ta. Cuối cùng, tôi sẽ dành quyền phán xét cho các vị xem tôi hành động có đúng hay không, khi đã làm phiền các vị vào giờ phút nghỉ ngơi mà các vị hoàn toàn xứng đáng được hưởng sau những công việc nặng nhọc trong suốt một tuần làm việc.

"Cô ta bày ra cái trò thật mạo hiểm – ông linh mục nghĩ – Cô ta không thể biết một điều gì mà chúng ta lại không biết về nó. Và dù cô ta có là một cô bé mồ côi nghèo, khốn khó thì cũng sẽ rất khó mà thuyết phục để bà chủ không đuổi việc cô ta".

"Tuy nhiên, cũng không khó tới mức ấy – ông ta nghĩ tiếp – Tất cả chúng ta không phải là không lầm lỗi. Bà chủ sẽ tức giận vài ba ngày rồi sau đó sẽ tha thứ cho Chantal. Khắp cả Viscos này không tìm đâu ra một người đồng ý làm việc ở đây. Đây là công việc dành cho thanh niên, nhưng ở cái thị trấn này thì làm gì còn có thanh niên?"

- Ở Viscos, có ba con phố, một quảng trường nhỏ có trồng một cây thánh giá, vài ngôi nhà cũ nát và một ngôi nhà thờ nằm kề bên khu nghĩa địa – Chantal bắt đầu nói.

- Khoan đã! – Người khách lạ cắt ngang lời cô – ông lấy từ trong túi ra một chiếc máy ghi âm, bật máy lên rồi đặt nó lên cái bàn ngay trước mặt – Tôi quan tâm đến tất cả những gì liên quan đến Viscos và tôi không muốn quên dù chỉ một lời. Hy vọng là các vị sẽ không ngăn cản tôi ghi âm lại chứ? Chantal không biết cô có nên ngăn cản hay không nhưng để mất thời gian thì cô không muốn. Mới vài tiếng đồng hồ trước đây thôi, cô đã phải đấu tranh với những nỗi sợ hãi của mình, nhưng bây giờ cô đã dồn hết toàn bộ sự can đảm của mình mới cất lên lời. Không biết điều gì sẽ xảy ra nếu cô lại bị ngắt

lời.

- Ở Viscos có ba con phố, một quảng trường nhỏ có trồng một cây thánh giá, vài ngôi nhà đã hoàn toàn đổ nát nhưng một số khác vẫn nguyên vẹn. Có một khách sạn, một cái hòm thư đóng trên một cái cột, một ngôi nhà thờ nằm kế bên khu nghĩa địa nhỏ.

Lần cố gắng thứ hai này cô miêu tả chi tiết hơn và không còn quá hồi hộp như trước nữa.

- Như mọi người đều rõ, Viscos đã từng là hang ổ và chốn nương náu của những kẻ đầu đường xó chợ và lũ trộm cướp, cho đến khi Ahab, người truyền bá luật pháp vĩ đại của chúng ta, sau sự cải hoá của mình nhờ vào Savin thánh thiện, đã biến nó thành một thành phố, nơi mà ngày nay chỉ còn những con người lương thiện sinh sống.

Nhưng vị khách của chúng ta không được biết rằng bằng cách nào Ahab có thể thực hiện được dự định của mình. Tôi sẽ kể về điều này. Ông đã không hề cố gắng để khuyên nhủ một ai, bởi ông hiểu rất rõ bản chất con người.

Ông biết có những kẻ vốn thường làm tưởng lòng chân thành là biểu hiện của sự yếu đuối, chúng sẽ nổi lên tranh giành quyền lực với ông.

Ông đã hành động theo một cách khác – ông cho gọi một số thợ mộc từ làng bên đến, đưa cho họ bản vẽ và ra lệnh cho họ dựng một vật gì đó trên quảng trường, ở chính nơi ngày nay có cây thánh giá. Mười ngày liền, dân chúng trong thành phố nghe thấy tiếng búa, tiếng cưa vang động suốt ngày đêm, họ thấy những người thợ mộc bào chuốt gỗ rồi đóng đinh. Sang ngày thứ 11, một vật gì đó trông rất đồ sộ, phủ kín vải, được mang ra giữa quảng trường. Ahab cho mời tất cả dân chúng Viscos đến buổi khánh thành trọng thể công trình này.

Ông không tuyên bố một lời nào, mà chỉ kéo tấm vải phủ xuống và mọi người nhìn thấy một cái giá treo cổ. với mặt sàn gỗ, với sợi dây thòng lọng và đủ các chi tiết khác, giá treo cổ được bôi phủ một lớp sáp ong, nhờ thế bất chấp mưa tuyết nó có thể trường tồn với thời gian. Nhân lúc dân chúng đã tụ họp rất đông trên quảng trường, Ahab đọc các điều luật do ông đặt ra, chúng bảo vệ những người làm ruộng, chăn nuôi gia súc, thưởng công cho những ai mở xưởng thợ và cửa hàng tại Viscos. Và điều cuối cùng là kể từ nay về sau, mọi người dân hoặc là làm ăn lương thiện, hoặc là phải đi khỏi thành phố. Ông không nói thêm một lời nào LỖI NÀO< KHÔNG hề một lần nhắc tới "công trình" được dựng lên. Ahab vốn là người không tin vào tác dụng của sự đe dọa.

Cuối buổi lễ khánh thành này, dân chúng tập trung thành từng đám và phần lớn đều cho rằng, vị tu sĩ thánh thiện kia đã dụ dỗ được Ahab và nếu ông ta đã bị mất đi lòng dũng cảm trước đây thì cần phải trừ khử ông ta. Những ngày sau đó, nhiều kẻ đã bày mưu tính kế để thực hiện việc này nhưng khi

nhìn thấy cái giá treo cổ trên quảng trường, bất giác tự hỏi "Nó được dựng lên để làm gì nhỉ? Chẳng phải để cho những kẻ nào không chấp nhận sống theo các điều luật mới hay sao? Ai ủng hộ Ahab và ai chống lại ông ta? Và biết đâu, trong chúng ta lại có người của ông ta cài vào thì sao?"

Cái giá treo cổ dỗi canh dân chúng, còn họ luôn dè chừng nhìn nó. Dần dần, sự táo tợn và lì lợm của đám người muốn nổi loạn cũng nhường chỗ cho nỗi khiếp sợ bởi vì tất cả đều biết Ahab vốn có tiếng là người một khi đã quyết thì sẽ thực hiện tới cùng bằng bất kỳ giá nào. Có một vài người đã rời bỏ thành phố, số khác thử thách chính mình trêncon đường mới trước hết vì họ chẳng còn nơi đâu làm chốn dung thân, mà cũng có thể vì giờ đây, cái giá treo cổ sừng sững trên quảng trường. một thời gian sau, sự yên bình và hưng thịnh đã đến với Viscos và chính thành phố trở thành một nơi trung tâm buôn bán sầm uất, thêm một lợi thế nữa là nó nằm sát biên giới nên thành phố đã bắt đầu xuất khẩu được len lông hảo hạng và lúa mì chất lượng cao. Cái giá treo cổ dựng lên đã được 10 năm. Gỗ chẳng hề hấn gì, chỉ có sợi dây thòng lòng đã phải thay vài lần. nó chưa một lần được sử dụng. Ahab cũng không một lời nào nhắc đến nó. Nhờ nó ông đã biến lòng can đảm thành sự hèn nhát, lòng tin thành sự nghi kỵ, còn câu chuyện về những người táo tợn liều lĩnh chỉ còn là những lời bàn tán thì thầm. Thêm 10 năm nữa, khi luật pháp đã hoàn toàn ngự trị trên đất Viscos, Ahab cho dỡ bỏ giá treo cổ và thay vào đó ông cho dựng một cây thánh giá.

Chantal ngưng lời. Trong sự im lặng tuyệt đối ấy vang lên một tràng vỗ tay lẻ loi, đó là tiếng vỗ tay của người khách lạ.

- một câu chuyện thật hay – ông ta nói – Ahab thực sự là một người quá rành về bản tính của con người và thừa hiểu rằng, con người ta hành xử như thể cần phải thế, không phải vì họ muốn tuân theo luật định mà vì họ sợ bị trừng phạt. Trong chúng ta người nào trong thâm tâm cũng đều có cái giá treo cổ này.

- Và còn bây giờ, theo yêu cầu của vị khách nước ngoài đây, tôi định chuyển cây thánh giá trên quảng trường đi và thay vào chỗ đó một cái giá treo cổ khác – Chantal lên tiếng.

- Carlos chứ - có tiếng ai đó cất lên trong số những người có mặt tại quán bar – Vị khách của chúng ta tên là Carlos, về phần cô, nên chẳng có sự kính trọng hơn, phải xưng hô theo tên của ông ấy chứ đừng có gọi là "Người khách lạ".

- Tôi không biết tên của ông ấy. Tất cả những gì ông ta khai báo về mình trong phiếu đăng ký chỉ là giả dối. Các vị thử nhớ lại xem, ông ấy chưa một lần trả bằng thẻ tín dụng. Chúng ta không biết ông ấy từ đâu đến và đi tiếp về đâu, không loại trừ rằng, cả cuộc gọi điện thoại của ông ấy tới sân bay cũng chỉ là để đánh lừa mà thôi.

Mọi người đều quay về phía người khách lạ đang không rời mắt khỏi Chantal.

- Thế nhưng khi ông ta nói thật, các vị sẽ chẳng tin ông ấy đâu. Trong thực tế ông ta đã làm việc trong một nhà máy sản xuất vũ khí, và là một người rất từng trải, còn có vai nào mà ông ấy chưa đóng trong đời không – từ một người cha hiền dịu đến một nhà doanh nghiệp tàn nhẫn. Còn các vị, những người sống tại Viscos này, đâu có được biết, cuộc sống phức tạp và phong phú hơn các vị nghĩ nhiều.

"Có lẽ sẽ tốt hơn, nếu cô ấy trình bày ngay đi thôi" Bà chủ khách sạn nghĩ. Và Chantal nói tiếp.

- Bốn hôm trước, ông ấy đã cho tôi xem mười thỏi vàng lớn. Trong ba mươi năm tới, số vàng ấy có thể đảm bảo tương lai cho mọi người dân trong thị trấn của chúng ta, giúp chúng ta tiến hành những đổi mới quan trọng trong Viscos này, xây công viên cho con trẻ với hy vọng một ngày nào đó, chúng sẽ lại xuất hiện trên đường phố của Viscos. Cho xem số vàng xong, ngay sau đó ông ta đã chôn giấu những thỏi vàng trong rừng và tôi không biết bây giờ chúng hiện nằm ở đâu.

Tất cả mọi người lại dồn mắt về phía người khách lạ, và lần này thì ông ta đón nhận ánh mắt của họ và gật đầu như thể khẳng định những lời nói của Chantal. Cô gái vẫn tiếp tục.

- Dân Viscos sẽ giành được số vàng đó nếu trong ba ngày tới, trong thị trấn của chúng ta có một ai đó bị giết. Nếu điều này không xảy ra, người khách lạ sẽ lấy số vàng và đi khỏi Viscos.

"Vấn đề đã rõ ràng. Tôi đã nói mọi điều cần nói và trên quảng trường tôi lại dựng lên một cái giá treo cổ mới. Chỉ có điều, bây giờ nó sẽ đứng đó không phải để cảnh cáo tội ác. Không, trên đó người ta sẽ treo cổ một con người vô tội, người ấy sẽ bị đưa ra làm vật hy sinh vì sự thịnh vượng của thị trấn".

và lần thứ ba, mọi cặp mắt đều đổ về phía người khách lạ, ông ta lại gật đầu biểu lộ sự đồng ý.

- Cô gái này thật là một người có tài kể chuyện bẩm sinh – ông ta nói rồi tắt máy ghi âm và cất nó vào túi.

Chantal quay đi và bắt tay vào việc rửa ly chén của mình. Có cảm tưởng như thời gian ở Viscos đã ngừng trôi. Không ai nói một lời nào, chỉ nghe tiếng nước róc rách và tiếng thủy tinh va vào quầy hàng bằng đá hoa kêu lạnh canh chen với tiếng gió xao xác luồn trong đám cành khô trụi lá từ xa vọng lại.

Ông thị trưởng phá tan bầu không khí tĩnh lặng.

- Chúng tôi sẽ gọi cảnh sát.

- Một ý tưởng hay đấy – người khách lạ trả lời – nhưng tôi sẽ đưa ra cuộn băng, và họ sẽ thấy trong suốt buổi chiều nay, tôi chỉ nói đúng một câu

"cô gái này thật là một người có tài kể chuyện bầm sinh".

- Tôi yêu cầu ông – bà chủ khách sạn nói – hãy về phòng mình thu xếp đồ và ngay lập tức ra khỏi thị trấn của chúng tôi.

- Tôi đã trả tiền trước cho cả tuần và sẽ ở đúng một tuần. Hay cả việc này cũng cần phải gọi cảnh sát?

- Thế ông không nghĩ rằng người bị giết có thể chính là ông hay sao?

- Đương nhiên là có. Nhưng đối với tôi điều đó chẳng có một ý nghĩa nào hết. Song chỉ xin các vị lưu ý, trong trường hợp này, dù các vị có thực hiện tội ác thì các vị cũng không bao giờ nhận được phần thưởng hứa hẹn cho nó đâu.

Đám khách, đầu tiên là những người trẻ nhất và tiếp sau là những người già hơn, lần lượt theo nhau ra về. chỉ còn lại Chantal và người khách lạ. cô gái lấy chiếc túi xách của mình, khoác áo măng tô và ra đến ngưỡng cửa, cô dừng lại nói.

- Ông đã chịu nhiều đau khổ, ông thêm khát báo thù. Con tim ông đã chết, đêm đen luôn ngự trị trong tâm hồn ông. Quý dữ bám riết lấy ông và giờ đây nó đang nhếch mép cười đắc chí bởi vì ông đã bắt đầu cuộc chơi theo các luật chơi của nó.

- Cảm ơn cô vì cô đã thực hiện lời đề nghị của tôi. Và vì cô đã kể một câu chuyện hay đến thế chân thực đến thế về cái giá treo cổ.

- Trong khu rừng kia, ông đã nói rằng muốn nhận được những câu trả lời cho các câu hỏi nào đó, nhưng nếu đánh giá theo cái kế hoạch được ông vạch ra thì chỉ có tội ác mới được thưởng công. Nếu ở Viscos không có ai bị giết, cái Thiện ngoài những lời khen chẳng được nhận gì hơn. Chính ông cũng biết đấy, người ta đâu có no đủ, đâu có nuôi nấng con trẻ chỉ bằng lời khen, và thành phố đâu có được dựng lên từ bùn lầy. nhưng ông chịu nhượng bộ tôi, không phải vì ông muốn nhận được câu trả lời cho một câu hỏi, mà để khẳng định một chân lý khiến ông cực kỳ muốn tin vào nó. Và cái chân lý ấy nói thế này "Cả thế giới này bị cái Ác đè nén".

- Nếu đúng thật thế giới này bị cái Ác đè nén thì bị kịch mà ông phải chịu đựng là xứng đáng – Chantal nói tiếp – Và có nghĩa là ông phải chấp nhận sự mất mát vợ và các con ông một cách nhẹ nhàng hơn. Nếu vẫn còn những người nhân hậu, cuộc sống của ông sẽ trở nên không thể chịu đựng nổi, dù ông vẫn khẳng định cái điều ngược lại. số phận đã ngấm giăng bầy với ông. Nhưng ông biết, ông không đáng phải chịu điều này. Không, ông không muốn thế giới lại bừng sáng lên, ông muốn trên thế gian này hoàn toàn không có gì khác ngoài bóng đêm.

- Vậy cô muốn gì? – giọng người khách lạ lộ rõ sự xúc động bị kìm nén.

- Tôi muốn các điều kiện công bằng hơn cho cuộc thách đấu. Nếu ba

ngày nữa ở Viscos không có ai bị giết, thị trấn sẽ được nhận mười thỏi vàng. Hãy để số vàng này là phần thưởng cho những người dân đã không phạm vào các điều răn.

Người khách lạ phá lên cười.

- Còn tôi sẽ nhận được một thỏi vàng coi như là sự trả công cho với tham dự vào cuộc chơi ghê tởm này – Chantal nói tiếp.

- Tôi đâu phải là kẻ ngớ ngẩn đến thế. Nếu tôi đồng ý, việc đầu tiên cô làm là chạy vội đi và kể hết cho mọi người.

- Phải, ở đây rõ ràng có sự phiêu lưu. Nhưng tôi sẽ không làm cái việc này. Có vong linh của bà tôi chứng giám, tôi xin lấy sự cứu rỗi linh hồn ra mà thề.

- Thề vẫn chưa đủ đâu. Ai biết được Chúa Trời có nghe thấu hay không những lời thề nguyện của chúng ta. Ai mà biết được có sự cứu rỗi linh hồn hay không.

- Ông cũng biết, tôi sẽ không làm cái điều đó, vì giọng điệu cái giá treo cổ mới ở giữa Viscos này. Ông sẽ dễ dàng đoán ra, nếu tôi có ý lừa dối. Và thêm nữa, thậm chí nếu tôi bây giờ có đi khỏi đây, kể cho mọi người những điều mà tôi với ông vừa trao đổi cũng chẳng có ai tin đâu. Việc này có khác gì mang vàng đến Viscos và tuyên bố "Các vị có làm cái việc mà người khách lạ muốn hay không thì số vàng này vẫn dành cho các vị" Những người đồng hương của tôi đã quen làm lưng khó nhọc và đổ mồ hôi sôi nước mắt mong kiếm từng xu. Đơn giản là họ tin chắc rằng, tiền bạc chẳng bỗng dưng từ trên trời rơi xuống.

Người khách lạ châm thuốc, uống nốt ly nước, đứng dậy khỏi bàn. Chantal đứng ở ngưỡng cửa chờ câu trả lời của ông ta. Một luồng gió lạnh buốt thổi thốc vào căn phòng.

- Hãy coi chừng, đừng có giở trò lường gạt. kiểu gì thì tôi cũng biết. Tôi biết xử sự với các đại diện của loài người không kém gì Ahab của cô đâu.

- Tôi đâu có nghi ngờ điều này. Vậy tức là ông nói "đồng ý" với tôi. Lại vẫn thế, không biết bao lần rồi trong buổi chiều hôm nay, ông ta chỉ im lặng gật đầu.

- Và còn thêm điều này nữa, cho đến giờ ông vẫn chưa hoàn toàn mất hết lòng tin vào việc con người có thể nhân hậu. Bằng không ông đã chẳng bày ra toàn bộ cái trò này chỉ để khẳng định cái điều ngược lại.

Chantal khoá cửa và đi dọc theo con phố độc nhất tịnh không một bóng người ở Viscos. Cô bật khóc và không sao cầm được những giọt nước mắt tuôn trào. Trái với mong muốn của mình, cô vẫn bị cuốn vào cuộc chơi: bắt chắp cái Ác có ngự trị cả thế giới này đi chẳng nữa, cô vẫn đặt cược cho điều con người ta đâu có thể nào vẫn cứ nhân hậu. Cô sẽ không bao giờ kể

cho bất cứ ai trên đời về câu chuyện với người khách lạ, bởi lẽ giờ đây, cô cần biết ai sẽ thắng trong cuộc thách đố này.

Con phở vắng tanh nhưng Chantal biết từ các ô cửa sổ mở sau những tấm rèm, mọi người dân Viscos không trừ một ai đang dõi theo cô cho đến khi cô về tới nhà mới thôi. Nào có sao, trời tối thế sẽ không có ai nhìn thấy những giọt nước mắt của cô.

Quý dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang **Chương 6**

Còn người khách lạ, về đến phòng của mình liền mở tung cửa sổ để mong sao cái giá lạnh của trời đêm dù chỉ trong thoáng chốc bắt con quý dữ trong ông ta im tiếng.

Đúng như người khách dự đoán, việc này chẳng đem lại kết quả gì. Con quý đã phát cuồng lên vì cuộc nói chuyện vừa xong với Chantal. Lần đầu tiên trong suốt hàng năm trời đằng đẳng, người khách lạ thấy con quý đuối sức và thậm chí có những lúc cảm tưởng như nó đã bỏ đi, nhưng chỉ liền ngay đó lại hiện về - không yếu đi mà cũng chẳng mạnh hơn, vẫn thế, như mọi khi. Nó trú ngụ nơi bán cầu não trái của ông, ở đúng cái phần chỉ đạo lý trí và logic, nhưng chưa một lần nào hiện rõ nguyên hình và vì thế, người khách lạ buộc phải nhờ đến trí tưởng tượng. Ông hình dung nó khi thế này, lúc thế khác, đủ cả cả còn thiếu cái hình thù nào, từ thông thường nhất – quý có sừng và đuôi – cho đến đội lốt một cô gái có mái tóc vàng xoắn bồng bênh. Cuối cùng, ông dừng sự lựa chọn của mình ở hình dáng một chàng trai tóc đen, tuổi chừng ngoài đôi mươi, mặc quần đen và áo sơ mi xanh da trời, chiếc mũ bê rê xanh lục đội một cách cầu thả.

Lần đầu tiên người khách lạ nghe thấy giọng nói của anh ta khi ở trên một hòn đảo nơi ông đến ngay sau khi vừa mới thôi việc. Khi ấy, ông ta đang đứng trên bãi biển, ông đau khổ nhưng cố sức tin rằng, nỗi đau khổ rồi sẽ qua đi. Đúng lúc ấy, ông nhìn thấy cảnh hoàng hôn, chưa một lần trong đời ông được thấy cảnh tượng nào đẹp hơn thế. Và chính khi ấy, với một sức mạnh chưa từng thấy, nỗi tuyệt vọng lại ập đến, ông đã ở ngay bên bờ vực sâu đang ngoác miệng ra trong tâm hồn ông – nỗi tuyệt vọng lại đến vì cảnh hoàng hôn tuyệt đẹp này không thể không khiến ông nhớ đến vợ và hai đứa

con gái. Ông khóc nức lên vì linh cảm thấy sẽ chẳng bao giờ ông có thể thoát khỏi đáy vực thăm sâu được nữa. Chính vào thời khắc đó, một giọng nói thân mật, đầy thông cảm nói với ông rằng, ông đâu phải là người duy nhất, rằng tất cả những gì xảy ra với ông mang đầy ý nghĩa huyền bí, và cái ý nghĩa này chứng tỏ, số phận của mỗi một con người đã được trù tính và định đoạt sẵn rồi. Tránh né bị kịch là một việc không thể và dù chúng ta có làm gì đi chăng nữa, có cố gắng đến thế nào đi chăng nữa, chúng ta cũng không thể thay đổi được con đường mà theo đó chúng ta sẽ không ngừng trượt dần đến cái Ác.

"Cái Thiện tuyệt nhiên không hề tồn tại. Đức hạnh – đó hoàn toàn chỉ là một trong những bộ mặt của nỗi khiếp sợ. Khi một người hiểu ra điều này, anh ta sẽ thấy rõ thế giới của chúng ta hoàn toàn chỉ là món đồ chơi để Chúa Trời tiêu khiển".

Liên sau đó, giọng nói của cái người mà ông chỉ là kẻ tội đồ tự coi mình là đáng chú ý của thế giới này, người duy nhất nắm giữ những nhận biết thâm kín về tất cả những gì diễn ra trên thế gian, bắt đầu kể cho ông nghe về những người xung quanh ông ở trên bãi biển.

Kia, một ông bố mẫu mực của gia đình, lúc đó đang thu dọn đồ và giúp mấy đứa con mặc quần áo. Ông ta đang muốn có một cuộc tình nho nhỏ với cô thư ký nhưng vẫn sợ con tam bành của bà vợ. Bà vợ đấy, đang mong được đi làm và được tự do, nhưng bà ấy lại sợ chồng. Đây, mấy đứa con của họ trông thật ngoan nhưng đó là vì chúng sợ bị phạt.

Cô gái đang ngồi một mình đọc sách dưới tán ô kia, cô ta đang làm bộ vô tư đấy thôi nhưng thực ra đang lo cuống lên vì cái tương lai cả đời phải chịu cảnh chẵn đơ gối chiếc.

Chàng trai tay cầm cây vợt tennis đó, trong lòng cậu ta tràn ngập nỗi sợ hãi mỗi khi nghĩ tới việc phải xúng đáng với những niềm hy vọng mà cha mẹ hằng mong mỏi.

Người hầu bàn đang đưa cho ông khách giàu có ly cocktail nồng đậm đấy, anh ta đang lo bởi có thể bị đuổi việc bất kỳ lúc nào.

Cô sinh viên kia, cô ta muốn trở thành một vũ công nhưng lại sợ những lời ong tiếng ve của hàng xóm và bây giờ sắp thành một luật sư.

Còn ông già kia nữa đã bỏ thuốc lá và không đụng đến bia rượu nữa, quả quyết với mọi người như thể ông ta đã chán ngấy thuốc với bia rượu rồi.

Nhưng thực tế thì trong tai ông ta luôn ò e thối như kèn đám ma cái nỗi sợ chết.

Và kia, bên mép nước, nơi các con sóng cuộn tung bọt trắng, có đôi vợ chồng trẻ chạy đuổi cười đùa nhưng thực ra nỗi lo sợ một ngày kia họ sẽ già nua, ốm yếu và không còn quyến rũ nữa đang ngấm ngấm giày vò họ.

Còn cái ông có nước da rám nắng đang tươi cười vẫy tay chào ai đó, đang

ngồi trên chiếc xe hơi đắt tiền muốn chùng ra với khắp bàn dân thiên hạ, nhưng trong thực tế, ông ta đang rất sợ cái cảnh bị phá sản không thể tránh khỏi chẳng mấy chốc sẽ ập đến.

Còn đây, cái người đang nghiêng ngó xem cuộc sống ở chốn cực lạc này là ông chủ khách sạn, để ai ai cũng thấy thoả mãn và vui vẻ, bản thân ông ta cố sống cố chết làm còn chưa đủ mà các nhân viên đến một ngày nghỉ ông ta cũng không cho, nhưng thực tình mà nói, trong lòng ông ta luôn lo sợ, bởi ông ta biết chỉ cần mấy viên công chức muốn, thì dưới cái vẻ trung thực miên mê của ông ta có thể phát hiện ra mọi kiểu gian lận trong đồng sổ sách kế toán của mình.

Trên một bãi biển tuyệt đẹp, trong một buổi chiều khiến ai cũng mê hồn như thế, nhưng trong lòng mỗi người đều ẩn chứa bao nỗi lo sợ. Nỗi sợ hãi cô đơn, sợ bóng tối, kích thích trí tưởng tượng vẽ lên những hồn ma bóng quỷ chập chờn ẩn hiện, sợ làm một việc vi phạm các điều luật thành văn và bất thành văn đã phân định rạch ròi, sợ sự phán xét của Chúa Trời, sợ những lời đồn đại của người đời, sợ bị toà án xét xử vì bất kể hành vi nào, sợ mạo hiểm và sợ trắng tay, sợ giàu có vì gặp phải sự ghen tị của những người xung quanh, sợ yêu và sợ bị ruồng bỏ, sợ xin phụ cấp lương, sợ nhận lời mời, sợ không biết trình bày bằng tiếng nước ngoài, sợ không gây được thiện cảm, sợ già, sợ chết, sợ bị phát hiện khuyết điểm, sợ tài năng bẩm sinh không được nhận thấy cùng với mọi phẩm chất và khiếm khuyết của mình bị bỏ mặc vân vân và vân vân...

Lo, sợ, hãi hùng. Cuộc sống là một thế giới bị thống trị bởi sự khiếp sợ, lúc nào cũng bị ám ảnh bởi cái bóng của máy chém. "Ta hy vọng điều này sẽ giúp ông bình tâm lại đôi chút – ông nghe thấy giọng nói của con quỷ trong mình – Không chỉ mình ông sống trong nỗi khiếp sợ. tất cả mọi người đều như thế cả thôi. Sự khác nhau chỉ ở chỗ, ông đã trải qua cái điều khôn khó nhất. Cái điều mà ông sợ hơn cả đã thành hiện thực. Ông chẳng còn gì để mất, còn tất cả những con người kia sống với nỗi khiếp sợ thường trực. Có một số người nhận thức được điều đó, số khác cố không để ý tới nó, nhưng tất cả đều biết nó luôn gần kề và rồi cuộc sẽ nắm giữ lấy họ".

Có thể điều này thật khó tin, nhưng nhờ những lời nói ấy, người khách lạ cảm thấy khuây khỏa hơn dường như nỗi đau khổ của người khác đã át đi nỗi đau riêng của ông ta. Từ giờ phút đó, sự có mặt của con quỷ ngày càng trở nên thường xuyên. Cứ như thế, hai năm trôi qua, và ông ta hiểu con quỷ đã hoàn toàn làm chủ tâm hồn của ông ta, vì thế ông ta không còn cảm thấy buồn, cũng như vui nữa".

Trong khi quen dần với con quỷ, ông ta ngày càng thử gạn hỏi nó nhiều hơn về bản chất của cái Ác, nhưng chưa một lần nào nhận được câu trả lời dứt khoát và rõ ràng.

"Cố công tìm hiểu ngọn ngành về các nguyên do tại sao có ta là một việc vô nghĩa. Nếu ông nhất quyết cần một sự giải thích, thì có thể nói với bản thân mình rằng, ta – đó là sự trừng phạt mà Chúa Trời tự xác định cho mình, vì trong một phút giải sầu ông ta đã quyết định tạo lập nên Vũ trụ".

Và vì con quỷ tránh nói về mình, nên người khách lạ tự bắt tay vào tìm hiểu mọi chuyện và tất cả những gì gợi nhắc đến cõi địa ngục. Ông ta phát hiện ra rằng, trong các kinh sách hầu như của bất cứ tôn giáo nào cũng có nói về "chôn trừng phạt nào đó", nơi linh hồn bất tử của một người trong đời đã từng phạm tội chống lại xã hội bị đẩy xuống. phải, thông thường, chính là do chống lại xã hội, chứ không phải do chống lại một cá nhân. Lìa khỏi thân xác, nếu tin theo các sách khác, linh hồn bơi qua một con sông, gặp phải chó ngao và bước qua cánh cổng để từ đó không bao giờ thoát khỏi nơi ấy. Hải cốt của con người bị chôn dưới mộ địa, vì nơi linh hồn của anh ta phải chịu đau khổ thường là vương quốc của bóng tối nằm sâu dưới lòng đất. Người ta còn hình dung ra trong đó lửa rực cháy, con người bị đưa đến các ngọn lửa diêm sơn và trí tưởng tượng còn mách bảo rằng, những linh hồn tội lỗi bị thiêu đốt bởi ngọn lửa vĩnh cửu.

Trong một cuốn sách A rập, người khách lạ còn tìm thấy những miêu tả cực kỳ thú vị về cảnh đày đoạ ở thế giới bên kia, sau khi lìa khỏi thân xác, linh hồn phải đi qua một cây cầu chỉ mỏng manh như lưỡi dao lam (nó dẫn đi đâu, trong sách không nói đến), bên phải là thiên đường, còn bên trái là vòng xoáy dẫn đến cõi tăm tối của địa ngục. Kẻ tội lỗi mang bên phải những việc tốt của mình, còn tay trái – những tội lỗi mắc phải. Tùy thuộc vào cán cân giữa hai tay, anh ta sẽ rơi về bên nào xứng đáng với cuộc sống trần thế của mình.

Trong giáo lý Cơ đốc có miêu tả một nơi vang động tiếng kêu khóc và tiếng nghiền răng kèn kẹt.

Trong Do Thái giáo, nơi địa phủ chỉ đủ chỗ cho một số linh hồn nhất định.

Vào cái ngày khi địa ngục đầy kín, cũng chính là ngày tận thế.

Hồi giáo diễn giải địa ngục là chôn hỏa ngục thiêu đốt tất cả, "một khi Thượng Đế không muốn làm khác đi".

Với những người theo Ấn độ giáo, địa ngục không bao giờ là nơi đày đoạ vĩnh viễn, những tín đồ của tôn giáo này tindần theo một thời gian nhất định, linh hồn sẽ luân hồi để chuộc lại những tội lỗi của mình ở nơi chúng được thực hiện tức là cõi trần thế này. Nhưng trong tôn giáo này có 21 kiểu ngục hình, mỗi một kiểu diễn ra ở một nơi nhất định được gọi là "các tầng địa ngục".

Những tín đồ Phật giáo phân chia các kiểu trừng phạt mà linh hồn phải chịu ở thế giới bên kia: Có Bát viêm hỏa ngục và Bát hàn băng địa ngục. Hơn thế, còn có một cõi, nơi kẻ tội lỗi không cảm thấy bị thiêu đốt cũng như băng giá

nhưng lại vĩnh viễn chịu cảnh đói khát.

Tuy nhiên về óc tưởng tượng thì không ai có thể so sánh được với những người Trung Quốc. khác hẳn với cách nghĩ cho rằng địa ngục ở trong lòng đất, họ coi các linh hồn tội lỗi bị đày đến một ngọn núi được gọi là Tiểu Thiết du Tường Địa Ngục và bao quanh là Đại thiết Du Tường Địa ngục. Nằm giữa chúng lần lượt là Bát đại địa ngục. Mỗi cái lại có Thập Lục cận biên Địa ngục và tiếp đến lại có tới 10 triệu địa ngục nhỏ hơn. Người Trung Quốc cũng cho rằng, các đạo quân quỷ tiếm được tạo thành từ chính những linh hồn tội lỗi thoát khỏi thờii ban trừng phạt của mình.

Vậy là chỉ có họ, những người Trung Quốc mới giải thích được một cách rõ ràng nguồn gốc và bản chất của đám quỷ dữ. Qua kinh nghiệm bản thân, chúng đã thâm thía cái Ác là gì và chúng cố gắng đẩy nó cho những kẻ khác, cứ thế tạo ra một chu trình kiếp nạn đọa đày vĩnh cửu.

"Có lẽ, đó cũng chính là điều đã xảy đến với mình" – người khách lạ tự nói với mình khi nhớ lại những lời nói của Chantal. Con quỷ cũng nghe thấy ông ta nói gì và khi nghe xong, nó hiểu rằng, nó đã bị mất một phần lãnh địa mà khó khăn lắm nó mới chiếm lĩnh được. Chỉ có thể giành lại nó bằng một cách – không được để trong tâm hồn người khách lạ xuất hiện hoài nghi.

"Phải, ông ta nghi ngờ - con quỷ nói – Nhưng nỗi khiếp sợ vẫn còn đó. Câu chuyện về cái giá treo cổ đã được giải thích rất hay về tất cả: con người có phẩm hạnh tôi vì tồn tại nỗi khiếp sợ. Nhưng thực chất họ vẫn bị cái Ác đè nén, và tất cả bọn họ đều là hậu duệ của ta".

Người khách lạ lạnh run lên nhưng vẫn nhất định không đóng cửa sổ.

- Lạy Chúa, con không đáng phải chịu cái điều đã xảy đến với con. Nếu Người làm vậy với con, thì con có thể sẽ làm chính cái điều đó với những kẻ khác. Thế mới là công bằng.

Con quỷ thấy sợ, nhưng vẫn im lặng vì nó không muốn chứng tỏ chính nó cũng trải qua nỗi sợ hãi. Cái kẻ được nó bảo trợ đã từng báng bỏ thần thánh và bao biện cho các hành động của mình, nhưng lần đầu tiên trong hai năm qua, con quỷ nghe thấy có kẻ cầu xin Chúa Trời.

Một đêm gở.

Quỷ dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 7

"Một tín hiệu tốt lành" – Đó là ý nghĩ đầu tiên đến với Chantal khi cô nghe thấy tiếng còi xe chở bánh mì đến. cuộc sống ở Viscos là bất di bất dịch

trôi theo một thời gian biểu đã được định sẵn: mọi người ra khỏi nhà, mua bánh mì và sắp tới là thứ bảy và chủ nhật. Trong hai ấy họ sẽ bàn bạc về cái đề nghị điên rồ của người khách lạ, còn sau đó, thứ hai tới, không khỏi đôi chút căng rứt lương tâm, tập trung lại để xem người khách lạ rời khỏi thị trấn của họ. Và tới lúc đó, Chantal mới kể cho những người đồng hương của mình biết về vụ đánh cược mà cô là người giành chiến thắng. Cô sẽ thông báo cho họ biết rằng, họ đã thắng trong cuộc chiến này và trở nên giàu có.

Không, tất nhiên, Chantal không được tôn vào hàng các vị thánh như Savin, nhưng trong nhiều chục năm sau, những người dân Viscos sẽ còn nhớ tới cô như một người đã cứu thành phố thoát khỏi sự xâm phạm lần thứ hai của cái Ác. Biết đâu, người ta lại đặt ra những huyền thoại về cô, biết đâu những người dân tương lai của thị trấn sẽ kể cho con cháu của họ nghe chuyện ngày xưa có một cô gái tên là Chantal, rất xinh đẹp và tốt bụng, người duy nhất trong đám thanh niên của thị trấn không rời bỏ Viscos bởi cô hiểu còn phải thực hiện một sứ mệnh của mình. Những người già đi lễ sẽ thấp nển cầu nguyện cho linh hồn cô được bằng an. Lớp thanh niên sẽ buồn nhớ người nữ anh hùng mà họ không còn may mắn được gặp mặt.

Lòng ngập tràn niềm tự hào, Chantal chợt nhớ sự việc phải giữ kín và không được hé lộ, dù chỉ là vô tình về thời vàng mà cô là người sở hữu kéo rất cuộc, người ta lại quyết định cô phải chia đều cho tất cả mọi người trong thị trấn, nếu không cô sẽ không đời nào được tôn làm thánh.

Quả thật, theo cách của mình, cô giúp đỡ người khách lạ cứu vớt linh hồn, và việc này phải được tính cho cô, khi đến giờ phút phải trả lời cho hết thấy những gì cô đã làm trong cuộc đời trước Chúa Trời. Tuy nhiên, số phận của người khách lạ không quá khiến cô bận tâm, và cô chỉ mong sao hai ngày tới thời gian trôi đi thật nhanh bởi cô không còn đủ sức giữ kín trong lòng cái điều bí mật này được lâu hơn nữa.

Những người dân Viscos không có gì tồi hơn và tốt hơn dân chúng ở các thành phố lân cận, nhưng có một điều Chantal tin một cách tuyệt đối đó là họ không thể giết người. nhưng giờ đây, khi câu chuyện về những thời vàng đã được loan truyền cho tất cả mọi người thì không có ai trong số họ dám một mình đưa ra sáng kiến: một là, vì phần thưởng sẽ được chia đều cho tất cả mà Chantal chưa từng thấy một ai dám mạo hiểm vì cái lợi của người khác, hai là, nếu một khi dân thị trấn này có quyết định làm cái việc ấy mà Chantal lại không bao giờ tin vào điều này – thì nhất định tất cả dân Viscos sẽ cùng tham gia vào việc giết người, họ chẳng chỉ loại trừ cái người chịu số phận làm vật hy sinh mà thôi. Nếu dù chỉ một người phản đối thì không còn ai khác người này chính là cô, tất cả dân Viscos sẽ bị tố giác và bị bắt. Thà làm một người trung thực và dù có nghèo nhưng tự do còn hơn giàu mà

phải ngồi nhà đá!

Vừa bước xuống cầu thang, Chantal vừa nhớ lại, ngay cả đến các lần bầu cử thị trưởng, trong cái thị trấn bé tẹo tẹo với ba con phố nhỏ này cũng gây nên những cuộc tranh cãi nảy lửa và chia dân Viscos thành hai phe khác nhau. Chỉ mỗi cái việc lập công viên thiếu nhi ở thị trấn thôi cũng nổ ra các cuộc tranh luận gay gắt đến nỗi việc xây dựng vẫn chưa được khởi công. Một số người thì nói ở Viscos làm gì có trẻ con, số khác thì quả quyết cứ xây công viên đi, trẻ con sẽ trở về, cha mẹ chúng khi về thị trấn nghỉ, thấy nó thay đổi theo chiều hướng tốt hơn mới đưa con cái về thăm quê chứ. Các cuộc tranh cãi nổ ra vì bất kể chuyện gì, người ta tranh cãi về chuyện bánh mì ngon hay dở, về chuyện giấy phép săn bắn phải đáng giá là bao nhiêu, về chuyện có hay không con sói khát máu, về hành động kỳ quặc của bà lão Berta và rất có thể, cả về các cuộc hẹn hò bí mật của Chantal Prym với vài người khách của khách sạn. Tuy nhiên, cho đến giờ vẫn chưa có ai dám nói thẳng với cô về chuyện này.

Chantal đi về phía xe bánh mì, lần đầu tiên trong đời, cô giữ cái vẻ như mình đang đóng vai trò quan trọng nhất trong lịch sử của Viscos. Trước đây, vốn là một cô gái mờ côi không nơi nương tựa, nghèo túng đến độ không dám nghĩ đến chuyện lấy chồng, chịu làm một cô hầu bàn và dọn rửa trong quán bar, một kẻ bất hạnh mong kiếm tìm người bạn đời. nhưng hai ngày nữa thôi, mọi người sẽ phải hôn chân cô, cảm ơn về sự hào phóng và rộng lượng, chưa biết chừng họ sẽ đề nghị cô tranh cử chức thị trưởng trong cuộc bầu cử sắp tới (có lẽ, cô sẽ từ chối để được sắm cái vai trò mới của mình lâu hơn và tận hưởng niềm vinh quang đầy mới lạ).

Mọi người quây quanh xe, im lặng mua bánh mì. Tất cả cùng quay lại nhìn Chantal, nhưng không ai nói gì.

- Có chuyện gì xảy ra ở Viscos của các vị thế? – người lái xe hỏi – Có ai chết à?

- Không – ông thợ rèn trả lời anh ta. Ông ta cũng ra mua bánh mì chứ không ngủ cổ vào sáng thứ bảy như mọi lần – Đơn giản vì có ai đó trong chúng tôi cư xử tồi khiến chúng tôi khó chịu đấy mà.

Chantal đứng đấy mà không hiểu nổi điều gì đang xảy ra.

- Cô cần cái gì thì lấy đi chứ - Chantal nghe thấy tiếng ai đó giục – Anh ấy không có nhiều thời gian đâu.

Chantal như một cái máy đưa tiền và cầm lấy ổ bánh mì. Người lái xe nhún vai ra điều không thể hiểu nổi chuyện gì xảy ra, trả tiền thừa cho cô, lên buồng lái rồi cho xe chạy.

- Nào, bây giờ tôi xin hỏi, có chuyện gì xảy ra ở Viscos của chúng ta thế? – Chantal nói và vì sợ hãi nên đã to tiếng hơn mức cho phép.

- Chính cô cũng biết chuyện gì đang xảy ra – ông thợ rèn trả lời – Cô

đẩy chúng tôi rơi vào tội lỗi để đổi lấy tiền bạc.

- Tôi chẳng xô đẩy các ông, các bà đi đâu hết. Tôi hoàn toàn làm theo yêu cầu của người khách lạ thôi. Các ông các bà làm sao thế? Mất trí rồi chắc?

- Rõ ràng cô mới là người mất trí. Làm sao cô lại có thể thực hiện cái yêu cầu của kẻ điên rồ ấy cơ chứ! Cô cần cái điều ấy để làm gì? Cô được lợi lộc gì trong cái trò này nào? Muốn thị trấn của chúng ta biến thành địa ngục như trong lịch sử mà Ahab đã từng cảnh báo chẳng? Cô đã đánh mất phẩm giá và đánh mất luôn cả danh dự rồi Chantal ạ!

Chantal run bắn lên.

- Không, chính các ông các bà mới mất trí! Phải, thử hỏi rằng, ai trong số các ông các bà dám thực sự chấp nhận cái trò thách đố này?

- Hãy để cho cô ấy yên – bà chủ khách sạn lên tiếng – Đã đến lúc chúng tôi phải pha cà phê sáng rồi.

Mọi người dần dần tản đi. Chantal vẫn chưa hết run, cô ghì chặt ổ bánh mì vào người và không đủ sức bước đi nữa. Những người đồng hương của cô, vốn là những người luôn mải tranh cãi nhau vì bất kỳ lý do nào, nay lần đầu tiên đồng lòng kết luận – Cô chính là người có lỗi! không phải người khách lạ, không phải một thách đố, mà chính là cô, Chantal Prym mới là người xúi giục họ phạm tội. có lẽ thế giới này bị đảo lộn mất rồi.

Chantal để bánh mì ở cửa nhà mình rồi sải bước ra khỏi thị trấn và đi về phía rặng núi. Cô chẳng còn thiết ăn uống gì nữa và đúng hơn là cô chẳng còn thiết bất cứ cái gì nữa. Cô chợt hiểu ra một điều rất nghiêm trọng, và chính sự nhận biết này khiến tâm hồn cô tràn ngập nỗi sợ hãi, hốt hoảng và kinh hoàng.

Đã không có một ai hé lộ chút gì với người lái xe.

Điều đương nhiên là họ muốn đề sự kiện này được bàn luận, nhận xét cho thấu đã – với sự phần nộ hay cười nhạo đây – tuy vậy, chàng lái xe chở bánh mì và sữa đến Viscos vẫn không sao hiểu nổi có chuyện gì xảy ra trong thị trấn. Phải, ngày hôm đó mọi người lần đầu tiên cùng đồng lòng, và không ai muốn bàn với người ngoài về cái việc xảy ra chiều tối hôm trước, mặc dù câu chuyện xảy ra trong quán bar dút khoát là mọi người đều đã biết. nhưng tất cả không ai bảo ai đều cố tình lờ đi.

Cũng có thể, trong thâm tâm mỗi người trong số họ cố hình dung ra cái điều không thể hình dung nổi, ước tính các khả năng cho cái điều không thể có.

Bà Berta gọi cô lại gần. Bà lão vẫn ngồi ở chỗ cũ để làm cái việc quan sát một cách vô ích cuộc sống của thị trấn. Vô ích vì hiểm họa đang đe dọa

Viscos, hơn nữa nó còn khủng khiếp hơn ta tưởng.

- Cháu không muốn chuyện trò gì đâu – Chantal nói – Cháu không thể nào nghĩ, hay làm, hay nói về bất cứ cái gì hết.

- Vậy thì cứ ngồi canh đây và chỉ nghe thôi.
Trong số tất cả những người Chantal gặp sáng nay, chỉ có mỗi bà lão Berta là tỏ thái độ cảm thông với cô. Cô gái không chỉ ngồi xuống bên cạnh mà còn vòng tay ôm lấy bà lão. Họ ngồi lặng đi như thế một lúc sau đó bà Berta mới lên tiếng.
- Cháu cứ đi vào rừng đi...Ngồi một lát cho nguôi mà nghĩ cho chín...chính cháu cũng hiểu chuyện đâu phải do cháu. Và cả mọi người nữa cũng hiểu thế nhưng họ cần một kẻ có lỗi.
- Đây là người khách lạ chứ!
- Ta với cháu biết ông ta là người như thế nào. Chỉ có hai bà cháu mình thôi, ngoài ra không còn ai. Tất cả những người khác đều muốn tin rằng, nào là họ bị phản bội, nào là cháu cần phải kể hết mọi chuyện sớm hơn. Nào là cháu đã không tin tưởng họ.
- Phản bội ư?
- Phải!
- Nhưng tại sao họ lại muốn tin điều đó?
- Cháu thử nghĩ xem.
Chantal ngẫm nghĩ. Vì họ cần một người, để có thể đổ lỗi cho người đó. vì họ cần vật hy sinh.
- Ta không biết mọi chuyện rồi sẽ kết thúc ra sao – bà Berta nói – Sống trong thị trấn của chúng ta toàn là những người lương thiện, nhưng chính cháu đã nói, họ có phần hèn nhát một chút. Vì thế, có lẽ sẽ tốt hơn nếu cháu tạm lánh đi đâu đó một thời gian.
Bà lão nói đùa chắc, còn ai có thể thực sự dám chấp nhận sự thách thức của người khách lạ đây? Đúng là không có một ai. Mà hơn nữa, Chantal không thể đi đâu được. Cô làm gì có tiền.
Sao lại không? thế còn thoi vàng đang đợi cô trong rừng và cô có thể mang nó đi bất cứ đâu, đến bất cứ nơi nào trên trái đất này cơ mà? Nhưng Chantal thậm chí không còn muốn nghĩ tới điều ấy nữa.
Đúng lúc đó, thật trở trêu, người khách lạ lại đi ngang qua họ, và như mọi khi vào các buổi sáng, ông ta đi về phía rừng núi. Đi đúng đến chỗ họ ngồi, ông ta im lặng gật đầu chào rồi đi tiếp. Bà Berta nhìn theo ông ta còn Chantal thì ngoảnh nhìn xung quanh thử xem có ai trogn thị trấn nhìn thấy người khách lạ chào họ hay không. Thế nào người ta chẳng nói cô thông đồng với ông ta. Thế nào người ta cũng đồn rằng hai người đã ngầm ra hiệu với nhau.
- Hôm nay trông ông ta có vẻ rầu rĩ thế nào ấy – bà lão thì thào – Lạ nhỉ!
- Có thể ông ta đã hiểu rằng, ông ta bày ra trò đùa này nhưng kết cục nhận lại chẳng phải chuyện chơi.

- Không, không đâu, ở đây có một điều gì khác đây. Chính ta cũng không biết, nhưng phải chăng như thế...Không, ta không thể hiểu được. "Chắc ông lão nhà mình biết" – bà Berta nghĩ bụng và cảm thấy có sự bồn chồn lo lắng hiện lên đầu đó bên phía tay trái bà. Nhưng bây giờ không phải lúc nói chuyện với ông ấy.

- Ta nhớ đến Ahab – bà lão nói.

- Cháu cũng chẳng muốn nghe về Ahab nữa, cả về lịch sử cũng như về bất cứ chuyện gì trên đời này! Cháu chỉ muốn một điều – làm sao để tất cả vẫn như trước đây, để Viscos cùng với mọi khiếm khuyết của nó không bị tiêu huỷ vì cái trò điên rồ của một người!

Chantal cảm thấy lạnh run lên. Bà Berta ôm lấy cô, cho cô ngả đầu vào vai mình, an ủi cô tựa như với đứa con gái mà bà hằng mong ước nhưng không có được.

- Ahab kể lại cho mọi người nghe câu chuyện về thiên đường và địa ngục từ xa xưa đã từng được truyền miệng từ thế hệ này sang thế hệ khác, nhưng ngày nay nó đã bị quên lãng. Có một người lữ hành cùng một con ngựa và một con chó rong ruổi trên đường. Khi cả ba đi ngang qua một cái cây đại thụ, thì sét đánh trúng nó và thiêu cháy luôn cả ba. Nhưng người lữ hành không hiểu ngay được là anh ta đã từ giã thế giới này, cứ thế vẫn cùng con ngựa và chó đi tiếp. Đôi khi những người chết cũng cần có thời gian để hiểu ra sự thay đổi trong số phận của mình.

Cùng lúc đó bà Berta cảm thấy ông chồng cứ một mực yêu cầu bà đừng giữ cô gái thêm nữa, bởi ông ấy cần phải báo cho bà một việc rất hệ trọng. Liệu có nên giải thích cho ông ấy biết rằng, đã từ lâu rồi, ông ấy đâu còn được là người trần và vì thế không nên ngắt câu chuyện của bà? Bà Berta tiếp tục câu chuyện:

- Con đường dài tít tắp dẫn lên một ngọn núi, nắng cháy như thiêu như đốt và cả ba cùng kiệt sức vì khát và nắng nóng. Đúng lúc đó, sau khúc ngoặt chột hiện ra một cái cổng bằng đá hoa cương trông thật hùng vĩ và uy nghi, tiếp đó là một quảng trường được lát toàn bằng vàng ròng. Ở giữa có một đài phun nước, đang phun trào dòng nước mát lạnh và trong vắt. Người lữ hành đến gần người canh cổng.

- Chào anh.

- Xin chào.

- Nơi tuyệt đẹp này được gọi là gì vậy?

- Đây là thiên đường.

- thật tuyệt vời làm sao! Chúng tôi lại đến được tận thiên đường! Chúng tôi khát đến cháy họng mất!

- anh có thể vào uống bao nhiêu tùy thích.

- Nhưng ngựa và chó của tôi cũng sắp chết khát rồi.

- Tôi rất lấy làm tiếc – Người canh cổng trả lời - nhưng súc vật không được vào đây.

Người lữ hành nghe vậy buồn lắm, cái khát đã hành hạ anh quá sức rồi, nhưng uống một mình thì chẳng đành. Anh bèn cảm ơn người canh cổng rồi đi tiếp. Cả ba cứ thế leo mãi lên theo sườn núi dốc đứng và hoàn toàn kiệt sức, nhưng cuối cùng lại thấy một xóm nhỏ có hàng rào bao quanh bằng gỗ mục nát và xiêu vẹo, tiếp đến là một con đường nhỏ hai bên trồng cây. Có một người nằm dưới bóng cây mũ che mặt có vẻ như đang ngủ.

- Chào anh – Người lữ hành cất tiếng chào – tôi, ngựa của tôi và cả con chó của tôi đang chết khát đây.

- Sau mấy tảng đá kia có nước nguồn đấy, các bạn cứ uống thoải thích. Người lữ hành cùng ngựa và chó đi lại nguồn nước và uống đến đã cơn khát mới thôi.

Sau đó người lữ hành quay lại để cảm ơn.

- Mời các bạn cứ đến đây, chúng tôi luôn vui lòng đón tiếp các bạn – Người kia trả lời.

- Anh có thể nói cho biết nơi này là đâu không.

- Thiên đường.

- Thiên đường ư? Thế mà người đứng canh cái cổng đá hoa cương lại nói với chúng tôi rằng ở đó mới là thiên đường.

- Không, ở đó không phải là thiên đường. Đó là địa ngục.

- Tại sao các anh không cấm anh ta được mạo nhận cái tên khác! – Người lữ hành sững người ngạc nhiên – Những điều giả dối ấy có thể gây nên sự nhầm lẫn kinh khủng!

- Hoàn toàn không. Thực ra họ lại giúp cho chúng tôi rất nhiều. Ở lại chỗ họ là tất cả những kẻ nào sẵn sàng phản bội bạn bè thân thiết nhất. Bà lão Berta nhẹ vuốt tóc Chantal, cảm thấy ở nơi đó cái Thiện và cái Ác đang giao chiến không ngừng. Bà lão khuyên cô gái đi vào rừng, hỏi thiên nhiên xem thị trấn có thể đi về đâu.

- Vì ta linh cảm thấy cái thiên đường bé nhỏ này của chúng ta vốn gắn bó với núi rừng nơi đây đang sẵn sàng phản bội bạn bè.

- Không đâu bà Berta ạ, bà nhầm rồi. Bà là người của thế hệ khác, trong huyết quản của bà là dòng máu của những con người độc ác khi xưa đã từng sống ở Viscos, còn trong người cháu, dòng máu của họ đã phai loãng đi rất nhiều rồi. Những con người ở đây có phẩm chất thật đáng quý. Còn nếu họ không có phẩm hạnh, tức là sẽ có sự nghi kỵ lẫn nhau. Mà không có sự nghi kỵ lẫn nhau thì cũng sẽ có nỗi khiếp sợ.

- Thôi được, cứ cho là ta nhầm, nhưng con hãy làm theo lời ta. Hãy nghe theo sự mách bảo của thiên nhiên.

Chantal đi khỏi, bà Berta mới quay lại với hồn bóng ông chồng. Bà hỏi xem

ông đã bình tĩnh lại chưa, vì lẽ gì cứ cuống cả lên, ngăn không cho bà, một người chả nói là có tuổi, mà phải nói là già khú ra rồi – thử khuyên nhủ và răn bảo cô gái những điều tốt lành. Bà đã biết cách quan tâm đến bản thân mình. Bây giờ cần phải quan tâm đến Viscos nữa chứ.

Đáp lại, ông lão bảo bà phải nên thận trọng và đừng có khuyên răn Chatal quá nhiều bởi lẽ không có ai trên đời biết được câu chuyện này sẽ xoay chuyển ra sao và kết thúc thế nào.

Bà Berta ngạc nhiên vì bà nghĩ rằng những người đã chết phải biết hết mọi chuyện, rốt cuộc chẳng lẽ ông không thể cảnh báo cho bà biết về hiểm họa sắp đến? có lẽ, ông đã già quá rồi, chẳng còn minh mẫn nữa, không kể cái chuyện xấu nhất quyết muốn ăn xúp bằng một cái thìa, mà còn thêm cái trò lẩn thần mới nữa chẳng?

Ông chồng cự lại "Có bà già mới phải, tuổi tác của người chết làm sao thay đổi được". Ông còn nói, dù họ có biết một điều gì đó mà những người còn sống không biết thì cũng phải ngay lập tức mà chỉ sau một thời gian nhất định họ mới được lên nơi các thiên thần tối cao cư ngụ, còn ông với mới kết thúc quãng đường nơi trần thế của mình – chưa đến 15 năm – nên dù bây giờ ông có thể giúp bà không ít, nhưng ông còn phải học nhiều, biết nhiều nữa.

Bà Berta muốn hỏi xem nơi các thiên thần tối cao sống có đẹp và đầy đủ tiện nghi hay không. Nhưng ông lão liền gạt đi mà nói "Thôi đủ rồi, bà đừng có ngớ ngẩn. Phải tập trung sức lực cố mà cứu lấy Viscos", chẳng phải vì việc này khiến ông đặc biệt quan tâm, dù sao ông cũng là người thiên cổ rồi, mà cái đề tài cải tử hoàn sinh giờ vẫn còn là câu chuyện nói cho vui vậy thôi (dù cũng đã có các cuộc trao đổi về nó) và sau này, ngay cả khi thuyết luân hồi có là chuyện có thể đi chẳng nữa, thì ông cũng muốn được tái sinh với một cuộc đời mới ở một nơi mới lạ. Vì thế, điều duy nhất khiến ông bận tâm là làm sao để bà vợ của ông sống nốt những ngày còn lại trong sự yên ả.

"Về chuyện này thì ông không phải lo" bà Berta nghĩ. Nhưng ông lão không chịu nghe theo lời khuyên của bà. Ông muốn bà không chỉ ngồi vậy mà phải làm một việc gì đó. Nếu cái Ác giành phần thắng, dù chỉ ở cái thị trấn bé nhỏ với vài ba con phố nhỏ bị quên lãng, một quảng trường và một nhà thờ, thì nó có thể lần lượt tiếp, xâm chiếm cả thung lũng cả vùng, cả nước, tấn tới hết cả châu lục, biển cả và toàn bộ thế giới này.

Quý dũ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 8

Mặc dù dân số Viscos là 281 người, trong đó Chantal là trẻ nhất, còn bà Berta già nhất, nhưng nắm quyền hành trong thị trấn vốn vẹn chỉ có 5 người: bà chủ khách sạn chịu trách nhiệm đón tiếp và lo nơi ăn chốn nghỉ cho du khách, ông linh mục chăm lo đến phần hồn của mọi người, ông thị trưởng quản lý việc bán giấy phép săn bắn, và vợ ông thị trưởng quản lý ông thị trưởng và các quyết định của ông ta, bác phó rèn, người bị con sói khát máu cắn, nhưng nhờ nhanh trí nên thoát chết, và người cuối cùng là ông chủ đất, người sở hữu phần lớn đất đai trong thị trấn. Ông ta cũng chính là người nhất quyết không cho xây dựng công viên thiếu nhi vì hy vọng trong một tương lai gần, Viscos sẽ lại phát triển, và khi đó trên địa điểm tuyệt đẹp này, có thể xây một toà nhà tráng lệ.

Tất cả những người khác ở Viscos rất ít quan tâm đến những chuyện xảy ra hay không trong thị trấn, ở họ chỉ có đàn cừu, đồng lúa và cái gia đình mà họ cần phải nuôi. Họ tạt qua quầy bar, đi lễ Misa, tuân thủ các luật định, đem liềm hái và các dụng cụ linh tinh khác đến lò rèn và đôi khi, mua thêm một mảnh ruộng.

Còn ông đại diện chủ, tuy không bao giờ đặt chân đến quán bar nhưng cũng biết toàn bộ câu chuyện này từ người hầu gái của mình. Chiều hôm ấy, cô ta cũng có mặt tại đó nên mừng rú lên, tức tốc chạy đi buôn chuyện với đám bạn và thuật lại cho ông chủ của mình "Nghe nói cái nhà ông ở khách sạn là một người giàu lắm đấy, còn phải nói. Nếu có con với ông ấy, thế nào ông ấy chả chia ngay cho con một phần tài sản của mình". Ông chủ đất vốn đã lo sợ cho tương lai của Viscos, và còn hơn thế, ông ta sợ rằng, câu chuyện của Chantal Prym mà được loan truyền đi thì khách du lịch và những người đi săn sợ không dám đến Viscos nữa, ông ta vội kêu gọi họp bàn khẩn cấp. Và vào đúng lúc Chantal đi vào rừng, khi người khách lạ mất phương hướng dò dẫm lần tìm trong cái mê lộ của mình, còn bà Berta đang trò chuyện với ông chồng quá cố về việc có nên chăng cố bằng mọi giá cứu lấy thị trấn, thì trong phòng áo lễ của ngôi nhà thờ nhỏ đã diễn ra cuộc họp bàn của những người đứng đầu Viscos.

- Gọi cảnh sát thôi! – ông chủ đất đề nghị - Đó là việc duy nhất chúng ta cần phải làm. Rõ ràng là chẳng có vàng bạc gì sát. Tôi cho rằng, tay khách lạ này định ve vãn cái cô hầu gái nhà tôi, làm thế để loè cô ta đấy thôi.

- Chính ông cũng không hiểu mình nói gì vì ông đâu có mặt tại đó – ông thị trưởng bác lại – Đúng là có vàng thật. Cô Prym sẽ chẳng mạo hiểm với cái thanh danh của mình nếu cô ấy không có các bằng chứng xác thực. Nhưng điều này chả thay đổi được gì. phải gọi cảnh sát thôi. Hoàn toàn không loại trừ trường hợp người khách lạ này đang lẩn trốn cơ quan luật

pháp và biết đâu người ta đã treo thưởng nếu bắt được ông ta. Còn ông ta đang định giấu số vàng trộm cướp được ở trong thị trấn của chúng ta cũng nên.

- Vớ vẩn! – bà chủ khách sạn gạt phắt – Nếu vậy ông ta phải giấu nhem mới đúng.

- Chúng quy lại, điều này không quan trọng. Cần phải báo ngay cho cảnh sát.

Tất cả cùng đồng ý. Để làm dịu bớt không khí quá phấn khích, ông linh mục rót rượu vang ra ly mời mọi người. Những người có mặt bắt đầu trù tính xem họ sẽ nói gì với cảnh sát bởi thực ra họ không có bất kể một chứng cứ nào chống lại người khách lạ, và hoàn toàn có thể là sự việc lại kết thúc bằng việc Chantal Prym bị bắt vì tội xúi giục người khác phạm tội.

- Bằng chứng duy nhất đó là vàng. Không có nó thì sẽ chẳng ai tin chúng ta.

Đương nhiên. Nhưng nó ở đâu, cái số vàng ấy? Chỉ có một người nhìn thấy nó, nhưng chính người ấy cũng không biết nó được chôn giấu ở đâu.

Ông linh mục đưa ra ý kiến tập trung dân chúng lại và lùng sục khắp vùng, nhưng bà chủ khách sạn liền gạt tấm rèm cửa sổ phòng áo lễ, từ đó nhìn rất rõ khu nghĩa địa, bà chỉ tay ra ngoài: bên trái là núi, bên phải cũng là núi còn phía dưới là thung lũng.

- Chúng ta phải cần tới 100 người và 100 năm.

Ông đại diện chủ thẩm tiếc rẻ, cái nghĩa địa này sao lại chiếm một khu đất đẹp để đến thế cơ chứ, với người chết thì thế nào chả được, từ các ngôi mộ của họ nhìn ra cảnh quan mới tuyệt làm sao!

- Sẽ có dịp nào đó tôi với ông bàn về cái khu nghĩa địa này – ông linh mục nói khi đoán ra dòng suy nghĩ của ông chủ đất – Tôi đã dự tính dành cho những người chết một chỗ đẹp hơn, cách đây không xa, còn khu đất cạnh nhà thờ chúng ta có thể sử dụng cho việc khác.

- Sẽ chẳng có ai mua nó và xây dựng gì đâu.

- Đây là không có ai dân vùng ta thôi, nhưng còn các khách du lịch nữa, họ đâu phải dân gốc ở đây. Khi có khả năng thì họ sẽ mua nhà nghỉ hè ở vùng ta. Chỉ cần yêu cầu dân trong thị trấn giữ kín là được. Vậy là Viscos cũng có lộc, mà hội đồng thị trấn đương nhiên là càng có lợi.

- Cha nói đúng đấy. Đúng là cần phải nói để dân thị trấn ta không hé lộ gì về khu nghĩa địa. Việc này thì cũng không khó.

Tất cả chợt cùng im lặng. Mà một lúc lâu sau vẫn không có ai quyết định lên tiếng. Mấy bà nhìn ra ô cửa sổ, ông linh mục mân mê xoa cái thánh giá nhỏ bằng đồng, ông chủ đất rót thêm rượu vang cho mình, bác phó rèn hết cỏi ra lại thắt vào dây giày của mình. Ông thị trưởng chốc chốc lại nhìn đồng hồ như ra vẻ rằng, ông còn bận các công việc khác.

Tuy nhiên, không một ai nhúc nhích khỏi chỗ ngồi. Trong số những người có mặt ai cũng biết cả thị trấn Viscos sẽ không hé răng nói nửa lời nếu có người mua khu nghĩa địa, người ta im lặng chỉ vì vui mừng thấy ở cái thị trấn có nguy cơ bị biến mất này lại có thêm một người mới đến ở. Nhưng dân thị trấn này cũng chẳng kiếm được xu mốc nào nhờ sự im lặng của mình.

Nhưng nếu như có thể kiểm soát được tiền thì sao?

Nhưng nếu như có thể kiếm được tiền đủ sống đến hết đời thì sao?

Nhưng nếu như có thể kiếm được tiền đủ cho họ và cả con cái họ sống đến hết đời thì sao?

Đúng lúc ấy, một cơn gió nóng đem cái ngọt ngọt chọt ập vào phòng áo lễ.

- Nào, vậy thì sao đây? – ông linh mục hỏi sau năm phút dài như vô tận. Tất cả quay về phía ông ta.

- Nếu dân thị trấn ta quả thật sẽ giữ được bí mật, thì tôi nghĩ, chúng ta có thể bắt đầu bàn được rồi – ông chủ đất trả lời, thận trọng chọn từng từ để chúng không bị suy diễn sai đi hay đơn giản là cho thật trôi chảy.

- Họ đều là những người lao động, chất phác, đáng mến – bà chủ khách sạn tiếp lời, cũng dùng đúng cái sách lược như ông chủ đất – Đây, thí dụ như hôm nay thôi, khi cái cậu bán bánh mì muốn biết có chuyện gì xảy ra, không một ai hé nửa lời cho cậu

- ta biết. Có thể tin tưởng vào họ.

Và lại im lặng. nhưng lần này là sự im lặng nặng nề, khó chịu, không nhằm che giấu điều gì. Tuy nhiên, vẫn là cái kiểu diễn trò, và lúc này, bác phó rèn mới lên tiếng.

- Vấn đề đâu phải ở sự chất phác của những người dân của thị trấn ta. Mà là ở chỗ chúng ta đang định làm một việc, dù biết đó là cái việc vô đạo đức và không thể dung thứ được.

- Làm việc gì?

- Bán cái khu đất thiêng liêng ấy.

Trong phòng nghe rõ tiếng thở phào nhẹ nhõm của tất cả mọi người. Khía cạnh thực tế của vấn đề coi như đã giải quyết xong và có thể chuyển sang bàn về các đề tài đạo đức.

- Vô đạo đức là thấy Viscos của chúng ta cứ lụi bại dần đi – bà vợ ông thị trưởng cao giọng – Là biết rằng, chúng ta, những người cuối cùng sống ở thị trấn này cứ để những mong ước của tổ tiên chúng ta, cha ông chúng ta, của Ahab, của những người Celte vài năm nữa thôi sẽ tan thành mây khói.

Chẳng chóng thì chầy, chúng tôi cùng cùng các ông, các bà cũng sẽ bỏ Viscos mà đi. Người thì vào trại tế bần, kẻ thì ăn bám làm khổ con khổ cháu, bắt chúng phải lo lắng đến chúng ta, mấy ông bà già ốm yếu, không quen với cuộc sống ở thành phố lớn, âu sầu nhớ đến những gì đã bỏ lại sau lưng, hổ

thẹn vì tài hèn sức mọn không truyền lại được cho con cháu, tặng vật cha ông trao lại cho chúng ta.

- Bà nói phải – bác phó rèn đồng tình – Cuộc sống vô đạo đức là cái cuộc sống chúng ta đang sống đây này. Bởi lúc này đây, Viscos đã gần như đi tiêu rồi, đồng ruộng kia đơn giản là sẽ bị bỏ hoang hay bị mua với cái giá bèo bọt, máy móc sẽ xuất hiện, các con đường mới sẽ được mở. Nhà cửa sẽ bị di dời đi và thế vào chỗ của chúng ,trên mảnh đất đã thấm đẫm mồ hôi của cha ông chúng ta là các toà tháp bằng sắt thép. Chúng ta sẽ đi làm bằng xe cộ, và đến chiều ai về nhà nấy ở mãi xa nơi đây. Thế hệ chúng ta mới nhục nhã làm sao, chúng ta đã để cho con cái chúng ta phải rời bỏ thị trấn, chúng ta không thể giữ chúng ở lại với mình.

- Đơn giản là chúng ta phải có trách nhiệm cứu lấy thị trấn bằng bất cứ giá nào – ông chủ đất nói.

Ông ta là người duy nhất trong số tất cả mọi người mà sự lụn bại của Viscos hứa hẹn đem lại không ít lợi nhuận. Ông ta có thể mua tất cả mọi thứ trong thị trấn, sau đó bán lại cho một công ty lớn nào đó mà không hề quan tâm đến việc trong lòng những khu đất bán đi có thể ẩn chứa các kho báu và chỉ cốt sao bán tổng bán tháo với giá rẻ mạt là được.

- Còn cha có ý kiến gì không, thừa đức cha đáng kính? – bà chủ khách sạn hướng về phía ông linh mục.

- Tôi chỉ thông hiểu rành rẽ trong giáo thuyết của mình thôi, mà về cơ bản nó chấp nhận sự hy sinh của một người dâng cứu vớt lấy toàn nhân loại. Và đây là lần thứ ba tất cả lại cùng im lặng nhưng không lâu.

- Tôi còn phải chuẩn bị cho buổi lễ thứ bảy – ông linh mục nói tiếp – Chúng ta sẽ họp bàn một lần nữa, vào gần chiều tối.

Tất cả liền đồng ý ngay với ông ta và ấn định giờ gặp nhau. Ai cũng làm ra vẻ bận bịu và bồn chồn như thể có việc hết sức quan trọng đang chờ họ.

- Những điều cha đáng kính sắp nói bây giờ sẽ rất hay đây – với cái giọng lạnh lùng thường thấy của mình, ông thị trưởng nói – Một đề tài tuyệt vời cho bài thuyết giảng. Tôi nghĩ rằng, tất cả chúng ta hôm nay nên có mặt tại buổi lễ quan trọng này.

Quý dũ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 9

Chantal không còn lưỡng lự gì nữa, tiến thẳng đến tảng đá hình chữ Y, trên đường đi cô nghĩ xem nên làm những gì khi lấy xong thỏi vàng. "Quay về

nhà, lấy hết tiền, thay bộ quần áo khác đề phòng thời tiết thất thường, xuống đường cái, bắt xe chạy ngang qua. Và không có bất cứ một cuộc thách đố nào nữa, dân thị trấn này không đáng hưởng sự giàu có khi mà điều kiện thuận lợi đã rơi vào tay họ. cô sẽ không mang theo va li để không ai đoán được cô vĩnh viễn rời bỏ Viscos với những truyền thuyết đẹp đẽ và vô bổ, với tất cả những người dân cao thượng và đốn hèn, với cái quán bar thường chật cứng khách hết ngày này sang ngày khác bàn tán mãi vẫn chỉ ngân ẩy thứ chuyện lặp đi lặp lại, với cái nhà thờ mà cô chưa bao giờ đặt chân đến. "Tất nhiên không loại trừ trường hợp ở bên xe cảnh sát đã chờ bắt cô nếu người khách lạ vu cho cô tội trộm cắp và cả tỉ những chuyện khác nữa. nhưng bây giờ, cô gái đã sẵn sàng chấp nhận mọi mạo hiểm.

Nhưng thay cho sự căm hận mà cô thấy nửa giờ trước đây là một cảm giác khác ngọt ngào hơn nhiều. Chantal khoan khoái nhấm nháp sự trả thù. Cô cảm thấy thích thú vì chính cô chỉ cho những người đồng hương của mình thấy bao cái ác độc ẩn chứa trong cõi thẳm sâu nơi tâm hồn tưởng như chân chất và nhân hậu của họ. tất cả bọn họ đều mơ ước về một khả năng thực hiện tội ác – mà hoàn toàn chỉ là mơ ước, bởi không bao giờ họ đủ can đảm để có một hành động nào đó. Cứ như thế, họ mơ màng cho đến tận cái ngày kết thúc cuộc đời tội nghiệp của mình, thậm chí quyết với mình rằng, họ là những con người cao thượng, không thể làm bất cứ một việc gì trái với luật pháp, luôn luôn sẵn sàng bằng mọi giá bảo vệ cái danh phẩm của thị trấn mình, nhưng đồng thời họ cũng biết chỉ do nỗi khiếp sợ không cho họ giết hại một con người vô tội. Sáng sảng, họ ca ngợi khen bản thân vì tâm hồn cao quý, còn đêm đêm lại nguyên rủa vì đã bỏ lỡ một cơ hội như thế! Trong suốt ba tháng tới ở quán bar người ta sẽ chỉ nói về một điều rằng, những người dân Viscos mới lương thiện và cao thượng làm sao. Sau đó, khi mùa săn đến, cái đề tài này sẽ lắng đi một thời gian bởi những người nước ngoài đâu cần biết gì, họ thích thú với ý nghĩ được đến một nơi thâm sơn cùng cốc thanh bình, nơi tất cả mọi người là bạn bè, nơi cái thiện luôn ngự trị, nơi thiên nhiên thật hào phóng, và các sản vật địa phương được trưng bày bán trong cái lều quán nhỏ mà bà chủ khách sạn gọi là "cửa hàng". Nói tóm lại chỉ toàn thấy những con người tràn đầy tình yêu thương không chút vụ lợi.

Nhưng mùa săn vừa kết thúc, dân thị trấn lại tha hồ luận bàn về đề tài đó. nhưng lần này – vì nhiều buổi chiều liền suy ngẫm về sự giàu có bị bỏ lỡ - họ bắt đầu nêu lên và viện dẫn ra những nguyên nhân cho cái hành động của mình, dò hỏi cặn kẽ xem tại sao lại không có một ai đủ dũng cảm trong đêm tối lạng lẽ âm thầm giết quách đi bà lão Berta già khù chẳng ai cần để đổi lấy mười thỏi vàng? Tại sao lão chăn cừu Santiago sáng nào cũng lừa đàn

cửu lên sườn núi không bị trúng một viên đạn lạc của đám thợ săn nhĩ? Cứ thế, họ sẽ lục tìm các tình huống có thể thoát đầu là để che giấu sự hổ thẹn, nhưng sau đó lộ rõ về hân học.

Thêm một năm nữa trôi qua, dân thị trấn oán hận thâm thù lẫn nhau. Cái cơ hội có một không hai bỗng dừng đến với Viscos, vậy mà lại bị bỏ lỡ. Khi ấy người ta sẽ nhớ đến cô, đến Chantal Prym. Cái con bé ấy, chưa biết chừng đã nhìn trộm xem người khách lạ chôn giấu vàng ở đâu, cuồn sạch theo mình và rồi biến mất tăm. Thế là khi ấy, người ta bắt đầu đặt điều nhieć mớ cô, bới mớ kể tội cô, cái con bé mồ côi nghèo rớt mồng tơi vô ơn bạc nghĩa thật, sau khi bà nó mất đi, tất cả chẳng thiếu ai đều đã có gì giúp nấy cho nó. Cái ngữ lằng loãn ấy mãi chẳng kiếm nổi một tấm chồng nên mới bỏ đi đây thôi. Được vào làm ở quán bar rồi ngủ với hết khách này đến khách khác của khách sạn, rồi thường chọn các ông khách già hơn, lẳng lơ đầu mày cuối mắt với tất cả khách du lịch, uốn éo nài xin thêm tiền "boa".

Và đến lúc nhắm mắt xuôi tay, hai cái tình cảm này luôn giằng vò họ - than thân trách phận và oán hận thù ghét. Còn Chantal sẽ vui sướng với sự trả thù của mình. Cô sẽ không bao giờ quên những ánh mắt nhìn cô của đám người đứng mua bánh mì sáng hôm ấy, ánh mắt họ như van xin cô giữ kín về cái tội ác mà họ không bao giờ dám thực hiện để rồi liền đẩy bu lại nhieć mớ cô như thể cô là người có lỗi trong việc để cho sự hèn nhát của họ rớt cuộc phải lộ rõ.

"Áo vét. Quần da. Minh sẽ mặc ô hai cái áo sơ mi, vàng sẽ giắt vào giầy lưng. Áo vét. Quần da. Áo vét".

Và rồi cô đã đứng trước tảng đá hình chữ Y. Cạnh đây là cành cây nhọn nằm chổng chơ, hai ngày trước cô đã dùng nó để đào đất. Chantal dừng lại để cảm nhận đầy đủ hơn cái khoảnh khắc sẽ biến cô từ một cô gái trung thực thành một con ăn trộm.

Hoàn toàn không phải như vậy. Người khách lạ đã khiêu khích cô, và cô hoàn toàn chỉ nhận khoản đền bù thôi. Đây là tiền công trả cho việc thực hiện một vai diễn trong cái trò hề này. Cô xứng đáng hưởng thỏi vàng này, không, còn hơn thế nhiều, vì cô đã chịu đựng ánh mắt của những kẻ mưu sát không thành đứng vây quanh cái xe bánh mì. Vì cô đã sống cả đời ở Viscos. Vì ba đêm liền không ngủ, vì giờ đây tâm hồn nát tan. Tất nhiên, nếu tâm hồn và sự cứu vớt tâm hồn là có thực.

Cô bới lớp đất tơi xộp lên và thỏi vàng lộ ra. Nhưng đúng vào lúc cô nhìn thấy nó thì cũng là lúc cô nghe thấy có tiếng động. Cô bị theo dõi chẳng? Chantal như một cái máy lập vội hồ đất dù biết toàn bộ việc này là vô ích. Sau đó cô quay lại chuẩn bị tuôn ra một tràng những lời giải thích. Cô đang đi tìm chỗ chôn vàng, vì thấy người khách lạ đi ngang qua đây, và sáng nay cô nhận thấy có lớp đất mới đào.

Song, cái vật cô nhìn thấy khiến cô không thốt lên lời. cái kẻ đứng trước cô không quan tâm đến chỗ giấu vàng, lẫn sự bối rối xôn xao của Viscos, đến sự công bằng lẫn công lý. Nó chỉ quan tâm đến máu.

Cái đốm trắng ở bên tai trái. Con sói khát máu. Nó đứng ngay giữa cô và một thân cây gần nhất nằm chắn ngang đường. Chantal đứng chôn chân tại chỗ như thể bị cặp mắt xám lạnh của con sói thôi miên nhưng trong đầu cô là những ý nghĩ quay cuồng, làm gì đây? Lấy cành cây đánh trả ư? Nó quá yếu để có thể làm vũ khí. Hay trèo lên tảng đá hình chữ Y? Nó quá thấp. Quên cái chuyện đồn đại và thử dọa đuổi con sói này như cô đã từng làm với các con sói cùng đàn với nó? Quá mạo hiểm, tốt nhất là nên tin rằng, bất cứ một truyền thuyết nào cũng chứa đựng một sự thật huyền bí.

"Đây là một sự trừng phạt!"

Một sự trừng phạt và hơn nữa lại là một sự trừng phạt bất công, như tất cả những gì vẫn xảy ra trong đời cô. Dường như Chúa Trời chọn cô để chứng tỏ sự thù ghét của mình với thế giới này.

Theo bản năng mách bảo, Chantal chậm chậm đặt cành cây xuống đất, chậm đến mức tưởng như không thể chậm hơn được nữa, rồi khẽ nhẹ đưa tay lên che cổ để tránh cú ngoạm của hàm con sói. Tiếc rằng cô đã không mặc cái quần da của mình. Đùi cũng là một điểm yếu, nếu con sói cắn đứt động mạch ở đó thì chỉ mười phút sau thôi cô sẽ mất hết máu. Chính những thợ săn đã nói thế khi giải thích tại sao họ đi những đôi ủng cao như vậy.

Con sói nhe răng và rít lên, gầm gừ đe dọa. Nó không sợ mà còn sẵn sàng tấn công. Chantal chăm chăm nhìn thẳng vào mắt con thú, mặc dù tim cô đập loạn lên khi thấy đôi nanh nhọn hoắt của nó.

Ngay đây thôi có thể rõ nó sẽ lao bổ vào cô hay bỏ đi. Nhưng Chantal lúc này đã biết, nó sẽ không bỏ đi. Cô nhìn xuống dưới chân mình vì sợ vấp phải hòn đá nào đó nhưng không thấy gì. Cô quyết định tiến thẳng tới con sói

"Cứ cho nó cắn ngập cặp nanh vào, và lúc ấy cô sẽ kéo nó theo, chạy vượt qua thân cây. Cô sẽ phải chịu đau. Chantal nhớ đến thỏi vàng. Cô nghĩ ngay sau đó sẽ quay lại để lấy nó. Cô cố bầu vịu lấy mọi hy vọng có thể đem lại sức mạnh và giúp cô đủ dũng khí đón nhận giây phút khi hàm răng nhọn hoắt kia cắn ngập vào thân thể cô, ngập tới tận xương, khi đó cô có thể sẽ gục ngã xuống nếu con sói ngoạm được vào cổ họng của cô.

Chantal đã sẵn sàng lao lên phía trước.

Đúng khoảnh khắc đó – hết như trong phim – cô nhìn thấy sau lưng con sói, dù ở khoảng cách khá xa, có bóng người xuất hiện.

Con sói cũng cảm thấy sự xuất hiện của người đó, nhưng không quay đầu lại, còn Chantal vẫn tiếp tục nhìn thẳng vào mắt nó. Cô có cảm giác như chỉ bằng sức mạnh của ánh mắt cô mới ngăn được nó không lao vào mình. Bởi vậy, cô không muốn mạo hiểm thêm nữa, nếu quan trọng có ai đó xuất hiện

thì cơ hội thoát hiểm của cô sẽ tăng lên, dù cho sự cứu thoát này đáng giá bằng thời vàng của cô đi chăng nữa.

Người ấy im lặng cúi rạp xuống, và sau đó tiến về phía bên trái. Chantal biết ở đó có một cái cây và dễ dàng nhanh chóng trèo lên nó. Đúng lúc ấy có một vật gì đó vụt rơi trong không khí, một viên đá rơi xuống ngay sát con sói.

Con thú nhanh như cắt, quay ngoắt về phía nguy hiểm.

- Chạy đi! – Người khách lạ thét lên.

Chantal lao vụt đến chỗ ẩn nấp duy nhất của mình, còn người khách lạ hết sức nhẹ nhàng trèo lên một cái cây khác. Khi con sói quái ác nhảy bổ tới chỗ ông ta, thì ông ta đã kịp thoát hiểm.

Con sói gầm gừ nhảy dựng lên, cố bám đu trèo lên thân cây.

- Cành cây! Bẻ lấy cành cây! – Chantal thét lên.

Song người khách lạ dường như chờ người ra vì khiếp sợ. Cô phải gào lên nhắc lại đến ba lần thì ông ta mới hiểu ra là cần phải làm gì và liền bẻ lấy một cành cây, khua đập về phía con thú hung hãn.

- Không phải vậy! Túm cành cây thành bó mà đốt! Tôi không có bật lửa! - Chantal cảm thấy sự tuyệt vọng trong giọng nói của một người đang kề cận cái chết.

Người khách lạ đã túm được mấy cành cây lại thành bó, nhưng thời gian tưởng chừng kéo dài như vô tận, mãi lâu sau ông ta mới châm lửa đốt được bó cành cây. Con mưa bão hôm qua làm ngấm ướt hết mọi vật, vào thời gian này trong năm, mặt trời chẳng mấy khi lộ ra khỏi những đám mây đen.

Chantal chờ cho đến khi ngọn đuốc bất ngờ được chế bùng cháy to hơn. Nếu muốn, cô có thể bỏ người khách lạ ở đây cho đến đêm, mặc cho ông ta tự thấu hiểu nỗi khiếp sợ, mà ông ta muốn gieo rắc cho cả thế giới. nhưng khi đã định bỏ đi thì bất giác, cô lại nghĩ cần phải cứu giúp ông ta.

- Nào, bây giờ thì hãy chứng tỏ mình là một người đàn ông đi xem nào! – cô thét to – Tụt xuống đi, cầm chắc bó đuốc và chĩa nó về phía con sói ấy.

Người khách lạ vẫn không hề nhúc nhích, hệt như thể vẫn chưa thoát khỏi trạng thái mụ mị.

- Nào! – tiếng thét của cô lại vang lên, và vừa nghe thấy nó, người khách lạ vội tuân theo cái sức mạnh đầy uy lực vang lên trong giọng nói của cô gái – cái sức mạnh nảy sinh từ nỗi khiếp sợ, nhưng cũng từ khả năng trong chớp mắt có thể đưa ra các quyết định và thực hiện các hành động, tạm lấn át đi sự sợ hãi và đau khổ.

Ông ta tụt xuống khỏi thân cây, tay nắm chắc bó cành cây cháy bùng bùng và không để ý đến những tàn lửa bắn vào mặt bỏng rát. Ông đã thấy cái mõm đầy răng nhọn hoắt, sùi bọt trắng xóa của con thú ở ngay gần. Tuy vậy, cần phải làm một điều gì đó ngay bây giờ nếu có thể, bằng không ông sẽ lại rơi vào tình trạng bất lực như trong cái ngày vợ ông bị bắt cóc, hai đứa con

gái ông bị giết hại.

- Nhìn thẳng vào mắt nó! – ông nghe thấy tiếng thét của Chantal.

Ông nghe theo. Mỗi lúc càng thêm thấy bình tĩnh hơn. Bây giờ ông có thể nhìn không phải vào vũ khí trong tay kẻ thù mà vào chính kẻ thù. Giờ đây, cả hai ở thế cân bằng. Lúc này cả hai đều có thể gây nên nỗi khiếp sợ cho nhau.

Ông ta nhảy xuống đất. Con sói sợ ngọn lửa nên lùi lại, nó vẫn gầm gừ và nhảy chồm chồm nhưng nó không dám tiến lại gần.

- Đuổi bật nó đi!

Người khách lạ tiến một bước về phía con sói đang nhe nanh, tru rít lên to hơn nhưng đã chịu lùi bước.

- Tiến thẳng vào nó! Đuổi nó đi!

Ngọn đuốc lúc này càng bùng cháy mạnh hơn, nhưng người khách lạ nhận thấy chỉ một chút nữa thôi nó sẽ cháy đến tay mình. Không còn thời gian nữa. không đắn đo và không rời mắt, nhìn thẳng vào cặp mắt xám hung dữ của con sói, ông ta lao về phía trước. Con sói cảm bắt tiếng gầm gừ và không chồm nhảy lên nữa. Nó quay ngoắt và vụt biến vào trong rừng sâu. Chantal liền tụt xuống khỏi thân cây. Bây giờ cô mới kịp thu gom được đám cành khô trên mặt đất và bện được một ngọn đuốc cho riêng mình.

- Chúng ta phải đi ngay khỏi đây! Mau lên!

- Đi đâu?

Còn đi đâu nữa? không lẽ lại về Viscos để mọi người thấy họ đi cùng nhau? Để rơi vào một ổ mai phục mới và lúc ấy thì lửa cũng chẳng cứu nổi? Cảm thấy đau sụn cả lưng và tim đau nhói, cô ngồi thụp xuống đất.

- Ông nhóm lửa lên đi – cô nói với người khách lạ - Tôi phải nghỉ một chút đã.

Cô khẽ cử động và bật kêu lên. Một bên vai đau buốt. Người khách lạ gom cành và lá khô thành đống rồi nhóm lửa. Mỗi một lần cử động, Chantal lại co rúm người vì đau và bật rên lên khe khẽ, chắc chắn là cô đã bị chấn thương khi trèo lên cành cây.

- không sao, không sao đâu – người khách lạ lên tiếng an ủi khi thấy cô đau đớn – Cô không bị gãy dập xương gì đâu. Tôi cũng đã từng bị như thế.

Những lúc căng thẳng quá thường bị căng cơ bắp đấy. để tôi xoa bóp vai cho cô.

- Đừng đụng đến tôi. Không được lại gần tôi. Đừng có trò chuyện gì với tôi.

Đau, sợ, xấu hổ. Chắc hẳn khi cô đào thời vàng lên, người khách lạ đã đứng ở đâu đó gần đấy. Ông ta đã biết vì con quỷ luôn ở bên ông ta, mà cái giống quỷ ấy lại đọc được tâm hồn con người ta như đọc một cuốn sách rộng mở, lần này Chantal nhất định sẽ lấy trộm thời vàng.

Ông cũng biết vào giờ phút đó cả thị trấn mơ ước thực hiện được một tội ác. Ông cũng biết sẽ chẳng có gì được thực hiện vì không một ai dám làm cái việc này, nhưng chỉ dự định thôi cũng đủ để trả lời cho câu hỏi của ông: con người trước hết là một kẻ cứu vãn cái Ác. Người khách lạ cũng biết Chantal đã có ý định bỏ đi, còn vụ cá cược mà họ nhất trí trước đó chẳng có ý nghĩa gì và ông có thể sẽ trở lại cái nơi mà từ đó ông ra đi (nhưng thực ra thì ở đâu đến đây nhỉ?). Số vàng của mình không hề suy suyển gì và vẫn khẳng định được các mối hoài nghi của mình.

Ông định đổi lại tư thế ngồi cho thoải mái hơn, nhưng không tài nào được, đành chịu ngồi yên như cũ. Đồng lửa giữ con sói ở một khoảng cách khá xa, song nó sẽ mau chóng gây nên sự chú ý từ những người chặn cừ. Họ sẽ tìm đến và thấy hai người ngồi cùng nhau.

Ông nhớ ra hôm nay là thứ bảy. Mọi người ai ở nhà nấy, những ngôi nhà đầy các đồ trang trí quê mùa đến kinh hồn, trang hoàng bằng phiên bản các bức tranh nổi tiếng, các bức tượng thánh bằng thạch cao, và cổ bầy trò giải trí nhưng chẳng bao lâu nữa họ sẽ có một trò tiêu khiển chưa từng có kể từ ngày Thế chiến thứ hai kết thúc.

- Đừng có mà bắt chuyện với tôi.
- Tôi đâu có nói một lời nào.

"Giá mà được khóc thật to lên cho thoải mái?" Chantal nghĩ, nhưng cô không muốn khóc trước mặt ông ta và cố cầm không cho những giọt nước mắt trào ra.

- Tôi đã cứu sống ông. Tôi xứng đáng được thở vàng này.
- Tôi đã cứu sống cô đấy chứ. Con sói đã chuẩn bị lao vào cô rồi.

Thật vậy.

- Nhưng mặt khác tôi cảm thấy cô đã cứu vớt được một cái gì đó trong tâm hồn tôi – người khách lạ nói tiếp.

Vẫn cái trò cũ rích! Cô sẽ làm ra vẻ như không hiểu ông ta nói gì và điều này sẽ tựa như sự cho phép sử dụng tài sản của ông ta và vĩnh viễn rời bỏ nơi này. Mọi chuyện sẽ kết thúc ở đó.

- Tôi muốn nói về cuộc thách đố ngày hôm qua của chúng ta. Tôi đã phải nếm trải một cơn đau đớn cùng cực, đến nỗi để an ủi, tôi thấy chỉ có bằng cách buộc người khác cũng phải chịu đau khổ như thế. Cô đã nói đúng.

Con quỷ luôn bám theo người khách lạ như hình với bóng chẳng thích những lời này chút nào. Nó cầu viện đến sự trợ giúp ở con quỷ của Chantal, nhưng con kia chỉ với kịp hiện ra mới đây thôi nên vẫn còn chưa thể hoàn toàn làm chủ được cô gái.

- Và điều đó có làm thay đổi được gì chẳng?
- Chẳng có gì thay đổi hết. Chúng ta đã thoả thuận về cuộc thách đố và tôi tin chắc rằng, tôi sẽ thắng. Nhưng tôi cũng nhận ra toàn bộ sự kém cỏi của

mình và hiểu nguyên do vì đâu mình trở thành một người như thế. Tôi cho rằng, những nỗi bất hạnh trút xuống đầu tôi thật bất công.

Chantal đang nghĩ xem nên làm cách nào để họ ra khỏi rừng mà không bị nhận thấy. Trời vẫn còn chưa sáng hẳn nhưng không nên ở lại đây lâu hơn nữa.

- Tôi cho rằng mình xứng đáng được thỏi vàng này, và tôi sẽ lấy nó chỉ có điều nếu ông không làm khó cho tôi – Chantal nói – Và tôi khuyên ông cũng nên làm như thế. Cả ông lẫn tôi chẳng việc gì phải quay trở lại Viscos nữa, chúng ta hãy cùng đi xuống thung lũng, ra đường cái, bắt một chiếc xe chạy ngang qua và sau đó mỗi người một ngả.

- Cô cứ đi đi. Nhưng hãy nên biết vào chính giờ phút này, dân Viscos đang quyết định xem ai là người phải chết.

- Cũng có thể. Họ sẽ quyết định điều này trong hai ngày tới, chừng nào thời hạn chưa kết thúc, và rồi hai năm nữa vẫn tranh cãi xem ai phải làm vật hy sinh. Ô, tôi biết những người đồng hương của tôi lắm chứ! Họ do dự mỗi khi cần hành động và thật nhẫn tâm mỗi khi cần đổ lỗi cho ai đó. Nếu ông không quay lại, họ thậm chí sẽ chẳng tốn công đi tranh cãi, mà đơn giản sẽ đổ riết cho tôi đã bịa ra toàn bộ câu chuyện này.

- Viscos chẳng có gì khác biệt với các thành phố khác. Tất cả những gì diễn ra ở đó, cũng diễn ra ở các châu lục khác, ở những thành phố, làng mạc, tu viện khác - ở đâu không quan trọng. Nhưng cô không hiểu điều này, cũng như cô không hiểu lần này số phận đã ưu ái với tôi – tôi đã lựa chọn đúng cái người sẽ giúp tôi.

Phải, đó chính là cô gái đang ngồi bên đây. Cô ta trông thật trung thực và cần mẫn chăm chỉ, nhưng thực ra cô ta chỉ nghĩ đến chuyện làm thế nào để trả thù. Chúng ta không nhận diện được kẻ thù bởi vì nếu đi đến tận cùng, chúng ta sẽ phát hiện ra rằng, kẻ thù thật sự của chúng ta chính là Đức Chúa Trời – Người đã bắt chúng ta phải nếm trải hết thấy những gì chúng ta đã trải qua, và vì chúng ta trút giận vào những thất bại và thất vọng với tất cả những gì bao quanh chúng ta. Nhưng không bao giờ chúng ta thoả cơn khát thèm trả thù bởi nó nhằm chống lại chính cuộc đời này".

- Chúng ta đang nói gì thế nhỉ? – Chantal hỏi, tức sôi lên vì người khách lạ, cái người cô căm giận nhất trên đời lại thấu hiểu rõ đến cả những gì đang diễn ra trong tâm hồn cô – Tại sao chúng ta lại không thể lấy vàng và đi khỏi đây?

- Vì hôm qua tôi đã hiểu ra trong khi đề nghị cái việc khiến tôi ghê tởm nhất – giết một con người không vì một nguyên cớ và động cơ nào, như những kẻ đã giết vợ và con gái tôi. Nhưng thực ra, tôi lại muốn được cứu vớt. Hẳn cô còn nhớ, trong lần gặp thứ hai, tôi có nhắc lại với cô lời của một triết gia. Đó chính là cái người đã nói Đức Chúa Trời cũng có địa ngục của

mình, đây là tình yêu của Người đối với con người bởi cái cách cư xử của con người luôn hành hạ Chúa Trời từng giây từng phút trong suốt toàn bộ cuộc sống vĩnh hằng của Người. cô nhớ chứ? Đồng thời, triết gia này còn nói thêm rằng, con người ta cần có sự ghê tởm hoà tan trong mình, thiếu nó con người sẽ không thể hoàn thiện.

- Tôi không hiểu.

- Trước đây tôi cũng chỉ nghĩ đến sự trả thù. Giống như những người đồng hương của cô, tôi đêm ngày mơ ước đến điều đó, lập mưu tính kế rồi tưởng tượng song chẳng có một hành động nào. Có thời gian, báo chí theo dõi số phận của những người cũng bị mất người thân trong các tình huống tương tự như tôi nhưng hành động hoàn toàn ngược lại. Họ tổ chức những nhóm ủng hộ các nạn nhân, đấu tranh cho sự toàn thắng của công lý, tiến hành các cuộc vận động. Và bằng chính những hoạt động này để chứng tỏ sự trả thù không thể nào và không bao giờ có thể thể chỗ và chữa lành nỗi đau đớn và mất mát.

Rồi sau nữa, tôi cũng thử nhìn nhận mọi việc diễn ra dưới một góc độ khác – cao thượng hơn xem sao. Nhưng không thể. Còn giờ đây, khi tôi đã lấy hết dũng khí, khi đã đi đến cùng, thì tôi nhận ra ánh sáng ở nơi thẳm tận của cõi vực sâu này.

- Ông nói tiếp đi – Chantal nói bởi cô cũng thấy ánh sáng đang le lói.

- Tôi không mong chứng minh rằng, nhân loại là đồi bại và tội lỗi. Tôi đã cố gắng chứng minh rằng tôi vô tình tự chuốc lấy những gì đã xảy ra với mình, bởi tôi là một kẻ đáng ghê tởm, một kẻ đốn mạt và hoàn toàn xứng đáng với sự trừng phạt của số phận.

- Ông muốn chứng minh rằng Chúa Trời đã công bằng?

Người khách lạ ngẫm nghĩ một lát.

- Cũng có thể.

- Tôi không biết Chúa Trời có công bằng hay không. Ít ra là đối với tôi, Người đã đối xử không thật đúng cho lắm nhưng chính việc hiểu rõ sự bất lực của mình mới là điều làm hồng tâm hồn tôi mạnh hơn cả. Tôi vừa không thể là một cô gái tốt, như tôi muốn, lại vừa không thể là một con bé hư hỏng mà theo tôi, lẽ ra phải là thế. Mới vài phút trước đây thôi, tôi còn nghĩ Chúa Trời đã chọn tôi để trả thù con người vì mọi nỗi đau khổ mà họ đã gây ra cho Người.

"Tôi cho rằng, chính mỗi hoài nghi ấy cũng đang tràn ngập trong con người ông, chỉ có điều mức độ của chúng lớn hơn nhiều. Ông đã từng là một người tốt, nhưng điều này đã không được ban thưởng".

Chantal ngạc nhiên vì những lời không nói ra này. Con quỷ của vị khách lạ nhận thấy vàng hào quang phát ra từ thiên thần của cô gái rạng ngời hơn.

"Ra tay đi!" – Nó thúc giục con quỷ của Chantal.

"Ta đang khởi sự đẩy thôi!" – con quỷ kia vặc lại – "Nhưng cuộc chiến nay gay go đấy".

- Không, cô đâu có bị sự bất công của Chúa Trời đầy đoạ - Người khách lạ nói – Mà cô luôn muốn làm vật hy sinh của hoàn cảnh đấy chứ. Tôi biết nhiều người cũng bị rơi vào tình cảnh như thế.

- Như ông chẳng hạn.

- Không, tôi đã vùng lên chống lại những gì xảy đến với tôi và tôi không mấy bận tâm đến việc những người khác có thích điều này hay không. Còn cô, trái lại, lại nhập vai một cô bé mồ côi yếu đuối, nghèo khó, mà mọi người phải yêu mến và thương cảm. nhưng vì không phải lúc nào cũng được thể nên sự khao khát tình yêu khôn nguôi của cô đã biến thành lòng thù hận ngấm ngấm sục sôi. Trong thâm tâm cô cũng muốn không có gì khác biệt với những người Viscos khác. Và lại, người nào trong chúng ta chẳng muốn giống như tất cả mọi người. Nhưng với cô, số phận đã phán quyết theo một cách khác.

Chantal im lặng lắc đầu.

Nào, hãy làm gì đi chứ" – con quỷ của Chantal giục giã công sự của mình – "Cô ta nói "không", nhưng trong lúc đó tâm hồn cô ta lại phơi bày đến rõ và nói "đúng".

Con quỷ của người khách lạ bực mình vì cái thằng quỷ mới đến ấy đã nhận thấy nó không đủ mạnh để bắt kẻ được mình bảo hộ im tiếng.

"Nói suông thì chả đi đến đâu – nó trả miếng – cứ để cho chúng nói bởi vì chính cuộc sống sẽ làm cái việc khiến chúng hành động trái với những gì chúng nói".

- Tôi không có ý cắt ngang lời cô đâu – Người khách lạ nói – Mời cô cứ tiếp tục. Cô đã nói gì về sự công bằng của Chúa Trời nhỉ?

Chantal vui mừng vì đã không phải nghe cái điều mà cô không muốn nghe.

- Tôi không biết, ông có hiểu hay không. Nhưng ông chắc hẳn đã nhận thấy. Viscos không thật sự đặc biệt sùng đạo, mặc dù ở đây cũng như ở mỗi một thị trấn trong địa hạt của chúng tôi đều có nhà thờ. Chính vì vậy, Ahab thậm chí đã hoàn lương nhờ thánh Savin vẫn không tin các linh mục có thể tác động được đến những cư dân đầu tiên của thị trấn, mà phần lớn trong số họ vốn là dân trộm cướp. Ahab cho rằng, các đức cha khả kính bằng việc khẳng định về những sự đầy đoạ ở thế giới bên kia cũng không thể ngăn cản chúng khỏi những tội ác mới. Một người chẳng còn gì để mất đâu có nghĩ đến sự bất tử.

Tất nhiên rằng, khi các vị cha xứ đầu tiên vừa xuất hiện, Ahab đã cảm nhận thấy mối nguy hiểm. Để loại bỏ nó, ông đã định ra ngày chuộc tội[1], bắt chước những người Do thái, nhưng nghi lễ do ông tự nghĩ ra.

Trong năm, có một ngày mà tất cả dân chúng Viscos không được ra khỏi

nhà, chuẩn bị hai tờ sớ, và quay mặt về phía ngọn núi cao nhất, dâng cao tờ sớ thứ nhất lên trời. "Con xin dâng Thiên Chúa những tội lỗi con đã phạm trước Người" – họ cầu nguyện và liệt kê những lỗi lầm họ đã mắc phải. Trong đó là những tội gian dâm, ngoại tình, gian manh lừa lọc, bất chính và đủ mọi tội lỗi khác. "Lạy Thiên Chúa, con trót phạm thật nhiều tội lỗi, nay con cầu xin Người hãy xá tội cho con vì đã khiến người quá đổi phiền lòng đến vậy".

Sau đó là đến phần do Ahab nghĩ ra. Mọi người lấy từ trong túi ra tờ sớ thứ hai dâng cao hướng lên trời, quay cả người về phía ngọn núi cao nhất và cầu nguyện "Con đã dâng Thiên Chúa những tội lỗi con đã trót phạm trước Người, Người đã bắt con phải làm việc nhiều hơn mức cần thiết, con gái của con vẫn ốm đau, dù con đã cầu xin nơi Người, con đã cố gắng sống trung thực, vậy mà con vẫn bị cướp sạch, những đau khổ đã vượt quá sức người". Khi đã đọc xong tờ sớ thứ hai, họ kết thúc buổi lễ bằng những lời như sau "con đã bắt công với Người, Người cũng đã bắt công với con. Nhưng hôm nay là ngày chuộc tội, và nếu Người bỏ qua cho các tội lỗi của con như con bỏ qua cho những lỗi lầm của Người, thì con cùng Người sẽ có thể sống bình an thêm một năm nữa".

- Xá tội cho Chúa Trời – Người khách lạ thốt lên - xá tội cho cái ông Chúa Trời nghiệt ngã chỉ biết tạo dựng và huỷ hoại ấy ư?

- Câu chuyện của chúng ta quá mang tính chất riêng tư mất rồi – Chantal nói, không nhìn ông ta – Tôi không quá hiểu đời đến mức đủ để dạy cho ông một điều gì đó đâu.

Người khách lạ im lặng.

"Ta chẳng khoái như thế" – con quỷ thầm nghĩ. Nó đã bắt đầu nhận thấy một vai của cái kẻ được mình bảo hộ một vầng sáng mờ - mà sự xuất hiện của vầng sáng ấy là điều nó không thể cho phép bất luận trong tình huống nào. Hai năm trước, trên một trong những bãi biển – mà trên thế giới này chúng đến là nhiều – con quỷ đã đánh bật được vầng sáng đó.

Chú thích:

[1] Yom Kippur: ngày lễ quan trọng nhất hàng năm trong niên lịch của đạo Do Thái

Quỷ dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang
Chương 10

Ông linh mục cũng biết do vô số các truyền thuyết và những câu chuyện hoang đường từng được lưu truyền ở xứ sở này, do chịu ảnh hưởng của các tín ngưỡng của những người Celte và các tà thuyết Tin lành, sau đó là những tấm gương xấu xa của đám dân Ả rập đã từng có thời trấn giữ thành phố, do sự tụ họp thường xuyên của đủ các dạng trộm cướp lẫn thánh nhân cho nên Viscos không phải là một xứ quá sùng đạo, mặc dù những người dân nơi đây vẫn cố giữ nếp làm phép cưới và lễ đặt tên thánh tại nhà thờ (mà đến nay chúng chỉ còn là những hoài niệm), đọc kinh cầu hồn cho người đã qua đời (việc này mỗi năm lại thường xuyên hơn) và đến dự thánh lễ Giáng Sinh. Dù có rất ít người trong thị trấn khó nhọc lắm mới tự bắt mình đến dự lễ misa vào lúc 11 giờ trưa thứ bảy và chủ nhật hàng tuần, nhưng ông linh mục vẫn hành lễ đều đặn, cốt để biện hộ cho sự hiện diện của mình ở Viscos. Ông ta muốn được nhìn nhận là một người ngoan đạo và cốt chứng tỏ mình không phải là kẻ ăn không ngồi rồi.

Ông quá đỗi ngạc nhiên khi thấy nhà thờ đông nghẹt chật cứng đến nỗi ông phải cho một số con chiên ngồi lên sát tận bàn thờ, nếu không nhiều người sẽ chỉ còn cách đứng bên ngoài. Dân chúng chen chúc nhể nhại mồ hôi khiến ông linh mục không cho chạy lò sưởi điện gắn trên trần mà còn ra lệnh cho mở hai ô cửa sổ ở hai bên rồi tự hỏi chính mình nguyên do gì dẫn đến cái cảnh chen chúc như nê-mô thế này – do oi bức quá chăng hay do nỗi lo lắng bóp nghẹt tất cả mọi người.

Cả thị trấn đều tập trung đến nhà thờ chỉ trừ Prym (có lẽ do xấu hổ với mọi người vì những điều trót nói trước đó) và bà lão Berta khiến mọi người kính sợ như một mụ phù thủy mà đối với bà lão lễ trọng của Cơ đốc giáo là thứ không thể chịu nổi.

- Nhân danh Cha, Con và Thánh thần!

Tiếng "Amen" râm ran lan toả dưới những nếp mái vòm nhà thờ. Ông linh mục bắt đầu buổi lễ bằng bài Tín Kinh và như thường lệ, giao cho một trong số các con chiên nữ ngoan đạo nhất của mình cao giọng xướng bài kinh nguyện. Với vẻ trang trọng, ông ngâm tụng thánh ca, rồi cất giọng đều đều và rành rọt đọc kinh Phúc Âm. Sau đó ông đề nghị mọi người nhanh chân kiếm chỗ ngồi trên các hàng ghế băng ngồi xuống, còn những người khác tạm đứng vậy.

Đến phần thuyết giáo.

Trong Sách Phúc Âm Luca kể rằng, có một viên quan đến bên Chúa Jesus và hỏi "thưa thầy nhân từ, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời? Và tất cả cùng kinh ngạc khi Chúa Jesus phán rằng, "sao ngươi gọi ta là nhân từ? Chỉ có một Đấng nhân từ là Đức Chúa Trời".

Suốt bao năm qua, tôi đã trăm trở nghĩ suy về đoạn ngắn này trong Kinh Thánh để cố hiểu xem Chúa của chúng ta có ý gì khi nói rằng Người không nhân từ. Toàn bộ Cơ đốc giáo được xây dựng trên tư tưởng nhân từ, dựa trên những giới luật của một người tự coi mình là đại diện của cái Ác là nghĩa làm sao? Và rồi cuối cùng tôi đã hiểu, bây giờ Chúa Kitô muốn nói đến bản chất con người của mình, ở tư cách này trong Người tràn ngập cái Ác, còn với phẩm cách thánh thần, Người là hiện thân của cái Thiện.

Ông linh mục ngừng lời để các con chiêm hiểu ra cái thâm ý trong những lời ông vừa nói. Tuy nhiên, ông đã lừa dối chính mình, vì vẫn như trước đây ông không thể hiểu nổi những lời nói của Chúa Kitô bởi nếu Người – với tư cách là một con người – luôn chất chứa cái Ác, thì từ lời nói đến hành động của Người cũng phải như vậy chứ. Mà thôi, cứ để cho các học giả thần học nghiền ngẫm về điều này, còn hiện giờ không phải là lúc để làm việc đó, lúc này cần phải làm sao cho những lời biện giải nghe thật có sức thuyết phục.

- Hôm nay tôi sẽ nói thật ngắn gọn. Chỉ mong sao tất cả các vị nhận thức được mỗi người phải luôn hiểu rằng, tất cả chúng ta về bản chất là những kẻ thấp hèn và lầm lạc. Vì thế, phải chịu sự đầy đoạ đời đời nơi địa phủ, nếu như Chúa Jesus không quên mình tuần tử để cứu vớt nhân loại. Tôi nhắc lại sự hy sinh của con của Đức Chúa Trời đã cứu vớt chúng ta, sự hy sinh của một người đi cứu vớt toàn nhân loại.

Để kết thúc bài thuyết giảng, tôi xin nhắc các vị nhớ lại phần đầu trong một cuốn sách thánh của Cựu Ước – Sách Job. Một ngày kia, Satan đến ra mắt Đức Chúa Trời đang ngự trên ngôi cao. Đức Chúa Trời bèn phán hỏi Satan rằng "Người ở đâu đến?" Satan thưa "Tôi ngao du khắp thế gian".

"Người có thấy Job, tôi tớ của ta chẳng? Người có thấy nó kính sợ ta, dâng cho ta đủ mọi thứ lễ vật không?"

"Nói cho cùng, Job có đủ mọi thứ, vậy nên làm sao Job không kính sợ Đức Chúa Trời và dâng hiến lễ vật cho được?" – Satan cười sằng sặc và trả lời – "Người cứ thử tước đi tất cả những gì đã ban cho nó xem, liệu khi đó, nó còn kính sợ Người như trước chẳng?"

Đức Chúa Trời chấp nhận cuộc thách đố này. Hết năm này sang năm khác, Người trút đủ mọi nỗi đau đớn bất hạnh xuống đầu kẻ đã trung thành với Người đến thế. Job phải đương đầu với một sức mạnh siêu phàm và coi nó là biểu hiện cho sự Công Bình của Đấng Tối Cao, mặc dù bị tước đi mọi thứ của cải mình có, mất đi con cái và đau đớn vì ung nhọt nổi đầy thân thể. Cứ như thế cho đến khi ông ta ném trải đủ mùi cay đắng và buông lời than trách Chúa Trời. Chỉ đến lúc ấy, Đức Chúa Trời mới trả lại cho ông ta mọi thứ đã mất.

Đã bao năm rồi, tôi cùng các vị phải chứng kiến thị trấn của chúng ta suy sụp như thế nào và giờ đây tôi nghĩ phải chăng đó là sự trừng phạt của Đức

Chúa Trời giáng xuống đầu chúng ta, vì chúng ta đã tiếp nhận mọi việc đang diễn ra một cách nhần nhục đến thế, như thể chúng ta đáng bị mất đi cái nơi chúng ta đã sinh ra và lớn lên, những cánh đồng gieo trồng lúa mì, những đồng cỏ để chăn thả đàn cừu của chúng ta, những ngôi nhà mà cha ông chúng ta từng mơ ước. đã đến thời khắc chúng ta vùng lên hay chưa? Nếu Đức Chúa Trời buộc Job phải nổi cơn thịnh nộ, phải chửi Người cũng đang thúc giục chúng ta như thế?

Nhưng tại sao Đức Chúa Trời lại buộc Job phải nổi giận? Để chứng minh rằng con người về bản chất của mình là tội lỗi và tất cả những gì Người ban phát cho anh ta đó là sự ban ơn chứ không phải là sự ban thưởng cho phẩm hạnh tốt đẹp. Nếu cho rằng mình tốt đẹp, chúng ta đã phạm vào tội cao ngạo và chính vì thế, chúng ta phải hứng chịu sự trừng phạt.

Đức Chúa Trời đã giao ước thách đố với Satan. Thoạt nhìn, Người đã hành động bất công, nhưng xin các vị hãy nhớ lại, hãy nghĩ cho thấu đáo. Người giao ước thách đố với Satan và Job đã thấu hiểu bài học cho mình và đã sám hối, bởi vì ông ta, cũng như chúng ta, đã mắc phải cái tội cao ngạo khi tự cho mình là chính trực.

Không có ai nhân từ - Chúa đã phán. Không có một ai. Chỉ cần chúng ta nghĩ mình là thánh thần, vậy đã là báng bổ Đức Chúa Trời, đã đến lúc cần phải chấp nhận những gì yếu hèn và tội lỗi của chúng ta và nếu một khi cần phải giao ước với quỷ dữ, chúng ta hãy nhớ rằng, Đức Chúa Trời, Đấng Tối Cao cũng đã hành động như thế vì để cứu rỗi linh hồn Job, kẻ tội tởm của mình".

Bài thuyết giảng kết thúc, ông linh mục yêu cầu mọi người đứng dậy và tiếp tục làm lễ. Không còn nghi ngờ gì nữa, các con chiên đã hiểu rất rõ lời nhắn nhủ từ vị cha xứ của mình.

Quỷ dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang **Chương 11**

- Đi thôi. Mỗi người một ngã, tôi mang theo thỏi vàng của mình, ông...
- Với thỏi vàng của mình... – Người khách lạ dài giọng nhại lại cô – Nó hiện giờ còn chưa phải là của cô!

- Ông chỉ cần thu xếp đồ của mình và đi biệt tăm. Nếu tôi không được thỏi vàng này, tôi sẽ phải quay về Viscos. Bà chủ sẽ đuổi việc tôi ngay lập tức, tôi sẽ nhục nhã ê chề. Tất cả mọi người sẽ quả quyết là tôi đã lừa dối. Ông không thể, không có quyền đối xử với tôi như thế. Ông phải đồng ý là thỏi vàng này tôi kiếm được một cách trung thực.

Người khách lạ đứng dậy, rút mấy cành cây đang cháy ra khỏi đồng lửa.

- Con sói luôn bỏ chạy tránh xa ánh lửa, có phải vậy không nhỉ? Vậy thì tôi đi về Viscos đây. Cô có thể làm tất cả những gì cô cho là cần thiết. Cứ lấy trộm đi, bỏ chạy đi, lẩn trốn đi. Việc này chẳng liên quan gì đến tôi nữa. Tôi còn có những việc quan trọng hơn.

- Gượm đã! Đừng bỏ tôi lại đây một mình!

- Vậy thì chúng ta cùng đi.

Chantal vội nhìn lại đồng lửa, tảng đá hình chữ Y, rồi người khách lạ lúc này đã bỏ đi, tay cầm cành cây đang cháy. Cô có thể làm đúng như thế, đốt một bó đuốc mới, đào vàng và đi thẳng xuống thung lũng, tạt về nhà lấy những đồ vật từng được cô gìn giữ cẩn thận đến thế cũng chẳng còn ý nghĩa gì. Đến thành phố bên, hỏi nhà băng, cô sẽ biết thỏi vàng đáng giá bao nhiêu, bán nó, mua quần áo và mấy cái va ly. Cô sẽ được tự do.

- Đợi chút đã! – cô hét gọi người khách lạ, nhưng ông ta vẫn tiếp tục đi về phía Viscos và chẳng mấy chốc đã mất hút.

"Nghĩ nhanh lên chứ!" Chantal tự nhủ.

Phải nghĩ ngay, thế nhưng chẳng biết nghĩ gì. Cô rút mấy cành cây còn leo lét cháy khỏi đồng lửa, chạy vội đến tảng đá và đào bới thỏi vàng. Cô cầm lên, lấy ống tay áo chùi và ngắm nhìn nó – lần thứ ba trong đời.

Nỗi hoảng sợ chợt xâm chiếm lấy cô. Cô ném thỏi vàng xuống hố, rút vài cành cây nữa ra khỏi đồng lửa và chạy vội theo hướng con đường mà người khách lạ có lẽ đã thoát ra. Có cảm giác như nỗi căm thù sôi sục dâng trào trong cô. Trong một ngày cô đã gặp phải hai con sói – một con cô đã xua đuổi được bằng đuốc lửa, con kia chẳng có thể có cái gì dọa dẫm được nó. Nó đã mất tất cả những gì yêu quý và hiện giờ đang thèm khát huỷ hoại tất cả những gì hiện ra trước nó một cách mù quáng.

Chantal cầm đầu cầm cổ chạy, nhưng vẫn không thể đuổi kịp người khách lạ. Có lẽ, ông ta đã lẩn vào trong rừng, nấp ở đó, tắt đuốc thách thức con sói quái ác, nỗi thèm khát được chết trong ông ta chắc hẳn không thua kém gì nỗi thèm khát giết chóc.

Về đến Viscos, Chantal vờ như không nghe thấy tiếng bà Berta gọi cô và đi lẩn vào đám giáo dân vừa ra khỏi nhà thờ. Cô ngạc nhiên, hôm nay dường như cả thị trấn tập trung đến dự lễ misa. Người khách lạ lại đang có một âm mưu tội lỗi và hoá ra ông linh mục cũng rắp tâm muốn thế. Tuần lễ này sẽ được dành cho sự sám hối và xưng tội, dường như Đức Chúa Trời cũng có

thể bị lừa.

Mọi người đều nhìn Chantal nhưng không một ai bắt chuyện với cô. Cô không tránh mặt đi, dũng cảm đón nhận từng ánh mắt, và biết mình chẳng có tội lỗi gì và chẳng có gì phải sám hối trong buổi lễ xưng tội. Cô chỉ là một con tốt trong một ván cờ tàn độc mà những luật lệ của nó cô chưa thể hiểu ngay được nhưng khi đã hiểu ra, cô cảm thấy ghê sợ.

Cô đóng cửa ở lì trong căn phòng của mình và nhìn qua ô cửa sổ. Đám đông đã giải tán, nhưng Chantal nhận thấy một điều thật kỳ lạ. Hôm nay là một ngày thứ bảy đẹp trời, vậy mà Viscos như thể bị bỏ hoang. Thông thường trên quảng trường, nơi thuở xa xưa chẳng biết từ bao giờ từng có một cái giá treo cổ, còn hiện tại sừng sững cây thánh giá, dân chúng tập trung thành từng nhóm và trò chuyện.

Nhìn ra con phố vắng hoe một lúc, cô cảm thấy người nóng ran, nhưng cái nắng đông không làm khuôn mặt cô bỏng rát. Nếu bây giờ, mọi người ở trên quảng trường, chắc hẳn họ sẽ bàn về thời tiết, nhiệt độ, mùa mưa liệu đã qua hẳn chưa, liệu có bị khô hạn hay không. Nhưng hôm nay, tất cả đều ngồi nhà và Chantal không thể hiểu tại sao.

Cô càng đứng lâu bên cửa sổ càng cảm thấy rõ hơn rằng, cô chẳng có gì khác biệt với những người đồng hương của mình. Ấy vậy mà cô đã từng cho mình là một người khác hẳn, từng áp ủ những dự định táo bạo mà không bao giờ có thể nảy ra trong đầu bất kỳ một ai trong số những người nông dân Viscos.

Nhục nhả làm sao nhưng đồng thời cũng khoan khoái làm sao! Cô đang ở đây - ở Viscos này, không phải vì số phận đã phán xét thật bất công mà vì cô đáng bị như thế. Cả đời cô luôn cảm thấy chẳng ai xứng bằng mình. Vậy mà giờ đây cô mới hiểu, cô cũng giống hệt như tất cả bao người. Đã ba lần cô đào thỏi vàng lên và lần nào cũng không thể lấy nó đem theo mình. Phải, cô đã phạm tội, nhưng chỉ trong tâm tưởng, song biến nó thành hàng động thì cô không làm nổi, không dám, không thể.

Tuy nhiên, cô hiểu, nói cho đúng, đáng lẽ ra không nên thực hiện nó dù chỉ trong suy nghĩ, bởi vì điều này không phải sự căm dỗ, cũng không phải sự thử thách mà là cạm bẫy.

"Cạm bẫy là sao?" cô nghĩ. Có một cái gì đó mách bảo cô trong thỏi vàng ấy ẩn chứa giải pháp cho cái việc do người khách lạ bày đặt ra. Nhưng dù đã cố gắng hết sức, cô vẫn không thể hiểu nổi giải pháp ấy là gì.

Con quỷ đến sau nhìn thấy vàng sáng bên vai Prym tạm mờ nhạt đi chỉ để làm cho nó mất cảnh giác. Thiên thần hoàn toàn chỉ muốn cô gái được mình bảo trợ chợp mắt một lúc, để trong thời gian đó, cậu ta có thể trò chuyện

thoải mái với tâm hồn của cô gái – không bị những nỗi khiếp sợ và tội lỗi can thiệp vào. Đó là những thứ mà các đại diện của loài người luôn phải nai lưng ra gánh chịu hết ngày này sang ngày khác.

Chantal ngủ thiếp đi, và trong giấc ngủ, cô nghe được những điều cần nghe, hiểu ra những điều cần phải hiểu.

Quý dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 12

- Chúng ta sẽ không cần nói về các khu đất và về nghĩa trang nghĩa địa gì nữa – bà vợ ông thị trưởng tuyên bố khi các vị "đại diện" nhóm họp lại ở phòng áo lễ - Chúng ta sẽ công khai.

Cả năm người đối thoại cùng bày tỏ sự nhất trí của mình.

- Linh mục của chúng ta đã thuyết phục được tôi – ông đại diện chủ lên tiếng – Đức Chúa Trời có thể biện hộ cho cả một số hành động không xứng đáng.

- Không cần phải rào đón – ông linh mục đáp – chỉ cần nhìn qua cửa sổ là đủ hiểu hết mọi chuyện. Chính vì thế mới có gió ấm – vậy là quý dữ cũng quyết định đứng về phía chúng ta.

- Đúng! – ông thị trưởng, vốn là người không tin vào chuyện quý, lên tiếng đồng tình – Không có gì cần phải thuyết phục chúng ta nữa. Vì vậy chúng ta không nên mất thêm thì giờ quý báu và sẽ bàn công khai, thẳng thắn vào vấn đề.

- Cho phép tôi được bắt đầu – bà chủ khách sạn nói – tất cả chúng ta đều ngã theo chiều hướng chấp nhận lời đề nghị của ông khách lạ. Nói cách khác, theo chiều hướng thực hiện một tội ác.

- Tức là lễ hiến sinh – ông linh mục sửa lại, vì vốn quen với các điển lễ tôn giáo.

Sự im lặng bao trùm trong phòng áo lễ đã chứng tỏ tất cả đều nhất trí với ý kiến này.

- Chỉ có những kẻ hèn nhát mới im lặng. Nào, hãy cùng cất lời cầu nguyện để Chúa nghe thấu và hiểu rằng, chúng ta thực hiện việc này là vì lợi ích của Viscos. Xin các vị hãy quý xuống.

Những người có mặt làm theo mặc dù trong lòng không phải không có ý phản đối, bởi họ rất hiểu – cầu xin Chúa tha thứ cho cái tội lỗi được thực

hiện, cho cái tội ác họ sẽ làm là một việc vô nghĩa. Nhưng họ nhớ đến Ahab, đến "ngày chuộc tội" và quyết định khi nào đến ngày đó, họ sẽ đồng lòng gán cho Chúa cái tội đã cảm dỗ, mà mắcô phải nó không phải là chuyện quá khó.

Ông linh mục yêu cầu tất cả cùng đồng thanh nhắc lại theo ông lời cầu nguyện.

- Lạy Chúa, chẳng phải Người đã nói không có ai là người nhân từ đó sao. Vậy nên xin hãy đón nhận chúng con, những kẻ thật quá đồi lõm với lòng nhân từ vô lượng của Người và tình yêu vô hạn nơi Người. Xin Người hãy tha thứ như Người từng tha thứ cho các thập tự quân giết hại người Hồi giáo để chiếm lại Đất Thánh Jerusalem, như Người từng bỏ quá cho các quan toà giáo hội đã muốn bảo vệ sự thanh khiết cho Thánh đường của Người, cũng như Người từng mở lượng hải hà cho những kẻ đã bán bỏ và dẫn giải Người lên Golgotha[1]. Xin hãy tha thứ cho chúng con vì chúng con buộc lòng phải dâng hiến một mạng sống để cứu lấy thị trấn.

- Bây giờ chúng ta chuyển sang khía cạnh thực tế của vấn đề - bà vợ ông thị trưởng nói – Chúng ta hãy cùng quyết định xem ai sẽ là người hiến sinh và ai sẽ thực hiện lễ hiến sinh.

- Cái cô gái, mà chúng ta đã giúp rất nhiều, chúng ta thường xuyên bảo trợ cho, đã dẫn lối đưa đường cho quý dữ đến Viscos này – ông đại diện chủ nói. Mới cách đây không lâu, chính ông ta đã ngủ với cô gái này và kể từ đó luôn sống trong nỗi lo sợ, biết đâu cô ta đang yên đang lành lại đem chuyện ấy đi kể lại cho vợ của ông – ác giả ác báo, và vì thế cô ta đáng bị trừng phạt.

Trong số những người họp mặt, có hai người đồng ý sau khi nêu ra ý kiến cho rằng Prym là người duy nhất ở Viscos không thể tin tưởng được vì cô ta tự cho mình không giống những người khác và không hề giấu giếm việc sẽ có lúc rời bỏ thị trấn.

- Cô ta chẳng còn mẹ. Bà thì cũng đã chết. Không có ai nhận thấy sự biến mất của cô ta – ông thị trưởng, người thứ ba ủng hộ ý kiến này, lên tiếng.

Nhưng ngay lập tức bà vợ ông ta đã lên tiếng phản đối.

- Giả sử cô ta biết số vàng chôn giấu ở đâu. Xét cho cùng thì chính cô ta là người duy nhất được tận mắt thấy chúng. Ngoài ra, có thể tin tưởng cô ấy chính vì những lý do đã nêu: rằng cô ấy đã đưa cái Ác đến thị trấn của chúng ta, rằng cô ấy đã khiến dân chúng ở đây phải nghĩ đến tội ác. Các vị có thể nói gì tùy ý, nhưng nếu tất cả những người đồng hương khác của chúng ta sẽ im lặng, thì kết quả sẽ là, lời nói của cô gái, mà có thể nói là chẳng phải đức hạnh gì, trái ngược với lời nói của chúng ta, những người phần nào đó cũng đã thành đạt trong đời.

Ông thị trưởng liền thắc mắc hỏi lại, lần nào cũng vậy mỗi khi bà vợ ông ta đưa ý kiến của mình.

- Vì có gì mà bà cứ cố cứu Chantal nào? Chẳng phải là bà không thể nào chịu nổi cô ta đẩy thôi?

- Tôi hiểu vì sao rồi – ông linh mục nói – Để tội lỗi trút xuống đầu cái kẻ đã gây nên tấn bi kịch. Phải để cho cô ta đeo cái gánh nặng ấy đến những ngày cuối đời mình và không loại trừ rằng cô ta cũng sẽ kết thúc như Juda, cái kẻ đã phản bội Jesus Christ và tự kết liễu đời mình trong cơn tuyệt vọng. Tuy nhiên, hoàn toàn vô nghĩa bởi hắn đã tạo ra hết thảy những điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tội ác.

Bà vợ ông thị trưởng lấy làm ngạc nhiên bởi lý lẽ của ông linh mục. Đó cũng chính là điều bản thân bà nghĩ đến. Chantal xinh xắn, trẻ trung, khiến đám đàn ông mê mẩn, không muốn sống như tất cả mọi người ở Viscos, luôn mồm than thở rằng, cô ta phải sống lay lắt ở cái thị trấn tẻo tèo heo hút này, dù với tất cả những khiếm khuyết của nó, vẫn là nơi có những người dân cần mẫn và lương thiện, vẫn là nơi mà nhiều người chỉ mơ ước được sống ở đó (ý muốn nói những người nước ngoài, già từ thị trấn rồi mới nhận ra cái cuộc sống ở đây có thể buồn chán kinh khủng nhưng luôn tràn đầy thanh bình và yên ả).

- Còn tôi không thấy một ai khác có thể thế vào chỗ của cô ấy – bà chủ khách sạn đồng tình. Đầu tiên bà cũng đắn đo do dự vì khó mà tìm được ai thay cho cô, nhưng sau mới ngẫm ra, sau khi nhận được phần vàng của mình, bà có thể đóng cửa cái quán trọ, nói thẳng ra là thế, và rời bỏ đi thật xa. Những người nông dân và những người chăn cừu rất đoàn kết, có gia đình, nhiều người con cái đã rời bỏ Viscos lâu rồi. Nếu có điều gì xảy ra với một ai đó, bà con họ mạc sẽ ngờ ngay rằng có chuyện chẳng lành. Prym là người duy nhất có thể mất tích.

Ông linh mục không muốn chỉ rõ người nào vì nhớ đến Chúa Jesus đã nguyên rửa những kẻ kết án người vô tội. Nhưng ông biết nên đưa ai ra làm người hiến sinh và phải làm thế nào để mọi người thấy rõ điều này.

- Dân Viscos sớm khuya đầu tắt mặt tối. Mỗi người đang thực hiện một bổn phận, ai nấy đều có công việc của mình, thậm chí cả cô gái nghèo hèn ấy, người mà quý dữ đã quyết định lợi dụng cho các mục đích độc ác của mình. Chúng ta, quả thật đâu còn có nhiều người, nên chúng ta không thể cho phép mình xa xỉ phí hoài thêm một nhân công nữa.

- Nếu vậy thì, thưa cha, chúng ta sẽ chẳng còn biết lấy ai ra làm người hiến sinh đây. Chỉ còn nước hy vọng vào phép màu thôi. May ra đến chiều nay có thêm một người khách lạ đến Viscos. Nhưng ngay cả tình huống này cũng mạo hiểm bởi anh ta chắc hẳn phải có gia đình và họ sẽ đi tìm anh ta khắp chốn cùng nơi. Trong thị trấn của chúng ta ai chẳng làm việc cật lực

những mong kiếm cho mình một miếng bánh nuôi thân, đó chính là miếng bánh được người bán bánh chở đến trên chiếc xe của mình.

- Các vị nói đúng – ông linh mục tiếp – Có lẽ, từ chiều hôm qua chúng ta hoàn toàn chỉ tự an ủi mình bằng những ảo tưởng viển vông. Người nào ở Viscos cũng có những người thân. Khi phát hiện thấy người nhà mất tích, người ta sẽ nói "Đừng có đụng đến người nhà tôi!" Trong thị trấn của chúng ta chỉ có ba người một thân một mình. Đó là tôi, bà lão Berta và cô Prym.

- Cha sao vậy? Tự đưa mình ra làm người hiến sinh à?

- Có gì mà không dám làm vì lợi ích của quê hương?

Cả năm người cùng thở phào nhẹ nhõm. Họ chợt hiểu ra vì sao ngày thứ bảy mặt trời rạng ngời, sẽ không có bất cứ một tội ác nào. Sẽ chỉ có sự tuần tiết. Như có một phép màu, bầu không khí căng thẳng v zmb đây còn bao trùm trong phòng áo lễ chợt dịu hẳn đi. Bà chủ khách sạn chỉ muốn lao đến quỳ xuống dưới chân vị thánh ấy.

- Chỉ có một khó khăn duy nhất – ông linh mục nói tiếp – các vị sẽ phải thuyết phục cho mọi người hiểu rằng, việc giết một người phụng sự Chúa đó không phải là một tội chết.

- Xin cha hãy tự giải thích cho dân trong thị trấn điều này – ông thị trưởng reo lên, khắp khởi khi nghĩ đến những cái cách ông sẽ tiến hành với khoản tiền nhận được, một chiến dịch q uảng cáo sẽ được tung ra trên các mặt báo, những khoản vốn đầu tư sẽ ùn ùn kéo đến nhờ việc giảm thuế, du khách sẽ đổ xô đến sau khi ông cho xây dựng một khách sạn đầy đủ tiện nghi và kéo thêm đường cáp điện thoại mới tránh cho họ những khó khăn về thông tin liên lạc.

- Không, tôi không thể làm cái điều này – ông linh mục trả lời – những người tuần tiết không bao giờ đi phản kháng lại, khi dân chúng muốn họ bị giết. Nhưng bản thân họ cũng không tự đi tìm cái chết, bởi nhà thờ luôn răn dạy chúng ta rằng, cuộc sống là ân ban của Chúa. Tự các vị phải giải thích thôi.

- Sẽ không có ai tin chúng tôi. Nhất định họ sẽ coi chúng tôi cùng một giuộc táng tận lương tâm như những kẻ sát nhân đi sát hại một con người sống thánh thiện, làm cái việc như Juda bị tiền bạc cám dỗ đã bán đứng Chúa Kitô.

Ông linh mục nhún vai. Có cảm tưởng như mặt trời lại bị che khuất bởi những đám mây đen và trong phòng áo lễ lại bao trùm bầu không khí căng thẳng.

- Thế thì chỉ còn bà Berta – ông đại diện chủ nói.

Im lặng hồi lâu, ông linh mục mới lên tiếng.

- Bà ấy rõ ràng rất đau khổ vì mất chồng. Đã bao năm qua bất kể thời tiết thế nào, hết ngày này qua ngày khác cứ thẫn thờ ngồi ở cửa nhà mình,

chẳng làm gì, chỉ buồn nhớ. Và tôi ngờ rằng, bà lão đáng thương đang ngày một lú lẫn đi. Nhiều lần đi ngang qua, tôi nghe thấy bà lão lầm rầm trò chuyện một mình.

Một cơn gió oi nồng lại vụt ập vào căn phòng và ai nấy đều giật thót người vì cửa sổ bỗng đóng sập lại.

- Cuộc sống của bà lão buồn ghê gớm – bà chủ khách sạn tiếp lời – Tôi nghĩ, bà lão sẵn sàng cho đi mọi thứ trên đời này chỉ để mong được đến ngay nơi ông chồng yêu quý đang chờ bà ấy. Các ông các bà có biết vợ chồng họ đã sống với nhau đến bốn chục năm không?

Mọi người chẳng biết, nhưng chẳng có ai bận tâm đến.

- Một người phụ nữ ở vào cái tuổi quá quá ư là thọ rồi, có thể nói, gần đất... – ông đại diện chủ thêm vào – và sau nữa, là người duy nhất của thị trấn chúng ta thực sự không còn phải bận tâm về bất cứ chuyện gì quan trọng nữa. Có lần tôi hỏi bà lúc nào cũng cứ ngồi, thậm chí kể cả vào mùa đông trước cửa nhà để làm gì, và các vị có biết bà Berta trả lời tôi thế nào không? Rằng, bà lão ngồi canh chừng để không cho xảy đến cái ngày cái Ác sẽ xuất hiện ở thị trấn.

- Vậy rõ ràng là bà lão đã không hoàn thành trách nhiệm của mình rồi.

- Lật ngược vấn đề - ông linh mục nói – Theo tôi hiểu, qua lời các vị thì ai dễ cho cái Ác lọt vào Viscos thì người đó phải đuổi nó đi.

Dấu lặng lại lơ lửng treo, nhưng tất cả đều hiểu cuối cùng cũng đã chọn được phải hy sinh.

- Còn điều cuối cùng – bà chủ khách sạn xả một tràng – Chúng ta đã biết khi nào sẽ diễn ra lễ hiến sinh vì sự phát đạt của thị trấn, đã biết ai là người phải hy sinh, nhờ cái thể thức này linh hồn ngoan đạo sẽ được lên thiên đường thay cho những đau khổ tràn ngập cuộc sống nơi trần thế này, và sẽ được hưởng hạnh phúc. Chỉ còn phải biết xem chúng ta sẽ thực hiện việc đó như thế nào.

- Cần thông báo cho tất cả đàn ông ở Viscos – ông linh mục nói – Chính giờ tối đến tập trung ở quảng trường. Tôi thiết nghĩ mình đã biết "như thế nào". Trước thời hạn đã định một chút, chúng ta sẽ lại gặp nhau ở đây trong phòng áo lễ này và bàn kín thêm.

Trước khi mọi người rời khỏi phòng áo lễ, ông linh mục đề nghị bà vợ ông thị trưởng và bà chủ khách sạn theo hướng mà buổi họp đã bàn, đến nhà bà Berta và trò chuyện với bà lão. Mặc dù bà lão không bao giờ đi đâu vào chiều tối, xong cẩn thận trước cũng không thừa.

Chú thích:

[1] Theo truyền thuyết trong Kinh Thánh, Golgotha là ngọn đồi nơi Chúa Jesus bị đóng đinh câu rút

Quỷ dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang
Chương 13

Vào đúng giờ như thường lệ, Chantal đến quán bar. Quán vắng tanh.

- Chiều nay người ta tập trung tất cả đàn ông Viscos ở quảng trường đây – bà chủ khách sạn giải thích.

Bà ta cũng không thể nói gì hơn. Nhưng thế cũng đủ để Chantal hiểu chuyện gì sẽ phải xảy ra.

- Cô có tận mắt thấy vàng thật không?

- Thấy. Nhưng bà phải yêu cầu người khách lạ mang vàng về đây. Rất có thể là ông ta sau khi đã đạt được mục đích của mình sẽ quyết định chuồn khỏi Viscos.

- Ông ấy đâu có điên?

- Điên quá đi chứ.

Bà chủ khách sạn cũng cho đây là một ý kiến hay. Bà ta lên phòng người khách lạ, và mấy phút sau đi xuống.

- Đồng ý rồi. Ông ta nói vàng giấu trong rừng và ngày mai sẽ đem về đây...

- vậy thì hôm nay có lẽ bà không cần tôi?

- Không, cần chứ. Cô phải thực hiện các điều kiện trong hợp đồng của mình.

Bà chủ khách sạn không biết làm cách nào thuật lại cho cô gái các chi tiết của cuộc bàn luận đã diễn ra trong phòng áo lễ, nhưng bà ta lại rất muốn biết phản ứng của Chantal.

- Tôi thực tình rất buồn vì tất cả những chuyện này – bà ta nói – Dầu sao tôi cũng hiểu, chuyện này phải bảy lần đo...

- Mặc cho người ta đo không phải bảy lần, mà bảy trăm lần đi nữa, cũng thế thôi. Họ chẳng đủ gan cắt đầu mà.

- Cũng có thể - bà chủ trả lời – nhưng nếu như mọi người đều đã quyết thì cô làm gì?

Bà ta rõ ràng muốn biết xem Chantal phản ứng như thế nào và cô gái hiểu rằng, người khách lạ đã tiến tới gần sự thật rất nhiều so với cô, một người đã bao năm sống ở Viscos. Tập hợp ở quảng trường! Đáng tiếc là cái giá treo cổ đã bị hạ xuống.

- Nếu đúng vậy, cô sẽ làm thế nào? – bà chủ vẫn cố căn vặn.
 - Tôi không muốn trả lời bà – Chantal đáp, dù đã biết đích xác mình sẽ làm gì – Tôi chỉ muốn nói rằng, cái Ác sẽ chẳng bao giờ dẫn theo cái Thiện cả. Trưa nay, qua kinh nghiệm của bản thân, tôi đã thấy rõ điều này. Bà chủ khách sạn trong lòng tức điên lên trước thái độ hỗn láo như thế đối với mình, song bà ta đủ khôn ngoan để nghĩ tốt hơn cả là không nên tranh cãi, sinh sự với Chantal làm gì. Điều đó chỉ gây thêm rắc rối phiền phức. Lấy cớ phải tính doanh thu trong ngày (cái cớ mà bà hiểu là hoàn toàn vô lý vì ở khách sạn chỉ có đúng một người khách), bà ta bỏ đi để Chantal ở lại một mình trong quán bar. Trong lòng Chantal rất bình tĩnh. Prym không thấy bất cứ một ý định nổi giận nào, ngay cả khi nghe bà chủ nói về buổi tập hợp hôm nay trên quảng trường, ý muốn ám chỉ rằng, mọi việc ở Viscos sẽ đi theo một hướng khác. Có gì đâu, cô gái này cũng cần tiền mà không phải là ít bởi vì với cô cả cuộc đời còn ở phía trước. Có lẽ cô muốn theo gương các cô gái đồng lúa và những đứa bạn thuở nhỏ của mình đã từ lâu rồi bỏ Viscos này.
- Vậy là nếu không mong chờ được sự trợ giúp từ Chantal, thì ít ra cô ấy cũng không ngăn cản.

Quý dũ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang **Chương 14**

Sau bữa tối thanh đạm, ông linh mục ngồi một mình trên chiếc ghế băng trong nhà thờ, chờ ông thị trưởng sẽ phải đến trong vài phút nữa. Ông linh mục đưa mắt nhìn bốn bức tường sơn loang lổ, gian thờ, nơi chưa từng may mắn có đến một tác phẩm nghệ thuật gọi là đáng giá, mà toàn thấy treo những bức phiên bản rẻ tiền vẽ các vị thánh xa xưa đã từng sống ở miền đất này. Dân chúng ở Viscos chưa bao giờ đặc biệt thể hiện lòng nhiệt tình sùng đạo – mặc dù chính nhờ tháng Savin, thị trấn mới có được sự hồi sinh của mình. Nhưng người ta đã quên điều này, trong khi đó lại hay nhớ đến Ahab hơn, đến những người Celte, đến những trò mê tín dị đoan quê mùa từ nghìn năm trước và dường như không hiểu rằng, để được cứu vớt hoàn toàn chỉ cần thừa nhận Chúa Jesus là Đấng Cứu Thế duy nhất của nhân loại. Vài tiếng trước đây, ông linh mục đã tình nguyện làm người tuần tử. Đây là một nước đi mạo hiểm, nhưng ông sẽ không lùi bước và từ chối sự hy sinh thân mình, chỉ cần nếu như mọi người không nông cạn đến thế và nếu như họ không giở thủ đoạn lộ liễu đến thế.

"Không phải vậy. Họ nông cạn, nhưng họ giờ thủ đoạn không lộ liễu đến thế đâu" – ông tự phản bác chính mình. Bằng sự im lặng hay những lời nói khôn khéo, mọi người muốn buộc ông phải nói ra cái điều họ muốn nghe: lễ hiến sinh sẽ chẳng phải là vô nghĩa, sự hy sinh sẽ phụng sự cho việc cứu độ, sự suy tàn sẽ được thay thế bằng sự phồn vinh. Khi ấy ông đã vờ đồng ý để mọi người sử dụng ông, nhưng bản thân ông lại tin vào điều mình đã nói.

Phụng sự Chúa là sứ mệnh thật sự của ông và ông đã bước vào con đường này rất sớm. Năm 21 tuổi, ông đã thụ phong chức cha xứ rồi mau chóng nổi danh nhờ tài hùng biện và biết điều hành xứ đạo của mình. Ông cầu nguyện hàng đêm dài không nghỉ, chăm sóc những người ốm đau, thăm hỏi đám tù nhân, nuôi những kẻ bị đói, hành động đúng theo những lời dạy trong Thánh Kinh. Dần dần, ông trở nên nổi tiếng khắp vùng và những câu chuyện về ông đã đến tai đức giám mục, một người thông thái và chính trực.

Cùng với các linh mục trẻ tuổi khác, ông đã được mời đến ăn tối cùng đức giám mục. Trong bữa ăn, mọi người bàn luận về các đề tài khác nhau, và đến cuối bữa, đức giám mục già yếu lẩy bẩy đứng lên, khó nhọc cất từng bước đi quanh bàn đến mời nước từng người khách một. Tất cả đều không dám nhận và chỉ có ông xin rót đầy miệng ly.

Khi đó, có một người trong số khách mời nói khẽ, nhưng cũng đủ để đức giám mục nghe thấy.

- Tất cả chúng ta đều không dám nhận ly nước, vì tự cho mình không xứng nhận nó từ tay đức cha thánh nhân. Chỉ có một người trong chúng ta không hiểu đức giám mục phải chịu hy sinh đến thế nào khi người đi quanh bàn với chai nước nặng thế kia.

Quay về chỗ ngồi, đức giám mục mới nói:

- Các con tự cho mình là đức hạnh, không nhún mình nhận sự ban tặng của ta, và chính như thế là các con đã lấy mất đi niềm vui sướng được ban tặng của ta. Chỉ có một người đã cho phép cái thiện được thể hiện.

Và liền đó vị giám mục giao cho ông làm linh mục trông nom xứ đạo quan trọng nhất.

Hai nó bắt đầu thường xuyên gặp nhau và nhanh chóng trở nên thân thiết. Mỗi khi trong lòng tràn ngập những mối hoài nghi, linh mục trẻ tuổi đến cầu xin chỉ giáo của đức giám mục, người mà linh mục gọi là "Cha tinh thần" của mình và thường nhận được những câu trả lời cặn kẽ. Như có lần ông hoàn toàn không tin là những việc làm của mình khiến Chúa đẹp lòng, và rất buồn. Sau khi kể hết những nỗi đau khổ cho đức giám mục và hỏi xem cần phải làm gì, ông đã được nghe:

- Khi Abraham tiếp nhận những người ngoại bang, Đức Chúa Trời đã vui lòng. Khi Eli không yêu thương những kẻ ngoại bang, Đức Chúa Trời cũng vui lòng. Khi David tự hào với những việc đã làm, Đức Chúa Trời lấy

làm đẹp lòng. Khi viên quan thu thuế ăn năn trước bàn thờ về những việc đã làm, Đức Chúa Trời cũng lấy làm đẹp lòng. Khi John Baptist bỏ hoang mạc, Đức Chúa Trời đã hài lòng. Khi Paul đi khắp các thành phố của đế quốc La Mã, Đức Chúa Trời cũng hài lòng. Chúng ta không biết được điều gì sẽ làm đẹp lòng Thiên Chúa. Hãy hành động theo lời mách bảo của con tim mình và Người sẽ vui lòng.

Ngày hôm sau, Đức Giám mục đột ngột từ trần bởi một cơn đau tim. Linh mục coi sự qua đời của người thầy tinh thần của mình như một điềm báo và bắt đầu nhất quyết làm theo lời khuyên cuối cùng của ông tức là lắng nghe tiếng nói của con tim mình. Với một số người đến cầu xin, ông phát chẩn cho, với số khác – ông khuyên nên đi làm. Đôi khi, ông làm lễ misa rất trang trọng, đôi khi – hát cùng giáo dân trong xứ...Phẩm hạnh của ông đã đến tai Đức giám mục mới và linh mục được mời đến gặp ông ta. Và ông hết sức kinh ngạc khi nhìn thấy người ngồi trên ghế đức giám mục là vị linh mục nhiều năm trước đây đã trách cứ ông về chuyện nước uống.

- Cha biết nay con đang làm cha xứ ở nhà thờ của một xứ đạo lớn và quan trọng – nói xong, ông ta nhìn linh mục với vẻ giễu cợt – Và trong ngần ấy năm, con đã là người bạn thân thiết với người tiền nhiệm của cha. Chắc hẳn con đã hy vọng chiếm được cái chức phận này.

- Không, con hy vọng có được sự hiểu biết.

- Vậy thì con, có lẽ, đã thấu hiểu hết sự đời. Nhưng cha được nghe những lời đồn đại rất kỳ lạ, người ta nói, hình như có lúc con phát chẩn, nhưng có lúc lại từ chối giúp đỡ những người mà nhà thờ ta có trách nhiệm phải cứu giúp.

- Con có hai cái túi và con vào mỗi túi một mảnh giấy, còn tiền luôn chỉ ở túi bên trái mà thôi.

Vị giám mục nổi cơn tò mò bởi những lời kể này và muốn biết xem trong những mảnh giấy ấy viết gì.

- Ở mảnh giấy này, con viết "Ta – chỉ là tro bụi" và cho nó vào túi bên phải, túi không. Ở mảnh kia – "Ta – là sự hiển linh của Chúa nơi Trần thế" và cho nó vào túi bên trái, có tiền. Khi thấy một người hành khất và sự bất công, con cho tay vào túi bên trái và cứu giúp. Khi thấy vẻ lười biếng và vô tích sự, con cho tay vào túi phải và thấy rằng, con chẳng có gì để cho. Vậy là bằng cách này, con giữ được sự cân bằng giữa thế giới vật chất và tinh thần. Vị giám mục mới cảm ơn linh mục vì cách thức thể hiện lòng nhân từ rất đặc trưng này và nói.

- Ông có thể trở về xứ đạo của mình.

Ít lâu sau ông nhận được lệnh đến Viscos. Ông hiểu ngay ra cái lý do ẩn giấu sau sự chuyển chuyển này: đức giám mục đã bị thói đồ kỵ xui khiến. Tuy vậy, ông linh mục đã nguyện thể phụng sự Chúa, dù có bị cử đi bất cứ đâu,

và nhần nhục đến Viscos, cần phải đáp lại sự thách thức này một cách xứng đáng.

Một năm trôi qua, rồi hai năm... Trong suốt năm năm trời, dầu ông đã cố gắng bằng đủ mọi cách vẫn không thể làm tăng con số tín đồ, cái di sản của quá khứ do Ahab bày đặt ra vẫn rất nặng nề ở Viscos. Không có thánh lễ nào, bài thuyết giảng nào có thể lấn át được những truyền thuyết và dị đoán được lưu truyền ở đó.

Mười năm đã trôi qua. Và đến cuối năm thứ mười, ông mới hiểu ra sai lầm của mình là ở đâu: lòng khao khát hiểu biết của ông đã bị biến thành tính kiêu ngạo. Ông đã quá tin vào sự công bằng của Chúa đến mức không biết làm cho nó cân bằng với nghệ thuật ngoại giao. Ông cho rằng, mình đang sống trong một thế giới – nơi Chúa hiện hữu ở khắp mọi nơi, nhưng hoá ra ông lại ở trong cái thế giới mà con người ta có những lúc không để cho Chúa đặt chân vào đó.

Sau mười lăm năm thì ông đã hiểu rằng mình vĩnh viễn không bao giờ thoát khỏi Viscos: đức giám mục thâm thù với ông đã là Hồng Y giáo chủ, chiếm một chức phận trọng yếu ở Vatican, thậm chí còn có cơ ngòl vào ghế Giáo Hoàng và có lẽ không bao giờ cho phép linh mục thoát khỏi cái xứ đạo tỉnh lẻ, để có cơ hội kể hết chuyện ông bị nhét vào chốn thâm sơn cùng cốc vì tính đồ kỵ và ganh ghét.

Đến giờ thì ông linh mục không còn một động lực nào nữa. Và lại có ai ở vào địa vị của ông mà có thể ngăn ấy năm chống chọi lại được với sự lãnh đạm bao quanh mình? Ông đã có ý nghĩ nên chẳng đến lúc rồi bỏ chức phận của mình. Như vậy sẽ có ích hơn nhiều cho Chúa, song lại luôn trì hoãn quyết định này, với hy vọng tình thế sẽ thay đổi, nhưng lúc này thì đã quá muộn – ông đã đánh mất mọi mối liên hệ với thế giới xung quanh.

Và rồi hai mươi năm sau, có một đêm ông choàng tỉnh giấc, tuyệt vọng nhận ra rằng, cuộc đời ông hoàn toàn vô nghĩa. Ông biết mình có khả năng làm bao điều cay đắng và thực hiện được chẳng đáng là bao. Ông nhớ đến hai mảnh giấy đã mang trong túi và hiểu ra. Giờ đây ông chỉ luôn cho tay vào túi bên phải. Ông đã muốn là một nhà hiền triết, nhưng lại không là một chính khách. Đã muốn là một người công chính, song lại không là một nhà hiền triết. Đã muốn là một chính khách, tuy nhiên lại không đủ tính quyết đoán.

"Lạy Chúa! Lòng khoan dung của Người ở đâu? Sao Người xử đối xử với con như với Job vậy? Không lẽ mọi khả năng đã tiêu tan hay sao? Xin Người hãy ban cho con thêm một cơ hội nữa!"

Đêm hôm ấy, ông vùng dậy, cầu may mở cuốn Kinh Thánh, như mọi lần, mỗi khi cần tìm một lời giải đáp. Lần này, ông vô tình mở đúng trang tả lại việc Chúa Kitô trong buổi họp kín yêu cầu kẻ phản bội chỉ điểm cho đám lính tìm bắt Người.

Linh mục ngẫm nghĩ mãi, tại sao Chúa Jesus lại yêu cầu kẻ phản bội phạm tội?

"Vì phải thực hiện lời tiên tri" – các nhà thần học sẽ nói vậy. Nhưng điều này chưa giải thích được tại sao Chúa Jesus lại xô đẩy một người phạm tội và phải chịu sự nguyên rửa muôn đời.

Chúa Jesus không đời nào lại làm như thế. Chính Người và cả kẻ phản bội cũng hoàn toàn chỉ là vật hy sinh. Cái Ác phải hiện hình và thực hiện vai trò của mình, để cho cái Thiện giành thắng lợi cuối cùng. Nếu như không có sự phản bội, không có việc đóng đinh lên cây thập tự, thì thánh ý sẽ không thành hiện thực và tấm gương hy sinh sẽ chẳng giành cho ai.

Ngày hôm sau, người khách lạ xuất hiện ở Viscos – chuyện thường ngày. Linh mục không để tâm đến điều này và cũng không hề gắn nó với lời cầu nguyện của mình, cũng như với các đoạn ông đã đọc trong sách Phúc Âm. Khi nghe câu chuyện về những người làm mầu để Leonardo da Vinci vẽ những nhân vật của Buổi họp kín, ông nhớ đã đọc một chuyện tương tự như thế trong Kinh Thánh nhưng chiều tối hôm đó, ông nghĩ đó hoàn toàn chỉ là một trùng hợp ngẫu nhiên.

Và chỉ sau khi Prym thông báo về vụ thách đố giữa cô với người khách lạ, thì linh mục mới hiểu rằng lời cầu nguyện của ông đã được nghe thấu. Cái Ác phải hiện hình và được thực thi, để rốt cuộc cái Thiện có thể làm xúc động con tim dân chúng vùng này. Lần đầu tiên trong suốt toàn bộ thời gian ông làm linh mục ở Viscos, nhà thờ chật cứng. Lần đầu tiên, các nhân vật quan trọng nhất của thị trấn họp lại với nhau trong phòng áo lễ.

"Cái Ác phải hiện hình và được thực thi, để mọi người hiểu được giá trị của cái Thiện". Với những con người ở đây cũng sẽ xảy ra cái việc đã xảy ra với kẻ môn đồ phản bội. Cái kẻ mà sau khi thực hiện hành động của mình mới hiểu hẳn đã làm gì. Họ sẽ hổ thẹn và hối hận ghê gớm tới mức Thánh đường sẽ trở thành nơi nung nấu duy nhất với họ. Và Viscos cuối cùng cũng biến thành nơi của những con chiên ngoan đạo.

Còn ông, vị cha xứ vùng này, sẽ trở thành công cụ của cái Ác, ông sẽ nhận về mình cái vai trò này. Liệu còn cách nào có thể chứng tỏ đầy đủ hơn và sâu sắc hơn cho Chúa thấy sự ăn năn của mình hay không?

Ông thị trưởng đã đến theo đúng hẹn.

- Thưa cha, hãy nói xem tôi phải làm gì?

- Tự tôi sẽ tiến hành việc tập họp – câu trả lời rành rọt vang lên.

Ông thị trưởng thấy không ổn. Ở thị trấn này ông là người nắm quyền hành tối cao và ông hoàn toàn không muốn để người ngoài công khai trước dân chúng can thiệp vào một vấn đề quan trọng như thế. Mà linh mục đầu đã sống ở Viscos hơn hai mươi năm vẫn không phải là người gốc gác ở đây, không hiểu hết mọi truyền thuyết và những điều mê tín của vùng này. Trong

huyết quản của ông ta, không có dòng máu của Ahab.

- Tôi cho rằng, trong các tình huống hết sức nghiêm trọng, việc kêu gọi dân chúng dù sao cũng vẫn phải thuộc về tôi – ông thị trưởng nói.
- Thôi được, vậy cứ theo ý ông. Như thế thậm chí còn tốt hơn bởi nếu có xảy ra chuyện không hay, Nhà thờ sẽ vô can. Tôi sẽ thông báo cho ông kế hoạch của mình, còn ông cứ việc mà nhận lấy về mình cái nghĩa vụ công bố nó.
- Tuy nhiên, nghĩ đi nghĩ lại tôi mới hiểu, nếu kế hoạch đã là của cha thì sẽ chính đáng hơn và chí lý chí tình hơn nếu để cha trình bày về nó. "Vẫn là sự sợ hãi muôn thuở" – linh mục nghĩ – "Muốn kiếm người phục tùng mình, hãy bắt hắn phải nếm mùi sợ hãi!"

Quỷ dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang Chương 15

Chín giờ kém mười, bà chủ khách sạn và bà vợ ông thị trưởng đến nhà bà Berta. Bước vào nhà, họ thấy bà lão đang ngồi đan len.

- Tối nay thành phố ta chẳng giống như thường lệ - bà lão nói – Tôi nghe thấy tiếng chân nhiều người đi rầm rập. Quán bar chẳng đủ chỗ cho tất cả ngàn ấy người.
 - Những người đàn ông của thành phố ta đấy mà – bà chủ khách sạn trả lời – Họ ra quảng trường để quyết định xem nên xử thế nào với người khách lạ.
 - Ra thế. Vậy quyết định thế nào? Chấp nhận đề nghị của ông ta hay cứ để hai ngày nữa ông ta trở về nhà?
 - Trong đầu chúng tôi không bao giờ nảy ra ý nghĩ chấp nhận đề nghị của ông ta – bà vợ ông thị trưởng phần nộ.
 - Thật vậy sao? Thế mà tôi lại nghe thấy tuồng như linh mục của chúng ta hôm nay đã đọc một bài thuyết giảng hay lắm, nhắc nhở đến sự hy sinh của một người đã cứu vớt cả loài người và Đức Chúa Trời đã chấp nhận đề nghị của Satan, trừng phạt một trong những kẻ tội tởm trung thành của mình. Có gì tội tệt đâu, nếu dân Viscos chấp nhận đề nghị của ông khách lạ như...À, phải, tởm tệt như một hợp đồng làm ăn ấy.
 - Cụ đùa đấy chứ?
 - Không, tôi hoàn toàn nghiêm túc đấy. Các bà hình như đang dối tôi thì phải...
- Cả hai bà đã muốn đứng dậy và bỏ đi nhưng làm thế thật quá mạo hiểm.

- Vàng, mà tiện đây, vì có gì tôi lại có cái vinh dự được đón các bà lại chơi nhà thế nhỉ? Từ trước đến giờ, tôi nhớ là điều này chưa từng có.
- Hai hôm trước cô Prym có kể là nghe thấy con sói khát máu tru.
- Mọi người đều biết, con sói khát máu là cái chuyện bịa đặt ngu ngốc của bác thợ rèn vùng ta thôi – bà chủ khách sạn nói – Tôi tin là bác ta đi vào rừng cùng một bà, một cô nào đó của làng bên, rồi giờ trò đòi chim chuột trong đó, bị đánh trả nên mới đem bịa chuyện bị con sói tấn công. Nhưng chúng tôi vẫn quyết định đến xem quanh nhà cụ mọi chuyện có yên ổn hay không.
- Mọi việc vẫn ổn cả. Tôi đang đan cái khăn trải bàn, nhưng cũng chưa dám nói có kịp đan xong hay không nữa. Biết đâu ngày mai tôi về châu trời rồi.
- Hai bác hẳn cũng biết với người già đôi khi là thế. Đánh đùng một cái là đi, chẳng ai ngờ - bà lão nói thêm.
Bầu không khí lại dịu xuống như trước. Hay gần được như thế.
- Cụ nghĩ đến cái chết sớm đấy.
- Cũng có thể là sớm, nhưng nào ai biết cái gì đang chờ chúng ta vào ngày mai. Tiện thể, cũng xin nói để hai bà biết, suốt cả ngày hôm nay tôi chỉ có nghĩ về chuyện này.
- Nếu vậy hẳn là phải có những lý do đặc biệt nào đó chứ.
- Hai bà có thấy lý do đặc biệt nào không?
Bà chủ khách sạn nhận thấy cần phải nhanh chóng chuyển ngay đề tài câu chuyện. Nhưng phải làm thật thận trọng. Lúc này, buổi họp mặt trên quảng trường thành phố đã bắt đầu và nó chắc sẽ kéo dài chỉ trong vài phút.
- Tôi thấy cùng với tuổi tác tất cả chúng ta bắt đầu nhận ra rằng, chẳng ai tránh khỏi cái chết. Vì vậy nên học chấp nhận nó một cách nhẹ nhàng và sáng suốt. Bởi có khi nó lại tránh cho chúng ta những nỗi đau khổ không cần thiết.
- Nhà bác nói phải – bà Berta đáp lời – Chính cả ngày hôm nay tôi cũng nghĩ ngợi về điều này. Và hai bà có biết tôi đã rút ra kết luận như thế nào không? Tôi rất rất...mà nói thực ra rằng, tôi sợ chết một cách kinh khủng. Và tôi không tin là giờ của tôi đã điểm.
Lại một sự im lặng nặng nề và bà vợ ông thị trưởng nhớ lại câu chuyện mới đây trong phòng áo lễ về khu đất sát bên nhà thờ. Họ nói về chuyện này nhưng lại ám chỉ một chuyện khác.
Cả bà vợ ông thị trưởng lẫn bà chủ khách sạn đều không biết điều gì sẽ xảy ra trên quảng trường. Không một ai có thể đoán được kế hoạch được ông linh mục đưa ra như thế nào và phản ứng của dân thị trấn sẽ ra sao. Nói thẳng với bà Berta là vô nghĩa, một điều đơn giản là không có ai đang sống yên lành lại đi đồng ý chết cả. Bà thầm đặt ra cho mình một nhiệm vụ: nếu

thật sự họ muốn giết bà Berta thì cần phải nghĩ ra cách thực hiện điều này thật êm gọn và không để lại dấu vết. Nếu không, hậu quả sẽ tới liền.

Mất tích. Bà Berta phải hoàn toàn mất tích, không thể đem xác bà ấy ra nghĩa trang hay quăng vào rừng được. Sau khi người khách lạ chứng thực rằng, mong muốn của ông ta đã được thực hiện, cần phải đốt cái xác, còn tro sẽ đem rải trên núi. Và đúng cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, bà Berta sẽ là người lấy thân mình bón cho mảnh đất nơi đây, hơn thế, còn làm cho nó trở nên màu mỡ.

- Bà đảm chiêu về chuyện gì thế? – bà lão cắt ngang dòng suy nghĩ của bà vợ ông thị trưởng.

- Về một đồng lửa – bà vợ ông thị trưởng trả lời – Về một đồng lửa tuyệt diệu sẽ sưởi ấm cả tâm hồn và thể xác chúng ta.

- May sao tôi với hai bà đây không phải sống ở thời trung cổ nhỉ. Hai bà chắc cũng biết có người trong thành phố ta cho tôi là phù thủy phải không?

Không thể nói dối được nữa, bà lão chắc chắn đã ngờ thấy có điều chẳng lành, và cả hai bà cùng im lặng gật đầu.

- Tôi với hai bà đây mà sống vào cái thời đó xem, người ta chẳng đã muốn thiêu tôi trên đồng lửa rồi. Phải thiêu sống, và chỉ vì có ai đó tuồng như quả quyết rằng, tôi có lỗi gì đấy./

"Chuyện gì thế nhỉ?" – bà chủ khách sạn nghĩ – "Không lẽ có người đã phản bội chúng ta? Không lẽ bà vợ ông thị trưởng đang đứng cạnh mình đây đã kịp tới trước và kể hết cho bà lão? Chẳng lẽ linh mục đã hối hận với ý nghĩ của mình và đến đây thú nhận trước kẻ tội đồ?"

- Xin cảm ơn hai bà đã có lòng đến thăm tôi. Song tôi vẫn thấy mình khoẻ khoắn lắm và sẵn sàng chấp nhận bất kể sự hy sinh nào. Kể cả những cái trò ăn kiêng dở dẩn để giảm lượng cholesterol bởi tôi thèm được sống lâu cơ.

Bà Berta đứng dậy và ra mở cửa. Hai bà khách chào ra về. Cuộc họp trên quảng trường vẫn chưa kết thúc.

- Tôi rất vui vì được gặp hai bà. Còn bây giờ tôi chỉ đan hết hàng này rồi đi nằm thôi. Thật ra tôi vẫn tin là có con sói khát máu. Vì thế, tôi muốn xin hai bà, cả hai còn trẻ, khoẻ, có thể lưu lại quanh đây ít phút, chừng nào cuộc họp của các bà chưa xong. Có như thế tôi mới dám tin con sói không bén mảng đến cửa nhà tôi.

Bà chủ khách sạn và bà vợ ông thị trưởng đồng ý, chúc bà Berta ngủ ngon rồi bà lão đi vào nhà.

- Bà ấy biết hết! – bà chủ khách sạn thì thào – Có người đã cảnh báo trước cho bà ta. Không lẽ, bà không nhận thấy cái vẻ giễu cợt trong giọng nói của bà Berta à? Lẽ nào bà không hiểu một điều rằng, bà lão đã đoán ra

chúng ta đến để canh chừng?

Bà vợ ông thị trưởng thoáng vẻ lo ngại.

- Bà ta không thể biết. Không có ai điên rồ lại đi...nhưng nếu bà ta...

- Gì cơ?

- Có khi bà ta đúng là phù thủy thật. Bà có nhớ cơn gió bất chợt trong lúc chúng ta bàn bạc không?

- Cửa sổ bỗng dưng đóng sập lại cơ chứ.

Cả hai cùng sợ thót tim. Những điều mê tín dị đoan từ bao đời nay chợt trở dậy. Nếu bà Berta đúng là phù thủy thật thì cái chết của bà, thay vì để cứu thị trấn, sẽ tận diệt nó. Truyền thuyết đã nói như thế.

Bà Berta tắt đèn và nhìn qua khe cửa dõi theo hai người phụ nữ đứng trên phố. Bà không biết phải làm gì nữa. Khóc, cười, hay nhún nhục chấp nhận số phận. Chỉ có một điều mà bà không còn chút mảy may nghi hoặc nữa – chính bà sẽ được dùng làm vật hy sinh.

Chiều nay ông chồng đã hiện về gặp bà và ngạc nhiên thấy rằng, không chỉ mình ông ấy mà cùng với bà của Prym. Cảm giác đầu tiên mà bà Berta thấy đó là ghen tức. Sao họ lại đi cùng với nhau thế nhỉ? Nhưng rồi bà nhận thấy ánh mắt họ rất đổi lo lắng và sợ hãi. Đến khi hai người kể lại cho bà Berta nghe câu chuyện diễn ra trong phòng áo lễ, thì bà thật sự tuyệt vọng. Họ khuyên bà nên chạy trốn ngay.

- Này, hai người có đùa tôi không đấy? – bà Berta đáp – chạy trốn ư? Tôi còn có thể chạy đi đâu với cái đôi chân què này cơ chứ. Ngay đến nhà thờ cách nhà có trăm bước chân mà khó nhọc lắm tôi mới có thể lê bước tới được đấy. Không, hai người nếu có lòng, làm ơn quyết hộ việc này ở đó, ở trên cao ấy. Phải bảo vệ tôi chứ. Không lẽ uổng công tôi cả đời cầu nguyện mười phương thánh hay sao?

Hai người giải thích rằng, tình thế nghiêm trọng hơn bà Berta tưởng rất nhiều. Cái Thiện và cái Ác đã lao vào cuộc chiến rồi thì không một ai có thể can thiệp vào được. Các thiên thần và quỷ dữ bắt đầu một trong những trận chiến đôi khi lại bùng phát lên và trong suốt bao nhiêu năm không thì cũng hàng trăm năm đã hủy diệt hay cứu thoát cả những miền đất rộng lớn.

- Chuyện ấy chẳng can hệ gì đến tôi. Tôi chẳng có gì để tự vệ cả. Tôi không dính dáng gì đến đâu với tranh hết và cũng đâu có muốn nó nổ ra.

Vả lại nào có ai muốn đâu. Mọi sự bắt đầu từ hai năm trước đây có một thiên thần hộ mệnh đã tính nhầm. Một vụ bắt cóc xảy ra. Có hai người phụ nữ đến số thôi. Còn cô bé lên ba lẽ ra phải được cứu thoát. Cô bé ấy, như người ta nói, phải là niềm an ủi cho người cha của mình, giúp ông ta không mất đi niềm hy vọng và có thể chịu đựng được nỗi bất hạnh khủng khiếp giáng xuống đầu ông ta.

Ông ta vốn là một người tốt và dẫu có phải chịu những nỗi đau khổ đáng cay

vô cùng (mà chẳng biết vì có gì, bởi điều này không thuộc quyền hành của Đấng Tối Cao, mà những ý đồ của Ngài nào có ai thấu hiểu), phải hồi tỉnh lại sau cú trời giáng và chữa lành những vết thương lòng. Theo thiên mệnh, cô bé được mang dấu ấn này, sẽ lớn lên và đến năm hai mươi tuổi, bằng nỗi đau khổ của mình sẽ chữa lành nỗi đau thương của kẻ khác. Cũng theo thiên mệnh, cô bé sẽ thực hiện một việc hết sức trọng đại và cao cả có ảnh hưởng trên khắp hành tinh này.

Phải, dự tính ban đầu là thế. Và mọi việc đã diễn ra rất suôn sẻ. Cảnh sát đột nhập được vào căn hộ, nơi các con tin bị giam giữ. Cuộc đấu súng nổ ra. Những người theo dự định phải chết đã ngã xuống. Lúc này thiên thần hộ mệnh của cô bé – bà Berta có lẽ cũng biết những đứa trẻ lên ba thường nhìn thấy những thiên thần của mình và trò chuyện với họ - ra hiệu cho cô bé phải lùi lại sát tường. Nhưng cô bé không hiểu và bước lại gần hơn để nghe cho rõ thiên thần nói gì.

Cô bé chỉ di chuyển khoảng chừng ba mươi centimet thôi, nhưng chỉ ngần ấy cũng đủ để viên đạn oan nghiệt giết chết. Và từ khoảnh khắc ấy, các sự kiện đi theo một chiều hướng khác hẳn. Cái thiên ý dự định phải trở thành câu chuyện về sự hồi sinh một linh hồn đã biến thành một cuộc chiến tàn nhẫn. Quỷ dữ bước ra vũ đài, đòi về mình linh hồn người cha của cô bé bị giết hại – cái linh hồn tràn ngập thù hận, bất lực và thèm khát trả thù. Các thiên thần không chịu. Ông ta, có thể nói, đã làm một cái nghề đáng lên án, vẫn là một người cha tốt và đã được lựa chọn để giúp cô con gái mình làm thay đổi nhiều điều trên thế gian.

Tuy nhiên, kể từ thời khắc đó, ông ta đã bỏ ngoài tai mọi lý lẽ của các thiên thần. Quỷ dữ dần dần chiếm giữ lấy linh hồn ông ta, nhưng hầu như chưa hoàn toàn khuất phục được nó.

- Hầu như hoàn toàn – bà Berta nhắc lại – hai người nói là "hầu như" phải không?

Ông chồng bà lão và bà của Prym khẳng định mới "hầu như" thôi, vẫn còn một tia hy vọng rất mỏng manh, bởi có một thiên thần không muốn ngừng cuộc tranh đấu. Cho mãi đến chiều qua, dù thiên thần đã kịp nói đôi lời nhưng vẫn bị cự tuyệt. Mà thiên thần ấy lại chọn đúng ngay Chantal Prym làm công cụ của mình.

Bà của Chantal Prym giải thích rằng, chính vì tình thế này đã khiến bà phải về đây, nếu trên đời này còn có một ai đó có khả năng xoay chuyển nỗi tình thế thì đó chính là cô cháu gái của bà ấy. Nhưng cuộc chiến dù sao đi nữa vẫn sẽ khốc liệt hơn bao giờ hết, vì thiên thần của người khách lạ đã hoàn toàn bị sự hiện diện của con quỷ của ông ta lấn át.

Bà Berta muốn an ủi hai người khách của mình. Rốt cuộc thì cả hai đều còn ở trên đời, vậy nên bà mới phải là người lo lắng và sợ hãi. Mà họ có thể giúp

Chantal thay đổi được toàn bộ tình thế không?

Con quỷ của Chantal hiện cũng đang thắng thế, chồng bà và bà của Chantal đã trả lời như vậy. Khi cô gái ở trong rừng, bà của cô đã cho con sói khát máu đến. À thì ra con sói là có thật, bác phó rèn không bịa chuyện. Cần đánh thức những tình cảm tốt đẹp ở người khách lạ, và việc này đã thành công. Nhưng tiếp đó, mức độ có thể đánh giá là tình thế không tiến triển hơn. Thì ra, tính cách của Chantal và của người khách lạ quá mạnh mẽ. Chỉ còn biết hy vọng cô gái nhận thấy cái điều, mà theo ý chồng bà lão và bà của Chantal, cô cần phải nhận thấy. Nói đúng hơn, họ biết là cô đã nhận thấy điều này và hiện giờ họ mong sao để cô hiểu rõ cái điều đã nhận thấy.

- Thế cô ấy cần hiểu rõ cái gì? – bà Berta hỏi.

Điều này thì họ không thể nói được. Giao tiếp với người còn sống có những giới hạn. Một con quỷ nào đó mà nghe được những gì họ nói và biết trước dự định của họ có thể phá hỏng mọi việc. Tuy nhiên, họ cam đoan rằng, việc này rất đơn giản, và Chantal nếu nhanh trí, bà của cô không hề nghi ngại về điều này, sẽ có thể cải thiện được tình hình.

Bà Berta mặc dù vốn rất thích những điều bí mật nhưng cũng không cố gạn hỏi thêm, bằng lòng với câu trả lời này. Lục vắn cặn kẽ những điều có thể phải trả giá bằng cả mạng sống của mình vốn không phải là tính cách của bà. Nhưng bà lão vẫn quay lại phía ông chồng, vì vẫn còn một điều cần hỏi rõ.

- Ông đã bắt tôi ngồi trước cửa nhà hết năm này sang năm khác để canh chừng cho thành phố, bởi cái Ác có thể xâm phạm vào nó. Ông đã nói với tôi điều này từ lâu, trước khi thiên thần hộ mệnh sai lầm và cô bé bị giết hại cơ mà.

Ông chồng trả lời rằng cái Ác sớm muộn gì cũng sẽ đi qua Viscos, bởi vì nó lần mò đi khắp nhân gian và thích bắt chọt bắt mọi người.

- Tôi không tin.

Ông cũng không tin, nhưng điều này quả thực là thế. Có lẽ. Cuộc quyết đấu giữa cái Thiện và cái Ác diễn ra từng giây trong con tim của mỗi người, bởi con tim là chiến địa, là nơi các thiên thần và quỷ dữ giao chiến. Trong suốt hàng nghìn năm, hai bên tranh giành từng tấc, từng ly và cứ thế sẽ tiếp diễn đến chừng nào một bên chưa bị đối thủ tiêu diệt. Và lại đây bây giờ ông có đang ở trong cõi Tâm Linh thì ở đó vẫn còn rất nhiều điều không rõ ràng, hơn gấp nhiều lần so với ở cõi Nhân gian.

- Thôi được, bây giờ thì ông cũng đã ít nhiều thuyết phục được tôi rồi.

Hai người dừng có lo lắng. Nếu tôi có phải chết tức là giờ của tôi đã điểm.

Bà Berta không nói lộ ra cái điều rằng, bà óc đôi chút ghen tuông và muốn lại được ở gần bên chồng, vì ở Viscos, bà của Chantal luôn được coi là một trong những người mà chồng mình (cho đến chồng người) chẳng tha.

Hai người khách, viện cớ rằng họ còn phải làm sao để Chantal hiểu rõ cái

điều đã nhận thấy, thoáng chốc đã biến mất dạng. Bà Berta càng nổi cơn ghen ghê hơn, nhưng cũng an tâm lại ngay. Bà nghĩ ông chồng chỉ muốn trì hoãn sự ra đi của bà, để tự do thoải mái kết thân với bà của Chantal vài ngày.

Ai mà biết được, có thể, ngày mai thôi, tự do của ông ấy sẽ chấm dứt. Bà Berta ngẫm nghĩ một lát và đi đến một kết luận khác, ông lão tội nghiệp cũng đáng được hưởng một vài năm xả hơi. Chả nhẽ có thể mà bà cũng tiếc? Cứ để ông ấy cho là mình được tự do như chim trời, và có thể làm tất cả những gì ông ấy muốn, bà vẫn biết rằng dù thế nào đi nữa, ông lão vẫn cứ buồn nhớ vì phải lìa xa bà.

Khi thấy hai người phụ nữ đứng trước cửa nhà mình, bà Berta nghĩ "Tốt biết mấy nếu được sống thêm đôi ba năm nữa ở cái thung lũng này để được ngắm nhìn những ngọn núi, chứng kiến mỗi bất hoà muôn đời giữa cánh đàn ông và đám đàn bà, giữa cây rừng và gió bão, giữa thiên thần và ác quỷ". Bà cảm thấy sợ kinh khủng, và cố thử tập trung vào việc khác – ngày mai phải lấy cuộn len màu khác vì cái khăn bà đang đan chỉ có độc một màu trông xấu quá thể.

Cuộc họp trên quảng trường thị trấn vẫn chưa kết thúc, nhưng bà Berta đã ngủ, hoàn toàn tin tưởng rằng Prym, dù không có được trò chuyện với hình bóng của người chết, sẽ hiểu hết những gì người ta muốn nói với cô.

Quý dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang
Chương 16

- Trong nhà thờ, nơi thánh địa thiêng liêng, cha đã nói về việc cần thiết phải có một sự hy sinh – ông linh mục nói - Ở đây, trên mảnh đất thế tục này, cha mong các con hãy chuẩn bị cho sự xuất hiện một người tuần tử. Dân chúng đã tụ họp đông kín cái quảng trường nhỏ hẹp, sáng lờ mờ duy nhất một ngọn đèn (mặc dù khi diễn ra chiến dịch vận động bầu cử, ông thị trưởng đã hứa hẹn sẽ cho mắc thêm vài cái đèn nữa). Những người nông dân và những người chần cừ bộ dạng ngái ngủ (họ đã quen giấc ngủ khi chạng

vàng dấy lúc rạng đông) giữ im lặng với một vẻ trọng vọng và e dè. Linh mục đặt một chiếc ghế ngay sát cây thập tự và đứng lên ghế tất cả mọi người nhìn thấy ông.

- Trong suốt mấy trăm năm qua, Giáo Hội bị lên án vì đã tiến hành những cuộc chiến phi nghĩa, mặc dù trên thực tế, chúng ta hoàn toàn cố gắng tự vệ để tránh khỏi những mối đe dọa đủ mọi kiểu và để tồn tại.

- Thừa cha! – tiếng ai đó hét lên – Chúng tôi đến dzkg phải để nghe về Giáo hội. Chúng tôi muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra với Viscos.

- Không cần phải giải thích nhiều, thành phố của chúng ta đang có nguy cơ nay mai biến mất trên bản đồ, cùng với các con, đồng ruộng và đàn cừu của các con. Và cha cũng không có ý định nói về Giáo Hội, nhưng có một điều vẫn cần phải nói: chỉ còn có cách sám hối và hy sinh thì chúng ta mới có thể được cứu vớt. Và cha, đã nói về sự hy sinh của một người nào đó, về sự sám hối cần thiết với tất cả mọi người, và về việc phải cứu lấy thành phố.

- Ngày mai, toàn bộ chuyện này mới hay là trò tầm bậy – tiếng một ai đó lại vang lên.

- Ngày mai, người khách lạ sẽ cho chúng ta thấy số vàng – ông thị trưởng lên tiếng, lấy làm khoái chí vì có thể thông báo cái tin mà ngay đến ông linh mục cũng không nắm được – Cô Prym không muốn một mình lãnh trách nhiệm, và bà chủ khách sạn đã thuyết phục được người khách lạ đem số vàng về đây. Không có sự bảo đảm này, chúng ta sẽ không động đến dù chỉ một ngón tay.

Ông thị trưởng cướp lời và bắt đầu tô vẽ lên những thay đổi thần kỳ đang chờ đón Viscos: xây dựng tiện nghi, cải tạo nâng cấp, công viên thiếu nhi, giảm thuế, giảm phí, phân chia số tài sản bất ngờ không chờ mà đến.

- Chia đều cho tất cả mọi người! – có ai đó lại hét lên.

Đã đến lúc nói ra cái điều chủ chốt, một việc mà ông thị trưởng rất không muốn làm, nhưng mọi ánh mắt đều đổ dồn vào ông, và mọi người ở trên quảng trường dường như đã tỉnh ngủ.

- Chia đều cho tất cả mọi người – ông linh mục khẳng định, nhanh mồm nói trước ông thị trưởng. Ông hiểu là không còn lựa chọn nào khác bởi tất cả cùng gánh vác trách nhiệm như nhau trước việc đã làm và cùng nhận phần thưởng như nhau, bởi chẳng chóng thì chày một kẻ nào đó sục sôi lòng ghen tức và báo thù sẽ tố giác tội ác. Ông linh mục quá hiểu ý nghĩa của những lời nói này.

- Vậy ai sẽ là người phải chết?

Ông thị trưởng đứng ra trình bày lý do tại sao theo lẽ công bằng, sự lựa chọn lại rơi vào bà Berta – một người phụ nữ đã tuổi già xế bóng, rất đau khổ vì nỗi nhớ chồng, bạn bè thì không. Và có thể nói là bà lão có vẻ như đã lú lẫn mất rồi, vì từ sáng đến tối chỉ ngồi trước cửa nhà – không thể nào và không

có gì đóng góp cho sự thịnh vượng của Viscos. Lẽ ra nên mua đất hay cừu thì bà lão lại đem tiền của mình đi gửi vào nhà băng để nhận lãi, chỉ có đám nhà buôn, như anh chàng bán bánh mì, mỗi tuần mới xuất hiện ở thị trấn được một lần để bán hàng hoá của mình là có lợi từ bà lão.

Trong đám đông không hề nghe thấy một tiếng phản đối. Ông thị trưởng lấy làm hài lòng với điều này, vì cho rằng, đó chính là sự khẳng định uy tín của ông. Ông linh mục, tuy nhiên, lại hiểu, tùy thuộc vào hoàn cảnh, sự im lặng có thể được giải thích thế nào cũng được, bởi không phải lúc nào nó cũng là biểu hiện sự đồng ý, đôi khi nó chỉ chứng tỏ một điều là người ta không có khả năng suy xét nhanh và tiếp nhận quyết định được ngay. Thành thử nếu có ai đó trong đám đông không đồng ý, anh ta lập tức sẽ cảm thấy lương tâm mình dằn vặt, cắn rứt, rồi sẽ nói, tôi im lặng chẳng phải chính là để phản đối đấy thôi? Và hậu quả có thể vô cùng đáng buồn.

- Cần làm sao để tất cả cùng nhất trí – ông linh mục nói – Cần làm sao để tất cả cùng lên tiếng, họ có chấp nhận quyết định này hay không, công khai, hãy để Đức Chúa Trời nghe thấy, hãy để Người biết rằng, trong đạo quân của Người là những con người quả cảm. Những ai không tin vào Đức Chúa Trời tôi cũng yêu cầu nên bày tỏ ra "ủng hộ" hay "phản đối" một cách công khai, trước đông đủ mọi người, để tất cả cùng biết rõ, ai có suy nghĩ gì. Ông thị trưởng không thích cái cách diễn đạt của ông linh mục. Ông ta nói "cần phải", nhưng tốt hơn và đúng hơn là phải nói "Chúng ta cần" hay "ông thị trưởng muốn". Khi nào mọi chuyện qua đi, ông sẽ khôi phục lại uy tín của mình. Còn bây giờ, ông như một nhà chính khách lão luyện, để cho linh mục có cơ hành động và bộc lộ bản thân mình.

- Vậy là những ai đồng ý nào?

Tiếng "tôi" đầu tiên là của bác phó rèn, sau bác ta, để mọi người thấy rõ sự dũng cảm của mình, ông thị trưởng nói lại rất to cái từ này. Lần lượt những người có mặt trên quảng trường lớn tiếng nói đồng ý, và cứ thế tiếp tục cho đến hết. Một số người đồng ý, vì muốn cho cuộc họp mau chóng kết thúc, và có thể về nhà, một số khác vì nghĩ đến vàng và đến chuyện bỗng dưng có bộ tiền, họ sẽ ngay lập tức rời bỏ Viscos, một số nữa, vì nghĩ ngay đến chuyện gửi tiền cho con cháu đang sống ở các thành phố lớn, để chúng không phải xấu hổ với đám bạn bè. Nhưng thực chất, không một ai trong số những người đến họp tin là Viscos sẽ giành lại được cái vinh quang xưa cũ. Và tất cả đều mong muốn sự giàu có, mà theo ý mình, họ luôn xứng đáng nhưng chưa bao giờ được hưởng.

Và không một ai nói "Tôi – phản đối!"

- Trong thành phố ta có 108 phụ nữ và 173 người đàn ông – ông linh mục nói tiếp – Trong mỗi nhà có ít nhất là một khẩu súng săn, vì truyền thống của vùng ta vốn rất coi trọng nghệ thuật săn bắn. Sáng mai, mọi người

hãy mang súng cùng một viên đạn đến phòng áo lễ. Ông thị trưởng của chúng ta có vài khẩu, nên tôi đề nghị lấy thêm một khẩu súng cho tôi.

- Không đời nào chúng con lại đồng ý đưa cho ai đó súng của chúng con – một người thợ săn trong đám đông hét lên – Súng, đây là một vật thiêng liêng. Súng – là một thứ khó bảo lăm và không chịu ở trong tay người lạ đâu.

- Hãy để cho cha nói hết đã. Cha sẽ giải thích cho các con việc xử bắn diễn ra như thế nào. Người ta phân cho một nửa tiểu đội làm việc này, bảy người lính phải tiến hành việc thực hiện bản án tử hình. Bảy người lính được nhận bảy khẩu súng, trong đó sáu khẩu được nạp đạn thật, còn một khẩu – đạn giả. Thuốc súng ở khẩu thứ bảy này phát ra theo cùng một cách với những khẩu kia, tiếng nổ cũng giống hệt nhưng không có viên đạn nào găm vào cơ thể nạn nhân. Những người lính không biết ai trong số họ bắn viên đạn giả. Người nào cũng đinh ninh đó chính là mình, và do đó trách nhiệm về cái chết ccmt con người được quy kết cho các đồng đội của mình, những người trước kia chưa bao giờ thấy mặt kẻ bị xử, nhưng theo nhiệm vụ phải bắn vào hắn.

- Không một ai cho mình là người có lỗi cả - ông đại diện chủ im lặng từ đầu đến giờ mới lên tiếng.

- Đúng thế. Và ngày mai cha cũng sẽ làm như vậy: trong 87 viên đạn có một đầu đạn chì sẽ được lấy ra, còn các viên khác vẫn để nguyên. Tất cả sẽ nhất loạt cùng bắn, nhưng không có ai biết trong súng của mình là đạn thật hay đạn giả. Và như thế người nào trong số các con cũng có thể coi là mình vô tội.

Mọi người ở trên quảng trường đã rất mệt, vì thế vừa nghe xong, ông linh mục nói đến đây ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm. Tất cả cùng tỉnh táo và phấn chấn hẳn lên, dường như toàn bộ cái sự kiện sắp xảy ra đã mất đi ý nghĩa bi thương của mình, biến thành một chuyến đi kiếm kho báu chẳng làm hại đến ai. Người đàn ông nào ở Viscos cũng tin rằng, trong khẩu súng của mình nhất định sẽ là đạn giả và anh ta sẽ không phạm tội giết người, mà thuận tụy chỉ cùng với những người khác đồng lòng mong muốn góp một tay giúp thành phố thân yêu thoát khỏi vũng bùn lầy. Ai nấy đều tươi tỉnh hẳn lên, cuối cùng thì ở Viscos cũng nổ ra những sự kiện mới và trọng đại đấy chứ.

- Các con có thể tin rằng, khẩu súng của ta sẽ nạp đạn thật. Cha không thể trốn tránh chính bản thân mình. Mà cha cũng từ chối phần vàng của mình, điều này có những lý do của nó – ông linh mục nói.

Và ông thị trưởng lại thấy khó chịu với chính lời nói này, cũng như cái cách chúng được diễn đạt. Linh mục muốn cho dân chúng Viscos hiểu ông ta là một người dũng cảm và cao thượng, hơn nữa còn là người có thể dám hy sinh quyền lợi cá nhân và là một thủ lĩnh thiên bẩm. Nếu vợ ông mà có mặt

trên quảng trường, bà ấy chắc hẳn sẽ nói rằng, ông linh mục đang nhắm nhe vào cái ghế thị trưởng và đến cuộc vận động bầu cử tới sẽ nhảy ra làm ứng cử viên.

"Không sao, không sao, cứ chờ đến thứ hai này" – ông thầm nghĩ. Đến thứ hai, ông định đưa ra một sắc luật bắt nhà thờ chịu một khoản thuế buộc ông linh mục sẽ phải bán xói khỏi thành phố. Thế mới thật đáng đời ông ta, chẳng phải chính ông ta là người duy nhất không muốn giàu có đó sao.

- Và chúng ta, ai... – bác phó rèn hỏi.

- Cha sẽ đi dẫn người hiến sinh – ông linh mục trả lời – Chính cha sẽ làm việc này. Nhưng cần có thêm ba người nữa đi với cha.

Khi không thấy ai tình nguyện, ông đành tự mình chọn lấy ba người đàn ông khoẻ mạnh. Chỉ có một người trong số họ từ chối, nhưng nhận thấy ánh mắt giận dữ lườm nguýt của những người còn lại thì anh ta vội đồng ý ngay.

- Vậy chúng ta sẽ thực hiện lễ hiến sinh ở đâu đây? – ông đại diện chủ hướng về phía ông linh mục hỏi dò.

Ông thị trưởng cảm thấy mình đang bị mất uy tín một cách nhanh chóng và cần phải khôi phục lại nó ngay lập tức.

Ở đây tôi là người ra quyết định – ông nói, và hẳn học nhìn ông đại diện chủ

- Không được để đất Viscos bị vấy máu. Cuộc hành hình sẽ diễn ra vào ngày mai, vào đúng giờ này, bên phiến đá nguyên khối của người Celte. Các vị hãy mang theo đèn lồng, đèn cày, đuốc, để nhìn cho rõ phải nhắm về hướng nào

Quý dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 17

Chantal uống cà phê và ăn bánh mì mua từ hôm qua, bởi vào những ngày chủ nhật người bán bánh mì thường không đến. Qua ô cửa sổ cô thấy dân chúng Viscos mang súng săn đi ra khỏi nhà mình. Cô đã sẵn sàng cho cái chết, vì luôn nghĩ sự lựa chọn có thể rơi vào cô, nhưng không có ai gõ cửa nhà cô. Mọi người đi ngang qua, đến vào phòng áo lễ và ra về tay không.

Cô xuống nhà, đi đến quán bar và bà chủ khách sạn đã kể cho cô nghe hết mọi chuyện xảy ra tối hôm qua, cả về chuyện người phải hy sinh được chọn như thế nào lẫn những gì mà ông linh mục nghĩ ra. Khi kể chuyện, bà ta hoàn toàn không có vẻ gì thù hận cả, và mọi chuyện xem ra rõ ràng là xoay

theo chiều hướng có lợi cho Chantal.

- Đây, tôi đã nói với cô rồi, đến một lúc nào đó, Viscos sẽ hiểu ra hoàn toàn những gì cô đã làm cho những người dân nơi đây.

- Nhưng người khách lạ phải cho thấy số vàng chứ - Chantal nói.

- Tất nhiên rồi. Ông ta vừa ra khỏi khách sạn với một chiếc ba lô rỗng. Chantal quyết định không đi vào trong rừng vì con đường tới đó chạy ngang qua nhà bà Berta, và cô sẽ cảm thấy xấu hổ khi nhìn vào mắt bà lão. Cô quay về nhà và nhớ lại giấc mơ của mình.

Trưa hôm qua, cô đã mơ thấy một giấc mơ rất kỳ lạ, hình như thiên thần đã trao cho cô mười một thỏi vàng và yêu cầu cô giữ lấy chúng cho bản thân.

Cô trả lời thiên thần rằng, nếu thế phải giết một ai đó. Nhưng thiên thần nói, không, thậm chí hoàn toàn ngược lại, những thỏi vàng này chứng tỏ rằng, vàng không hề tồn tại. Chính vì giấc mơ ấy, nên cô mới đề nghị bà chủ khách sạn nói với người khách lạ rằng, trong đầu cô đã nảy ra một kế hoạch. Nhưng vì tất cả các cuộc tranh đấu trong cuộc đời cô đều bị thất bại, nên cô hết sức nghi ngờ vào khả năng mình có thể thực hiện được nó.

Quỹ dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 18

Khi bà Berta đang ngẩng nhìn mặt trời dần khuất sau đỉnh núi, chợt bà nhận thấy ông linh mục và ba người đàn ông nữa đang tiến gần phía nhà bà. Bà lão buồn rầu bởi ba lẽ: một là, rõ ràng giờ của bà đã điềm, hai là, bởi ông chồng của bà đã không hiện về để an ủi bà (có thể ông ấy sợ cái điều sắp xảy ra, và cũng có thể xấu hổ vì sự bất lực của bản thân mình), và ba là, số tiền bà ki cốp được sẽ bị những người có cổ phần trong nhà băng nơi bà gửi tiền lấy mất bởi vì bà không kịp rút tiền ra và chôn cho chúng một mối lửa.

Nhưng bà lão cũng thấy vui mừng vì cuối cùng thì cũng sắp gặp lại ông chồng mà lúc này biết đâu lại đang thông dong với bà của Prym cũng nên. Và thêm nữa, vì ngày cuối cùng trong cuộc đời bà lão là một ngày giá rét, nhưng bầu trời lại trong xanh và rạng rỡ ánh mặt trời. Không phải người nào cũng có được cái may mắn đem theo mình một kỷ ức đẹp đến thế xuống

huyết mộ.

Ông linh mục ra hiệu cho những người đi theo mình đứng chờ ở phía ngoài, và tự mình tiến lại gần bà lão.

- Chào cha. Cha thấy đây, Đức Chúa Trời thật vĩ đại làm sao, khi tạo ra một cảnh sắc đẹp đến nhường này – bà lão nói, và thầm nghĩ thêm "Các người bắt ta đi, nhưng ta sẽ để lại nơi đây tất cả tội lỗi của thế giới này".

- Con không biết thiên đường tuyệt vời đến nhường nào – ông linh mục đáp lại, song bà Berta hiểu mũi tên bà bắn đi đã trúng đích và ông linh mục bây giờ đang cố hết sức để giữ bình tĩnh.

- Cha nói phải, con chẳng tưởng tượng nổi. Hơn thế, thực tình thì con không tin là có thiên đường, còn cha đã từng ở đó chưa?

- Cho đến giờ, cha vẫn chưa có cái may mắn ấy. Tuy nhiên, cha đã rơi xuống địa ngục và biết nó khủng khiếp đến thế nào, dẫu từ ngoài nhìn vào có vẻ rất hấp dẫn.

Bà Berta hiểu ông ta muốn ám chỉ đến Viscos.

- Cha nhầm rồi. Cha đã được ở thiên đường, chỉ có điều cha không biết đấy thôi. Vả lại, điều này xảy ra với phần lớn mọi người, họ thậm chí ở trong những nơi phúc lành nhất vẫn cứ kiếm tìm đau khổ, vì cứ tưởng tượng ra như thể họ không được hưởng hạnh phúc.

- Con phải thừa nhận với cha là những năm tháng ở đây đã khiến con sáng suốt hơn chứ.

- Bao năm rồi nào có ai đến nhà con trò chuyện đâu. Ấy vậy mà, thật đến là lạ, bỗng nhiên mọi người lại nhớ đến cái thân già này. Cha có tưởng tượng được không, tối hôm qua bà chủ khách sạn và bác thị trưởng gái lại cho con cái vinh hạnh được đón họ đến thăm, đến hôm nay thì lại là cha xứ của thành phố ta viếng thăm con nữa. Phải hiểu chuyện này thế nào đây? Rõ là hãnh diện nhá.

- Con có đầy đủ lý do để đáng được kính trọng như thế - ông linh mục trả lời – Con là người quan trọng nhất ở Viscos.

- Sao lại là con, con được thừa hưởng của thừa tự chắc?

- Mười thỏi vàng con ạ. Nhiều thế hệ dân chúng của thành phố chúng ta sẽ phải biết ơn con. Hoàn toàn có thể con sẽ được dựng tượng.

- Con thích một cái đài phun nước hơn. Nó không chỉ đẹp mà còn giúp mọi người đỡ cơn khát và xua tan nỗi phiền muộn.

- Được. Sẽ có một đài phun nước dành cho con. Cha hứa.

Bà Berta quyết định, đã đến lúc chấm dứt cái trò đóng kịch này rồi và cần đi thẳng vào vấn đề.

- Thừa cha, tôi đã hiểu tất cả mọi chuyện rồi. Các người định bắt một bà già vô tội không thể chống lại các người phải chết chứ gì? Các người sẽ bị nguyên rủa. Cả ông, cả thành phố này lẫn hết cả dân chúng của nó.

- Phải, chúng tôi sẽ bị nguyên rửa – ông linh mục đồng ý – hơn hai mươi năm nay, tôi đã cố cầu phúc lành cho xứ này, nhưng không có ai thấu những lời kêu cầu của tôi. Hơn hai mươi năm rồi, tôi đã cố gieo cái Thiện vào tâm hồn mọi người, đã cố, cho đến khi hiểu ra là Chúa đã chọn tôi bằng tay trái của mình, để tôi chỉ ra cái Ác mà họ có khả năng làm. Có thể, mặc dù giờ đây họ đang hoang mang và lo sợ.

Bà Berta chỉ muốn khóc oà lên, nhưng bà lão cố kìm lại.

- Những lời vàng ngọc, chỉ tiếc rằng chúng hoàn toàn trống rỗng. Thuần tuý chỉ là mưu toan nguy hiểm cho sự nhần tâm và bất công mà thôi.

- Tôi khác hẳn với tất cả những người khác, làm cái việc này không phải vì tiền. Tôi biết vàng của người khách lạ là thứ đáng nguyên rửa, cũng như cái xứ sở này của chúng ta, sẽ chẳng mang lại hạnh phúc cho một ai. Tôi làm thế bởi đó là ý nguyện của Chúa. Nói đúng hơn, không phải Chúa muốn vậy, mà Người đã phán quyết sau khi thấu hiểu những lời cầu nguyện của tôi.

"Tranh cãi cũng bằng thừa" – bà Berta nghĩ. Trong lúc đó, ông linh mục thò tay vào túi và lấy ra mấy viên thuốc con nhộng.

- Thậm chí bà sẽ không cảm thấy gì hết – ông ta nói – Hãy cho chúng tôi vào đi.

- Dù ông hay bất kỳ một ai khác ở Viscos cũng không được bước qua ngưỡng cửa nhà tôi, chừng nào tôi còn sống. Có thể, tàn đêm nay, cánh cửa này sẽ mở, nhưng bây giờ thì không.

Theo ám hiệu của ông linh mục, một trong ba người đi cùng ông ta cầm một cái chai nhựa lại.

- Bà hãy uống mấy viên thuốc này đi. Bà sẽ ngủ rất say trong vài tiếng đồng hồ và khi tỉnh dậy, bà đã ở trên thiên giới, bên ông chồng mình.

- Tôi lúc nào mà chả ở bên chồng tôi? Còn thuốc ngủ thì trong đời tôi chưa bao giờ uống mặc dù tôi đến khổ vì bệnh mất ngủ.

- Như thế sẽ tốt hơn, thuốc sẽ có tác dụng gần như tức thời.

Ánh nắng cuối ngày đã tắt hẳn, thung lũng, nhà thờ, thị trấn vụt chìm ngập trong bóng tối.

- Thế nếu tôi không uống thì sao?

- Bà sẽ uống.

Bà Berta nhìn qua mấy người đi theo ông linh mục và hiểu rằng, ông ta nói thật. Bà lão cầm lấy mấy viên thuốc, cho vào mồm và uống nước, hết cả chai. Nước không màu, không mùi, không vị, mà đầu cô ó thể thì trên đời này còn có gì quan trọng hơn nữa đâu. Chính xác là, chỉ ít ra đến giây phút này, không có ai quan trọng hơn bà lão Berta.

Bà lão lại ngược nhìn những ngọn núi giờ đã chìm lấp trong bóng tối. Bà thấy vì sao đầu tiên lấp lánh hiện ra trên bầu trời và nghĩ rằng, mình đã sống

một cuộc sống hạnh phúc, được sinh ra và được chết ở mảnh đất yêu dấu – vì lẽ gì mảnh đất này không yêu mến bà? Một tình yêu chân chính không đòi hỏi sự đáp đền, còn kẻ nào những mong nhận được phần thưởng cho tình yêu của mình, kẻ đó chỉ mất thời gian một cách vô ích.

Đức Chúa Trời khoan dung nhân từ đã không bỏ mặc bà. Bà chưa từng bao giờ đi đến bất cứ đâu, nhưng bà biết chắc chính những gì đang diễn ra ở Viscos cũng diễn ra ở khắp nơi, khắp chốn. Bà đã mất người chồng vô cùng yêu quý, nhưng Chúa đã ban cho bà niềm vui – ông ấy dù đã mất nhưng vẫn ở bên bà. Bà đã thấy sự phồn vinh của thị trấn đồng thời cũng chứng kiến nó suy tàn như thế nào và từ giã cuộc đời trước khi nó chết hẳn. Bà biết rõ mọi người với tất cả những phẩm hạnh và khiếm khuyết của họ và bất chấp toàn bộ cái điều đang xảy ra với bà lúc này đây, mặc cho ông chồng đã thề với bà, dường như trong cái thế giới vô hình đó đang diễn ra một cuộc chiến khốc liệt, bà vẫn tin lòng tốt trong con người rốt cuộc sẽ thắng thế.

Bà lão thấy thương cho ông linh mục, ông thị trưởng, cô Prym, người khách lạ, tất cả những người dân của Viscos bởi bà Berta tin chắc không bao giờ cái Ác dẫn tới cái Thiện, cho dù những người đồng hương của bà có muốn tin như thế nào đi chăng nữa. Một khi họ nhận ra thực chất của sự việc, thì đã là quá muộn.

Bà Berta chỉ buồn vì mỗi một điều, chưa một lần trong đời bà được nhìn thấy biển. Bà biết rằng có biển, rằng nó mênh mông bát ngát, cùng lúc nó vừa dữ dội, vừa dịu dàng, nhưng vậy là bà không thể đi ra biển, vốc đầy lòng bàn tay cái thứ nước muối mặn mặn của nó lên để nhấm thử, cảm thấy lớp cát mịn dưới đôi bàn chân trần, ngụp lặn trong những con sóng mát lạnh, như thể được trở lại trong lòng Mẹ Vĩ Đại (bà nhớ là những người Celte rất thích dùng hình tượng này).

Còn nếu không kể đến biển thì chẳng còn gì trên đời này khiến bà phải buồn nhớ khi xa lìa. Đau xót, tất nhiên, rất đau xót ót, đáng buồn làm sao, bà phải từ giã thế giới như thế này, nhưng bà không muốn coi mình là kẻ hiên sinh. Không còn nghi ngờ gì nữa, chính Chúa đã phán quyết cho bà Berta cái vai trò này, và bà là người phù hợp hơn bất cứ một ai đó mà Chúa có thể trao vào tay ông linh mục.

- Tôi muốn nói cho bà nghe về cái Thiện và cái Ác – bà nghe thấy giọng nói của ông linh mục và đúng lúc đó, bà cảm thấy như hai tay và hai chân mình tê dại đi.

- Không cần. Ông đâu có biết cái Thiện là gì. Ông đã bị nhiễm cái Ác rồi. Nó huỷ hoại con người ông, và bây giờ ông đem gieo rắc nó trên mảnh đất này. Ông cũng chẳng khác gì người khách lạ đến Viscos của chúng ta để huỷ diệt chúng ta.

Bản thân bà lão Berta khó khăn lắm mới nghe thấy những lời nói cuối cùng của mình. Bà nhìn lên vì sao lấp lánh trên vòm trời và nhắm mắt lại.

Quý dũ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang Chương 19

Ở trong phòng mình, người khách lạ vào buồng tắm, cẩn thận rửa sạch từng thỏi vàng và đặt lại chúng vào chiếc túi dệt cũ bần. Hai ngày trước, ông đã lui khỏi sàn diễn, nhưng hiện giờ lại phải xuất hiện ở đoạn kết trước khi hạ màn.

Mọi việc đã được cân nhắc kỹ lưỡng và lập kế hoạch rất tỉ mỉ đến từng chi tiết – từ việc lựa chọn một thị trấn biệt lập và ít dân, đến người đồng sự, trong trường hợp nếu có điều gì đó trái với dự tính, sẽ bác bỏ mọi nghi vấn vào ông và không cho phép nhà chức trách kết tội ông xúi giục việc giết người. Chiếc máy ghi âm và phần thưởng, những bước đi thận trọng đầu tiên, giai đoạn mở màn, khi ông bắt thân với dân chúng Viscos. Giai đoạn hai là khi ông ném xuống mảnh đất này những mầm mống hoang mang và khiếp sợ. Chúa đã xử sự với ông như thế nào thì ông sẽ xử sự như thế với những người khác.

Ông đã cẩn trọng trong mọi việc và lường trước được hết thảy, chỉ trừ một điều, trong đầu ông không bao giờ có ý nghĩ là kế hoạch của ông sẽ thành công. Người khách lạ tin rằng, đến giờ phút quyết định, sẽ vang lên cái từ "không" ngắn gọn làm thay đổi mọi chuyện, sẽ xuất hiện một người duy nhất từ chối dẫn bước vào tội ác, và với ông thế là đủ để chứng tỏ rằng, tất cả vẫn chưa phải là đã mất hết. Nếu có một người cứu được một thị trấn nhỏ, cả thế giới sẽ được cứu thoát, sẽ rõ một điều rằng, tia hy vọng chưa tàn lụi, cái Thiện vẫn mạnh hơn, chính những kẻ khủng bố cũng không hiểu chúng là nguyên cơ cho cái Ác nào, sự tha thứ sẽ được ban ra, thay cho những đau khổ sẽ là nỗi buồn trong sáng của những kỷ niệm và ông sẽ học cách chung sống với nó và lại kiếm tìm hạnh phúc mới. Vì cái từ "không" mà ông rất muốn nghe này, dân Viscos sẽ được nhận mười thỏi vàng – không phụ thuộc vào kết cục của cuộc thách đố đã thoả thuận với Chantal.

Nhưng ý đồ của ông đã thất bại. Và bây giờ thì đã muộn, ông không thể thay đổi toan tính của mình được nữa.

Có tiếng gõ cửa.

- Chúng ta mau lên thôi – tiếng bà chủ khách sạn – Đã đến giờ rồi.

- Tôi đi đây, đi đây.

Ông khoác cái áo vét tông, xuống quán bar và nói với bà chủ.

- Vàng ở phòng tôi rồi. Nhưng để tránh những sự hiểu lầm, tôi cảnh cáo trước – các vị, chắc hẳn, đã rõ có người biết tôi đang ở đâu. Nếu các vị quyết định chọn người hy sinh khác thì có thể tin chắc rằng, cảnh sát sẽ tới đây ngay tức khắc. Chính bà đã thấy tôi vài lần nói chuyện qua điện thoại, có phải vậy không?

Bà chủ khách sạn im lặng gật đầu.

Quý dũ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 20

Đền phiến đá nguyên khối của người Celte mất nửa tiếng đi bộ. Trong suốt vài thế kỷ qua, người ta cho rằng, đây chỉ đơn thuần là một tảng đá khổng lồ bị mưa gió và băng tuyết bào nhẵn, có hình dáng rất kỳ lạ, từ thuở xa xưa lắm rồi bị sét đánh. Ahab thường tổ chức các cuộc họp hội đồng thành phố ở đó, bởi phiến đá tựa như một chiếc bàn do chính thiên nhiên đặt giữa bầu không khí trong lành.

Cứ như thế cho đến khi có một thành viên trong đoàn khảo sát khoa học được chính phủ phái đến Viscos nghiên cứu di sản của người Celte, đã chú ý đến phiến đá này. Ngay sau đó, các nhà khảo cổ đến, bắt đầu đo đạc, tính toán và tiến hành khai quật, tranh luận. Cuối cùng, họ đi đến kết luận: có một bộ tộc Celte đã coi nơi đây là một địa điểm linh thiêng. Tuy nhiên, những lễ tiết và nghi thức nào đã được tiến hành ở đó vẫn còn là một điều bí ẩn. Một số nhà khoa học cho rằng, trước kia, ở đó dường như có một đài thiên văn. Một số khác lại khẳng định trên phiến đá này đã diễn ra các lễ hội cuồng hoan tôn thờ nữ thần phồn thực và các thầy tế đã thực hiện nghi lễ giao hoan với những cô gái đồng trinh. Cuộc tranh luận kéo dài gần một tuần, và sau đó các nhà học giả lên đường đến một địa điểm mới hấp dẫn hơn với họ mà không đi đến một kết luận cuối cùng.

Ông thị trưởng Viscos ngay sau khi nhậm chức, đã cho đặt và in trên tờ báo địa phương một bài phóng sự về di sản của người Celte, với hy vọng nó sẽ cuốn hút các khách du lịch đến thị trấn, nhưng những con đường mòn cheo leo khó đi, dù có treo thưởng cho lòng dũng cảm thì Viscos cũng chỉ có thể giới thiệu mỗi cái tảng đá khổng lồ nằm chênh ềnh ấy với đôi ba người đánh liều tới đây, trong khi đó các thị trấn và các làng lân cận có những thứ hấp

dẫn hơn rất nhiều, tượng, văn bia và nhiều cái khác nữa. Vì thế dự định này cũng chẳng thu được kết quả gì. Chẳng bao lâu sau, phiên đá lại quay về thực hiện các chức năng cũ của mình – làm bàn tiệc cho dân Viscos mỗi khi đi dạo chơi cuối tuần.

Trong nhiều gia đình ở Viscos ngày hôm đó, người ta to tiếng tranh cãi cùng về một cng: các ông chồng định đi một mình, nhưng các bà vợ cứ nhất quyết đòi có quyền tham dự vào "lễ hiến sinh bí mật" mà một hai ngày gần đây người ta còn gọi là tội ác sắp xảy ra. Các ông chồng thì nói – thật ra là nguy hiểm đấy, ai mà biết được, chuyện súng đạn tai nạn xảy ra như bõn. Các bà vợ lại một mực cho rằng, các ông chỉ ích kỷ thôi, và phải tôn trọng quyền phụ nữ của họ chứ, bởi thế giới từ lâu rồi đâu còn như cánh đàn ông vẫn tưởng. Rốt cuộc, các ông chồng cũng đành chịu thua, và các bà vợ hớn hờ với chiến thắng.

Và lúc này đây, chuỗi đuốc lửa đang trườn về phía phiên đá nguyên khối. Lượng đuốc đèn đúng bằng số người ở Viscos, vì người khách lạ cầm theo một bó đuốc, còn bà Berta không mang gì, con số với đúng 281 ngọn đuốc. Người đàn ông nào cũng một tay cầm đèn lồng hay đèn cây, còn tay kia cầm khẩu súng sẵn gập nòng để tránh bị cướp cò.

Bà Berta là người duy nhất không cần đến đôi chân của mình để đi tới điểm tập kết. Bà lão nằm ngủ yên trên chiếc cáng mới làm được hai người thợ đôn củi khó nhọc khiêng đi. "Tốt hơn nữa là sẽ không phải khiêng cái gánh nặng này ngược trở lại – một trong hai người nghĩ – ngân ấy viên chì găm vào người thì bà ấy phải nặng gấp ba". Ông ta ước tính mỗi viên đạn thường nhồi sáu viên chì nhỏ. Nếu tất cả cùng bắn trúng đích tức trúng người bà lão thì xác bà ấy có đến 522 viên chì lẫn đầu đạn – có nghĩa là – sẽ nặng hơn cả lượng máu. Vừa nghĩ đến đây, người thợ đôn củi cảm thấy nôn nao trong lòng và quyết định cho đến ngày thứ hai sẽ không nghĩ ngợi gì thêm nữa. Trên đường đi, không ai trò chuyện với ai câu nào, không ai nhìn ai, cứ như thể tất cả đã thoả thuận từ trước, coi cái việc đang diễn ra như một cơn ác mộng cần phải quên đi – và càng sớm càng tốt.

Ai nấy đều thở hắt hên vì hồi hộp, hơn là vì mệt. Và kia rồi, cuối cùng thì cái hình bán nguyệt khổng lồ từ ba phía bao quanh khoảng trống nơi có phiên đá nguyên khối của người Celte nằm giữa cũng đã hiện ra.

Theo hiệu lệnh của ông thị trưởng, hai người thợ đôn củi tháo dây thừng trói bà Berta vào cáng ra và đặt bà lão lên chiếc bàn đá.

- Không, thế này thì không được – bác phó rèn phản đối khi nhớ đến trong những bộ phim về chiến tranh mà bác ta được xem những người lính thoát khỏi hoả lực của đối phương bằng cách nằm ẹp xuống đất. Rất khó bắn trúng người đang nằm.

Hai người thợ đôn củi lại dựng bà Berta ngồi dậy, cho bà lão tựa lưng vào

phiến đá. Có vẻ như mục tiêu đã ở tư thế lý tưởng rồi, nhưng ngay lúc đó, có tiếng phụ nữ sụt sùi khóc.

- Bà ấy ngồi ngay trước mặt chúng ta! Bà ấy sẽ nhìn rõ cái việc chúng ta đang làm.

Tất nhiên bà Berta chẳng còn nhìn thấy gì nữa, nhưng cũng không thể chịu nổi khi nhìn vào dáng vẻ hiền lành này. Bà lão có nụ cười thân thiện ấy chỉ lát nữa thôi sẽ bị giết chết bởi hàng trăm viên đạn chì tròn nhỏ.

- Cho bà ấy quay lưng lại – ông thị trưởng cũng không thể vô cảm với cảnh tượng này bèn ra lệnh.

Hai người thợ đốn củi quay lại phiến đá và đặt bà Berta ở tư thế quỳ, mặt và ngực bà lão ép sát vào phiến đá. Tuy nhiên, tư thế này không giữ được bà lão, nên người ta đành phải buộc dây vào hai cổ tay bà ấy, rồi vòng qua đỉnh tảng đá và buộc chặt ở mặt bên kia.

Cảnh tượng trông thật đáng sợ. Một người phụ nữ quỳ gối, quay lưng lại với mọi người, hai tay hướng lên trời cao trông như bà ấy đang cầu xin hay cầu nguyện một điều gì đó. Đến lần này, vẫn có người phản đối nhưng ông thị trưởng nói rằng, đã đến lúc kết thúc rồi.

Phải càng nhanh càng tốt. không có phát biểu và biện minh gì hết, cả hai việc này có thể để đến ngày mai, ở trong quán bar và trên đường phố sẽ nổ ra những cuộc bàn tán của những người chần chừ và thợ cày. Có thể tin chắc là một trong ba con phố của thị trấn rất lâu nữa sẽ không có người qua lại – mọi người đã quen thuộc với việc bà Berta thường ngồi trước cửa nhà mình, ngắm nhìn rừng núi và lảm rảm với chính mình. May sao, có thể ra khỏi Viscos bằng hai con đường khác chưa kể cái ngõ ngách nhỏ hẹp có những bậc thang tự nhiên dẫn thẳng xuống dưới, ra trục đường xe ô tô.

- Chúng ta hãy kết thúc việc này đi thôi – ông thị trưởng nói, hài lòng vì ông linh mục không nói một lời nào và như vậy, không làm mất uy tín của ông – Kéo ai đó trong thung lũng nhìn thấy ánh đuốc của chúng ta và muốn biết chuyện gì xảy ra đây. Ngắm, bắn và ai về nhà nấy!

Đừng có nhiều lời. Thực hiện nghĩa vụ của mình như những người lính dũng cảm bảo vệ quê cha đất tổ. không có động lòng thương cảm gì hết. Mệnh lệnh đã ban phải thực hiện.

Nhưng ngay lập tức, ông thị trưởng chợt hiểu ra rằng, tại sao ông linh mục lại giữ im lặng. Không những thế, ông còn nhận ra là ông đã rơi vào bẫy. Từ thời điểm này, tất cả mọi người – nếu chuyện này lộ ra – có thể nhắc lại cái câu chuyện mà những kẻ đã bắn giết sau tất cả các cuộc chiến tranh thường nói "Chúng tôi thực hiện mệnh lệnh". Điều gì hiện đang diễn ra trong tâm hồn những con người này và vậy thì ông là ai – kẻ vô lại hay Đấng Cứu Thế?

Không được để lộ điểm yếu, đặc biệt là vào thời khắc này, khi tiếng súng lên

nòng rôm rốp đồng loạt vang. Ông hình dung thấy một đàn súng 174 nòng gầm lên chói tai nhưng tự trấn an mình: cứ cho là nếu có ai nghe thấy thì họ cũng đã rời xa nơi này, và trước khi nâng súng, ông còn ra lệnh cho mọi người khi quay về phải tắt hết đèn đóm. Mọi người có nhắm mắt cũng tìm thấy đường, ánh sáng chỉ cần để tránh trường hợp không may khi bắn thoi. Những người phụ nữ theo bản năng quay mặt đi khi những người đàn ông ngắm bắn vào cái thân hình bất động hiện rõ phía trước mặt cách năm mươi mét. Bắn trượt là điều không thể, từ bé tất cả bọn họ đã được học bắn chính xác. Họ đã từng bắn gục một con thú đang chạy, hạ một con chim đang bay. Ông thị trưởng vừa định hạ lệnh "Bắn!" thì đúng lúc ấy có tiếng một phụ nữ vang lên.

- Dừng lại!

Đó là Prym.

- Còn vàng? Các ông các bà đã thấy vàng chưa?

Các tay súng hạ xuống, nhưng vẫn chưa bẻ nòng. Quả thật, chưa có ai nhìn thấy vàng. Tất cả đều quay về phía người khách lạ.

Ông ta chậm rãi bước ra giữa, đứng trước hàng người, hạ chiếc túi dết xuống đất và bắt đầu lần lượt lấy ra những thỏi vàng.

- Nó đây – ông ta nói rồi quay lại chỗ của mình ở bên rìa hình bán nguyệt.

Còn Chantal bước lại chỗ để các thỏi vàng và nhắc một thỏi lên.

- Vàng đây – cô nói – Nhưng tôi muốn các vị khẳng định điều này.

Hãy để chín người phụ nữ lại đây và mỗi người cầm lấy một thỏi.

Ông thị trưởng thấy lo ngại. Những người phụ nữ sẽ đứng ngay trước hàng súng và nhớ có ai đó run tay, súng nổ. Song chín người phụ nữ, trong số đó có cả bà vợ của ông, đã tiến đến gần Prym và làm theo yêu cầu của cô.

- Đúng, đây là vàng – bà vợ ông thị trưởng nói sau khi đã xem kỹ cái vật bà cầm trên tay và so sánh nó với mấy món đồ trang sức của mình – Đây, tôi thấy ở đây có dấu của nhà nước và hàng số, ngày sản xuất và khối lượng. Chúng ta không bị lừa.

- Vậy thì hãy cầm lấy thỏi vàng và nghe những điều tôi muốn nói với các vị.

- Bây giờ không phải lúc để phát biểu, cô Prym ạ - ông thị trưởng ngắt lời cô rồi quay về phía các bà và nói thêm – Các bà hãy đi khỏi đây ngay để cho chúng tôi kết thúc cái việc đã được bắt đầu.

- Im đi, đồ ngu!

Tiếng quát của Chantal khiến tất cả cùng rùng rờ. Không một ai có thể nghĩ rằng, ai đó ở Viscos dám nói một câu như thế.

- Cô sao thế? Điên rồi chắc?

- Im đi! – Chantal càng quát to hơn, cả người cô run lên trong khi đôi

mất đại đi vì căm giận vẫn chăm chăm nhìn ông thị trưởng – Có mà ông mất trí thì có, chính ông đã rơi vào cái bẫy đe dọa tất cả chúng ta sẽ bị lôi ra toà chịu tội chết. Đó là ông, do ngu dại, đã chui đầu vào bẫy!

Ông thị trưởng tiến một bước lại gần Chatal nhưng có hai người đàn ông giữ ông ta lại.

- Chúng ta hãy thử nghe xem cô ta nói gì! – có tiếng nói vang lên trong đám đông – mười phút chẳng có ý nghĩa gì!

Chưa nói tới mười phút, chỉ năm phút thôi cũng có ý nghĩa rất lớn và người nào ở Viscos cũng hiểu điều này. Họ càng đứng ngoài bãi trống lâu hơn, sự sợ hãi của họ càng tăng lên một cách khủng khiếp, họ càng hiểu một cách sâu sắc hơn tội lỗi của mình, sự hổ thẹn càng thiêu đốt họ mạnh hơn, càng khó giữ hơn cho tay khỏi run. Tất cả mọi người đều chỉ mong một điều – tìm được một lý do chính đáng và huỷ bỏ cái việc họ đã gây nên. Trên đường đi, người đàn ông nào cũng cho rằng, súng của anh ta nạp đạn giả và chỉ trong nháy mắt thôi mọi việc sẽ kết thúc, nhưng lúc này ai cũng lo sợ từ nòng súng của anh ta sẽ bay ra viên đạn giết người, và thế là oan hồn của bà lão bị mọi người cho là phù thủy sẽ đêm đêm hiện về với anh ta.

Người ta sợ có ai lỡ buột miệng lộ ra. Hoặc là ông linh mục không thực hiện lời hứa của mình và thế là tất cả cùng mắc tội.

- Thôi được, năm phút – ông thị trưởng nói, cố để những người có mặt tin như thể đây là ông cho phép, trong khi vở diễn đã đi theo luật lệ Chantal đặt ra.

- Tôi nói bao nhiêu, tùy tôi – cô gái trả lời.

Cô đã lấy lại được sự bình tĩnh và không có ý định lùi dù chỉ một phân trên lãnh địa đã chiếm được. Những lời nói của cô vang lên đầy uy quyền và xác đáng hơn bao giờ hết.

- Nhưng tôi sẽ nói ngắn gọn thôi. Thật nực cười khi nhìn vào cái việc đang diễn ra, đặc biệt là khi tất cả chúng ta đều biết, dưới thời Ahab, ở thành phố ta đã xuất hiện những người nổi danh, dường như họ có một thứ bột có thể biến chì thành vàng. Những người này tự gọi mình là các nhà giả kim và dù sao đi nữa vẫn có một người trong số họ khi bị Ahab dọa sẽ xử tử cũng đã chứng minh được là anh ta nói thật. Hôm nay đây, các vị đang muốn làm đúng cái điều đó, tập trung nhau lại để trộn chì với máu, bởi những tin rằng, nó sẽ biến thành chính cái thỏi vàng, mà chúng ta đang cầm trên tay đây. Một mặt, các vị hoàn toàn đúng. Mặt khác, vàng nhanh chóng rơi vào tay các vị như thế thì cũng sẽ nhanh chóng biến mất như thế.

Người khách lạ chưa hiểu cô gái nói gì, nhưng vẫn muốn để cô tiếp tục. ông cảm thấy trong một góc tăm tối nào đó nơi tâm hồn ông lại bùng lên tia sáng đã bị lãng quên.

- Tất cả chúng ta khi còn học phổ thông đã đọc một truyền thuyết nổi

tiếng về ông vua Midas. Một lần kia, ông ta được gặp Thượng Đế, và Ngài đã hứa sẽ thực hiện bất cứ mong ước nào của ông ta. Midas rất giàu, nhưng vẫn mong giàu hơn nữa, và thế là ông ta cầu xin "Xin hãy cho tất cả những gì mà con đụng tay vào đều biến thành vàng". Các vị thần còn nhớ điều gì đã xảy ra sau đó. Midas đã biến bàn ghế giường tủ và cung điện của mình cùng mọi vật chung quanh ông ta thành vàng. Ông ta mê mải suốt buổi sáng bởi cây cỏ trong vườn lẫn cầu thang đều biến thành vàng. Đến trưa, ông ta đói bụng và muốn ăn chút gì đó. Nhưng vừa đụng vào chiếc đũa cừu quay vàng ruộm được người hầu bung lên, nó biến ngay thành vàng. Ông ta bùng ly rượu vang lên miệng, rượu cũng biến thành vàng. Chỉ đến lúc ấy, ông ta mới hiểu là mình đã sai lầm như thế nào. Ông ta tuyệt vọng lao bỏ đi gặp vợ để xin bà giúp đỡ, nhưng vừa cầm tay vợ thì bà đã biến thành bức tượng vàng. Những người hầu bỏ chạy đi cả vì sợ rằng, họ cũng sẽ chịu một số phận như thế. Chưa đầy một tuần, Midas bao quanh người toàn vàng là vàng đã chết vì đói khát.

- Cô kể toàn bộ câu chuyện này để làm gì? – bà vợ ông thị trưởng dò xét. Bà ta vội vàng thả thỏi vàng xuống và trở lại chỗ cũ, bên cạnh ông chồng – chẳng lẽ Thượng Đế hiện về Viscos để ban cho chúng ta món quà như thế?

- Để làm gì ư? Phải, đơn giản là vì vàng, tự bản thân nó, chẳng có giá trị gì. Tuyệt đối không. Chẳng ăn, chẳng uống được nó, không thể mua gia súc và ruộng đất bằng nó. Tiền mới có giá trị, nhưng các vị sẽ biến số vàng thành tiền bằng cách nào?

Chúng ta có hai cách. Có thể yêu cầu để bác thợ rèn của thị trấn nung chảy các thỏi vàng ra, chia chúng thành hai trăm tám mươi mẫu bằng nhau. Mỗi người trong chúng ta lên thành phố lớn bán phần của mình. Ngay lập tức, chúng ta sẽ gây sự nghi ngờ cho chính mình, vì ở thung lũng này đâu có mỏ vàng, vậy mà chẳng hiểu sao, dân Viscos bói ở đâu ra mà ai ai cũng có những miếng vàng nhỏ. Các nhà chức trách sẽ tiến hành điều tra. Chúng ta, dĩ nhiên, sẽ nói rằng, chúng ta tìm được kho báu của người Celte từ thời cổ xưa. Giám định sẽ làm rõ ngay. Vàng – được đúc lại mới đây, mà ở đây các cuộc khai quật khảo cổ đã được tiến hành, và nếu người Celte có một lượng vàng như thế, họ đã dựng lên ở vùng ta một thành phố lớn và giàu có rồi.

- Cô dốt không để đâu cho hết – ông đại diện chủ lên tiếng – Chúng ta sẽ đưa nguyên các thỏi vàng như thế, với đủ cả hình con dấu, tín ấn...vào nhà băng, đổi lấy tiền và chia đều.

- Đây là cách thứ hai. Ông thị trưởng lấy mười thỏi vàng đem đến nhà băng và đề nghị đổi lấy tiền. Nhân viên nhà băng nhất định sẽ đặt câu hỏi cho những thắc mắc của mình, tất cả chúng ta phải cùng có mặt ở nhà băng.

Ông thị trưởng đại diện cho chính quyền thành phố vì thế người ta yêu cầu ông trình các giấy tờ chứng minh nguồn gốc số vàng. Ông thị trưởng trả lời rằng, ông không có một thứ giấy tờ nào. Nhưng trên mỗi thỏi vàng, như bà vợ ông ấy vừa nói, có đóng dấu, tức là vàng thật. Có cả ngày xuất xưởng và số sản xuất. Lúc này ông khách lạ của chúng ta đã ở tận đâu đâu rồi. Anh nhân viên nhà băng sẽ yêu cầu ông thị trưởng chờ một chút. Bản thân anh ta có biết ông và không nghi ngờ sự trung thực của ông, nhưng anh ta vẫn phải chờ lệnh cho phát ra một khoản tiền lớn đến thế. Liên đây, anh ta sẽ gạn hỏi xem dấu sao thì số vàng này do đâu mà có. Ông thị trưởng trả lời rằng, đây là quà tặng của một người khách nước ngoài ghé qua. Ông thị trưởng của chúng ta còn lâu mới ngu dại và có tài đối đáp mà. Sau đó, anh nhân viên báo cáo toàn bộ sự việc với người quản trị. Ông ta đương nhiên cũng không nghi ngờ ai cả, nhưng vốn chỉ thuần túy là nhân viên ăn lương, nên cũng không muốn mạo hiểm một cách vô ích, sẽ cho họp các thành viên hội đồng quản trị nhà băng. Không có ai trong số họ không biết ông thị trưởng của chúng ta, nhưng vì bất cứ khoản chi trả lớn nào họ đều yêu cầu chờ hai ngày. Trong thời gian này, nguồn gốc của các thỏi vàng sẽ được xác định. Và kết quả là gì nào? Thì ra là vàng ăn cắp. hoặc những người đã mua chúng bị nghi ngờ là buôn bán ma túy.

Chantal ngừng lời. Đó là nỗi lo sợ cô đã trải qua, khi lần đầu tiên cầm thỏi vàng dành cho mình. giờ đây, chính nó đang tràn ngập trong lòng tất cả những người đồng hương của cô. Lịch sử của một con người – đó là lịch sử của nhân loại.

- Trên mỗi thỏi vàng đều có mã số và ngày sản xuất. Xác định nguồn gốc số vàng này ư, chuyện vặt.

Mọi ánh mắt hướng về phía người khách lạ. ông ta vẫn giữ vẻ mặt hết sức điềm nhiên.

- Đừng nên hỏi gì ở ông ta – Chantal nói – ông ta có trả lời, chúng ta sẽ phải tin đó là sự thật. Nhưng một con người đã xô đẩy người khác vào tội lỗi thì chẳng đáng tin.

- Chúng ta có thể bắt giữ ông ta đã đây, chừng nào chưa đổi vàng thành tiền mặt – bác phó rèn nói.

Người khách lạ ra hiệu cho bà chủ khách sạn.

- Không thể đụn gdn ông ấy được đâu – bà ta phản đối – Rõ ràng, bạn bè của ông ấy rất có thể lực. Tôi chứng kiến ông ấy đã mấy lần gọi điện, nói chuyện với ai đó, đặt vé. Nếu ông ấy mất tích, người ta sẽ biết ngay là bị bắt cóc và cảnh sát sẽ ập ngay đến Viscos.

Chantal đặt thỏi vàng của mình xuống đất và bước ra khỏi khu bàn. Tám người phụ nữ còn lại đi theo cô.

- Các vị có thể bắn, nếu muốn. nhưng tôi biết đây là một cái bẫy do

người khách lạ đặt ra, và vì thế tôi sẽ không là kẻ đồng loã với tội ác.

- Ngừ cô thì chẳng thể biết được cái gì! – ông đại diện chủ gào lên.

- Nếu tôi nói đúng, thì ông thị trưởng sau khoảng thời gian nhanh nhất sẽ phải ngồi nhà đá, và những người đại diện của chính quyền sẽ đến Viscos để xác minh xem ông ấy lấy cắp số vàng này của ai. Và một ai đó sẽ giải thích. Chỉ có điều, người đó không phải là tôi. Nhưng tôi hứa sẽ giữ im lặng, mà sẽ chỉ nói rằng, tôi không biết chuyện gì đã xảy ra ở đây. Ngoài ra, khác với ông khách lạ, người ngày mai sẽ vĩnh viễn đi khỏi Viscos, tất cả chúng ta đều biết ông thị trưởng. Có thể ông thị trưởng sẽ nhận hết tội về mình, nói rằng, mình lấy cắp vàng của một người khách lạ nước ngoài nghỉ lại ở Viscos một tuần. Lúc bấy giờ, tất cả các vị sẽ coi ông ấy là một người anh hùng, tội ác sẽ không bị phát hiện và tất cả chúng ta sẽ sống như đã từng sống, nhưng bất luận thế nào, cũng không có vàng.

- Tôi sẽ làm như thế! – ông thị trưởng nói vì nghĩ rằng, con bé đã hoá rồ và ăn nói xằng bậy.

Lập tức, nghe có tiếng "roạt" một cái, có một người đầu tiên đã bẻ gập khẩu súng săn hai nòng của mình xuống.

- Cứ tin tôi! – ông thị trưởng gào to – Tôi xin nhận chuyện này về mình! Tôi sẽ liều mạng!

Đáp lại ông ta, thêm một tiếng "rộp" của sắt thép va chạm nhau lại vang lên. Sau đó thêm một tiếng nữa, rồi một tiếng nữa và cứ thế tiếp tục cho đến khi gần như tất cả các nòng súng đã bẻ gập xuống. Có thể bao nhiêu bận tin được vào những lời hứa hẹn của mấy ông làm chính trị đây? Chỉ có ông thị trưởng và ông linh mục là còn giương súng ngắm, một người nhắm vào Prym, còn người kia – vào bà Berta. Nhưng một người thợ đồn củi, chính là người suốt trên đường đi đã nhắm tính xem có bao nhiêu viên đạn chì sẽ găm vào thân thể bà lão, đã nhìn thấy chuyện gì đang diễn ra, lao tới và tước súng của họ.

Ông thị trưởng vẫn còn chưa mất hết tinh táo, đến độ có thể gây nên án mạng để trả thù, còn ông linh mục không có kinh nghiệm dùng súng chắc chắn có bắn cũng trượt.

Prym nói đúng, tin người khác là một việc rất mạo hiểm. Bỗng nhiên, có thể thấy rõ, tất cả đã nhận ra cái chân lý này, bởi vì mọi người, đầu tiên là những người già nhất và sau họ là những người còn lại, lũ lượt bỏ đi.

Họ im lặng đi xuống theo sườn dốc, cố nghĩ về thời tiết, về làn xén lông cừu sắp tới, về mảnh ruộng vài ngày nữa cần phải cày ải, về mùa săn mới... Không và không thể có chuyện gì khác nữa xảy đến, bởi Viscos đã bị thời gian vùi lấp và ở thị trấn này ngày nào cũng như ngày nào giống nhau y hệt.

Mọi người đều tự nhủ rằng, toàn bộ câu chuyện xảy ra trong thị trấn ba ngày vừa qua chỉ là họ ngủ mơ mà thôi.
Đó là một giấc mộng. Ác mộng.

Quỷ dữ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 21

Trên bãi trống còn lại, ba người – một người trong số họ bị trói vào tảng đá đang ngủ - và hai chiếc đèn lồng.

- Số vàng đây từ lúc này thuộc về thị trấn Viscos – người khách lạ nói với Chantal – Tôi sẽ ra đi, không có vàng và không có cả câu trả lời cho câu hỏi của mình.

- Chúng không thuộc về Viscos mà là về tôi. Cả những thỏi vàng này, và cả thỏi chôn ở chân tảng đá hình Y. Và ông sẽ đi cùng tôi, giúp tôi chuyển thành tiền vì tôi không tin một lời nào của ông cả.

- Chính cô cũng biết, tôi sẽ không làm cái việc này. Còn về chuyện cô khinh bỉ tôi, thì cô nên khinh chính bản thân mình. còn phải cảm ơn vì mọi việc xảy ra ở đây, bởi cho cô thấy số vàng là tôi đã cho cô không chỉ cơ hội trở nên giàu có mà còn một thứ nữa lớn lao vô cùng. Tôi đã buộc của thành phố hành động. Nhờ tôi, mà cô đã chấm dứt sự phản kháng vô ích chống lại hết thảy mọi thứ trên đời và chiếm được một vị trí nhất định.

- Rất cảm ơn ông – Chantal mỉm mai nói – Tôi, ngay từ giờ phút đầu tiên chúng ta gặp nhau, đã có thể nói một điều gì đó về bản chất con người. Viscos đang suy sụp, nhưng quá khứ của nó đầy vinh quang và sự thông tuệ. Tôi đã có thể đưa cho ông câu trả lời mà ông cố tìm cho ra, nếu như tôi nhớ được câu hỏi.

Chantal lại gần phiến đá, cởi dây thừng trói hai cổ tay và Berta. Cô nhận thấy trên trán bà lão có một vết trầy xước. có lẽ đó là do mặt bà lão bị vấp vào đá, nhưng chỉ xây xát không đáng kể. Tệ hơn là việc phải ngồi ở đây tới sáng để chờ cho đến khi bà lão Berta tỉnh lại.

- Ngay bây giờ cô có thể cho tôi câu trả lời được không? – Người khách lạ hỏi.

- Ông có còn nhớ, ông đã được nghe kể về cuộc gặp gỡ giữa thánh Savin với Ahab chứ?

- Chà, dĩ nhiên. Vị tu sĩ thánh thiện đến nhà Ahab, trò chuyện với ông ta đôi điều và cái ông Ả rập ấy đã thay đổi, vì hiểu ra, lòng dũng cảm của con người thánh thiện này hơn hẳn ông ta.

- Đúng như thế. Ông chỉ quên không nhắc đến những gì họ đã nói với nhau trước lúc vị tu sĩ ẩn cư ngủ. Ahab liền đi mài dao ngay khi Savin đặt chân vào nhà ông ta. Tay tướng cướp tin rằng, cả thế giới này đó là hình ảnh chính con người ông ta, quyết định thử thách vị tu sĩ thánh thiện và hỏi "Nếu

như bây giờ có một cô gái xinh đẹp nhất trong đám gái đang điểm nhan nhản trên khắp thành phố đến đây, người có thể tuyệt nhiên không có ý nghĩ rằng, cô ta thật ngon mắt và quyến rũ được không?" Vị tu sĩ trả lời "Không, nhưng tôi có thể chế ngự được mình". "Thế nếu như ta cho người rất nhiều tiền vàng để đổi lại việc người xuống núi, từ bỏ chốn ẩn cư của mình và nhập bọn với chúng ta, liệu người có thể nhìn số vàng đó như nhìn những viên sỏi đá bình thường được không?" "Không. Nhưng tôi có thể kiềm chế được bản thân". "Thế nếu như có hai người anh em đến gặp người, một người thì chửi rủa và khinh bỉ người, còn người kia lại tôn kính người như thánh, liệu người có thể đối xử với cả hai như nhau được không?" "Ta sẽ đau khổ, nhưng tuy có đau khổ, ta vẫn có thể kiềm chế được bản thân và không làm cái việc phân biệt giữa họ".

Chantal im lặng một lát rồi nói thêm.

- Người ta nói rằng, cuộc trao đổi ngắn này đã đóng vai trò quyết định trong sự biến đổi con người Ahab.

Người khách lạ không cần đến những lời giải thích của cô gái – bản thân ông đã hiểu cả Savin và Ahab đều chịu tác động của những sức mạnh như nhau: cái Thiện và cái Ác tranh đấu để giành giật lấy họ cũng như để giành giật lấy linh hồn của tất cả mọi người, dù trên Thế gian này có bao nhiêu con người đi chăng nữa.

Rốt cuộc, toàn bộ vấn đề ở đây là sự tự kiềm chế bản thân mình. Và sự lựa chọn. Và chỉ có vậy.

Quý dũ và nàng Prym

Dịch giả: Ngọc Phương Trang

Chương 22 (Kết)

Chantal đưa mắt nhìn một lần cuối thung lũng, những ngọn núi, khu rừng, nơi cô tha thần chơi đùa khi còn bé và cảm thấy trong miệng cái hương vị của nước nguồn, của rau trái tươi non, của thứ rượu quê được làm từ loại nho ngon nhất trong khắp vùng và được người dân nơi này cẩn thận gìn giữ với các du khách. Nguyên do là bởi loại rượu vang này được làm ít đến nỗi không có đủ để xuất ra khỏi Viscos, mà chạy theo tiền bạc, người nấu rượu vang rất có thể sẽ bị vi phạm các nguyên tắc của mình.

Cô quay lại chỉ để chào từ biệt bà lão Berta, và thậm chí cố tình mặc bộ quần áo cô vẫn thường mặc để không ai có thể đoán ra rằng, chuyến đi ngắn lên

thành phố đã biến cô thành một cô gái giàu có. Người khách lạ nhận giải quyết mọi thủ tục phiền phức, chuẩn bị và trừ tính trước mọi việc, ký nhận tất cả giấy tờ cần thiết để bán số vàng, và nhận tiền rồi chuyển vào tài khoản của Prym vừa mới được mở ở chính nhà băng đó. Nhân viên làm thủ tục nhìn cô và người khách lạ với ánh mắt rất đỗi trọng vọng, không hề đặt ra một câu hỏi thừa nào. Tuy nhiên, Chantal tin rằng anh khẳng định ông già này mở tài khoản cho cô nhân tình trẻ của mình.

"Một cảm giác hết sức tuyệt vời" – Chantal nhớ lại. Có lẽ, người nhân viên đó nghĩ, cô gái phải là một người tình tuyệt lắm nên mới đáng một khoản tiền lớn đến thế.

Trên đường đi, cô gặp một vài người ở thị trấn, không có ai biết rằng cô sẽ đi khỏi Viscos, và họ chào hỏi cô như không có chuyện gì xảy ra, như thể quỹ dữ không hề đến thị trấn. Cô chào đáp lại và cũng làm ra vẻ như ngày hôm nay giống hệt tất cả những ngày còn lại trong đời cô.

Chantal vẫn chưa biết tất cả những điều cô khám phá ra mới đây sẽ làm thay đổi con người cô mạnh mẽ đến mức độ nào, nhưng cô còn có thời gian để hiểu rõ điều này. Bà Berta ngồi trước cửa nhà mình, nhưng không còn để canh chừng cho thị trấn mà chỉ vì chẳng biết làm gì hơn.

- Người ta sẽ dựng một đài phun nước để tỏ lòng kính trọng bà – bà lão khoe – Bà định một cái giá như thế để đổi lại việc bà sẽ giữ im lặng. Bà biết, nó sẽ tồn tại chẳng được lâu, và giải khát cho chẳng được bao người, bởi Viscos sớm muộn gì cũng chết, nếu không phải là con quỷ dữ đã hiện về đây huỷ diệt thị trấn, thì cái thời mà chúng tôi đang sống cũng sẽ làm cái việc ấy. Chantal hỏi xem đài phun nước trông sẽ như thế nào. Bà Berta giải thích ý tưởng của mình: nước sẽ phun trào ra từ mặt trời và rót vào cái mồm đng mở ngoác ra của một con cóc. Mặt trời đó là bà Berta, còn con cóc – là ông linh mục.

- Bà sẽ làm dịu bớt cơn khát thèm ánh sáng của ông ta cho đến khi đài phun nước còn tồn tại.

Ông thị trưởng đã định phản đối, nói rằng, như thế sẽ buộc thị trấn phải chi phí lớn quá, nhưng bà Berta không muốn nghe thêm một lời nào, và chính quyền buộc phải đồng ý. Tuần sau sẽ khởi công.

- Còn con, con gái yêu của ta, cuối cùng sẽ làm cái điều mà ta đã khuyên con. Bà chỉ có thể nói một điều thôi, nhưng đó là điều bà tuyệt đối tin: cuộc đời của một con người, dù ngắn hay dài, là nhìn vào việc anh ta sống như thế nào.

Chantal mỉm cười, hôn bà lão và quay lưng lại với Viscos mãi mãi. Bà Berta nói đúng, cô không nên mất thời gian, dù cô hy vọng rằng, cuộc đời cô sẽ rất

dài!

Hết

Nguồn: Nhà xuất bản Phụ nữ
VNthuquan - Thư viện Online
Người đăng: Ct.Ly
Thời gian: 08/04/2009 1:03:10 SA